

Số: 82 /2025/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng
thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi,
bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số
24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số
56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế
được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2023/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định
tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng
dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức,
đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính
thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Thực hiện Kết luận số 149-KL/ĐU ngày 15/12/2025 của Ban Thường vụ
Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Hội nghị lần thứ 15 về
nội dung kinh tế - xã hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 229/TTr-SYT ngày
28/11/2025; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 2866/STC-QLGCS ngày
24/9/2025 và kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 421/BC-STP ngày
25/11/2025;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức
sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ
chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chuẩn, định mức sử dụng
máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị
(trừ các cơ quan, đơn vị của Đảng ở địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập tự
bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai
(Chi tiết tại 48 Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng ban hành tại Điều 1 Quyết định này được sử dụng làm một trong các căn cứ để các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm, thuê, quản lý, sử dụng, xử lý máy móc, thiết bị chuyên dùng.

Điều 3. Mức giá máy móc, thiết bị chuyên dùng trong tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng do cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại máy móc, thiết bị tương ứng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2025.

2. Quyết định số 63/2023/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Bãi bỏ thẩm quyền của Giám đốc Sở Y tế ban hành tiêu chuẩn, định mức quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Các Bộ: Y tế; Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp; Tài chính;
- Các cơ sở y tế công lập của tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, V6, V4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch

Phụ lục I

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ
CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG TÂM TỈNH GIA LAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	8
b)	Máy X quang di động	Máy	17
c)	Máy X quang C Arm	Máy	7
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	5
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	4
c)	Hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	3
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	3
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	4
5	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	10
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	16
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	4
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	9
8	Máy thận nhân tạo	Máy	112
9	Máy thở	Máy	175
10	Máy gây mê	Máy	26
11	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	252
12	Bơm tiêm điện	Cái	866
13	Máy truyền dịch	Máy	866
14	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	26
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	22
15	Máy phá rung tim	Máy	22
16	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	2
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	22
18	Đèn mổ treo trần	Bộ	30
19	Đèn mổ di động	Bộ	5
20	Bàn mổ	Cái	30
21	Máy điện tim	Máy	26
22	Máy điện não	Máy	3
23	Hệ thống khám nội soi		

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	6
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	3
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	4
24	Máy soi cổ tử cung	Máy	4
25	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	22
26	Thiết bị xạ trị	Hệ thống	5
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	10
2	Bàn đẻ	Cái	16
3	Bàn ép huyết tương	Cái	10
4	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
5	Bàn khám điều trị thụ tinh ống nghiệm	Cái	4
6	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	11
7	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	4
8	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
9	Banh bụng tự động	Cái	2
10	Bộ cắt bỏ túi mật	Bộ	2
11	Bộ dao trám và điều khắc Composite nha khoa	Bộ	4
12	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	40
13	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	16
14	Bộ đo nhãn áp	Cái	4
15	Bộ dụng cụ bóc lột tĩnh mạch	Bộ	5
16	Bộ dụng cụ bóc nhân tuyến tiền liệt bằng laser qua nội soi	Bộ	2
17	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	8
18	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	4
19	Bộ dụng cụ cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	5
20	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	1
21	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	5
23	Bộ dụng cụ chỉnh hình ngực sử dụng thanh nâng ngực	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ chụp tử cung vòi trứng	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	5
26	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	50
27	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	10
31	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
32	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	1
33	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	10
34	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	20

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
35	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	15
36	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	7
37	Bộ dụng cụ mổ hàm ếch	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	34
39	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	20
40	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	5
42	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	6
43	Bộ dụng cụ nội soi tuyến giáp	Bộ	3
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật cấy ghép Implant	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	15
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	5
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt ngoài bao	Bộ	1
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật mỡ lé	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	12
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi cột sống	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	6
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sọ não	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	16
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật sụp mí	Bộ	1
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	5
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ mắt	Bộ	1
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ não	Bộ	5
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ	3
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	5
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	5
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	4
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim mạch	Bộ	4
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	4
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	4
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1
75	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
76	Bộ dụng cụ sinh khiết lỗ	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
77	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	8
78	Bộ dụng cụ soi buồng tử cung	Bộ	2
79	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	5
80	Bộ dụng cụ tiếp khẩu túi lệ mũi	Bộ	1
81	Bộ dụng cụ tiêu phẫu mắt	Bộ	5
82	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	20
83	Bộ dụng cụ vén gan nội soi	Bộ	2
84	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	8
85	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	6
86	Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh	Bộ	5
87	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tăng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho người lớn	Bộ	2
88	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tăng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho trẻ em	Bộ	2
89	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	4
90	Bộ phẫu thuật gan ống mật	Bộ	2
91	Bộ sinh thiết hút trực tràng (Sinh thiết phình trực tràng bẩm sinh)	Bộ	5
92	Bộ tay dao cắt xương siêu âm tích hợp với hệ thống đánh u	Hệ thống	1
93	Bộ thiết bị đầu cuối tích hợp hợp thông tin cho phòng hội chẩn và hội trường	Bộ	1
94	Bộ triệt sản	Bộ	3
95	Bộ trợ cụ kết hợp xương khung chậu, ổ cối	Bộ	2
96	Bộ trông thử kính	Bộ	2
97	Buồng chiếu UVA - UVB toàn thân	Cái	2
98	Buồng X-Quang chụp mẫu bệnh phẩm	Cái	1
99	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2
100	Cân thăng bằng túi máu	Cái	5
101	Cánh tay treo kính chì tích hợp (chuyên dụng cho phòng mổ Hybrid)	Cái	1
102	Cánh tay treo màn hình đôi hiển thị hình ảnh phẫu trường hoặc sinh hiệu (chuyên dụng cho phòng mổ Hybrid)	Cái	1
103	Cánh tay treo trần gây mê (chuyên dụng cho phòng mổ Hybrid)	Cái	1
104	Cánh tay treo trần phẫu thuật (chuyên dụng cho phòng mổ Hybrid)	Cái	1
105	Cầu thang tập đi	Cái	3
106	Cửa xương các loại	Cái	10
107	Dao điện lấy da	Cái	2
108	Dao mổ Gamma các loại	Cái	2
109	Đèn điều trị vàng da	Bộ	20
110	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	7
111	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	7

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
112	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	3
113	Đèn UV di động	Cái	9
114	Đèn Wood	Cái	1
115	Đĩa giữ ấm cho kính hiển vi đảo ngược	Cái	2
116	Đĩa giữ nhiệt cho máy tiêm tinh trùng vào bào tương trứng	Cái	2
117	Điều trị mạch máu V- bean perfecta	Cái	2
118	Dụng cụ cố định tấm lưới nội soi	Cái	2
119	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	4
120	Dụng cụ treo thành bụng phẫu thuật	Cái	2
121	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	8
122	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	10
123	Ghế nha khoa	Cái	5
124	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	3
125	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	3
126	Giường bệnh nhân các loại	Cái	1800
127	Giường cấp cứu các loại	Cái	200
128	Giường hồi sức các loại	Cái	100
129	Giường mát xa các loại	Cái	1
130	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	14
131	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	6
132	Hệ thống cánh tay treo màn hình lớn tích hợp với màn hình hệ thống DSA (chuyên dụng cho phòng mổ Hybrid)	Hệ thống	1
133	Hệ thống chụp cộng hưởng từ <1.5 Tesla	Hệ thống	2
134	Hệ thống CT Conebean 3D	Hệ thống	1
135	Hệ thống CT Scanner di động trong phòng mổ	Hệ thống	2
136	Hệ thống đếm tế bào dòng chảy Gen	Hệ thống	2
137	Hệ thống điều trị da bằng ánh sáng xung cường độ cao kết hợp sóng RF (Elight)	Hệ thống	2
138	Hệ thống điều trị đốt giảm đau bằng sóng cao tần	Máy	2
139	Hệ thống điều trị làm lạnh vết thương	Hệ thống	5
140	Hệ thống định vị dẫn đường có phần mềm hiển thị bó thần kinh	Hệ thống	2
141	Hệ thống đo cung lượng động mạch vành	Máy	2
142	Hệ thống đo phân suất dự trữ lưu lượng động mạch vành (FFR)	Hệ thống	2
143	Hệ thống hóa mô miễn dịch	Hệ thống	2
144	Hệ thống Holter điện tim	Hệ thống	2
145	Hệ thống hút thông khí trung tâm	Hệ thống	1
146	Hệ thống IOL kính nội nhãn	Hệ thống	2
147	Hệ thống IVF Workstation	Hệ thống	2
148	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	3
149	Hệ thống kiểm soát thân nhiệt	Hệ thống	6
150	Hệ thống làm lạnh và bảo quản tế bào não sơ sinh	Hệ thống	2
151	Hệ thống lạnh áp lực dương sử dụng cho phòng xét nghiệm IVF	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
152	Hệ thống Laser Diod	Hệ thống	2
153	Hệ thống Laser YAG	Hệ thống	2
154	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	1
155	Hệ thống lọc thô súc rửa ngược cấp nước cho hệ thống xử lý nước RO thận nhân tạo	Hệ thống	2
156	Hệ thống máy gây mê kèm giúp thở và theo dõi bệnh nhân tự động	Hệ thống	4
157	Hệ thống máy O-Arm	Máy	1
158	Hệ thống nuôi cấy xác định nhanh vi khuẩn Lao tự động	Hệ thống	1
159	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	4
160	Hệ thống phẫu thuật dịch kính/Máy cắt dịch kính	Hệ thống/Máy	2
161	Hệ thống phẫu thuật định vị	Hệ thống	4
162	Hệ thống phẫu thuật mắt Laser Excimer	Hệ thống	2
163	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	4
164	Hệ thống robot phẫu thuật cột sống	Hệ thống	1
165	Hệ thống robot phẫu thuật sọ não	Hệ thống	1
166	Hệ thống rửa quả lọc thận	Hệ thống	5
167	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	14
168	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2
169	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	6
170	Hệ thống tay treo dùng cho thiết bị các loại	Hệ thống	4
171	Hệ thống thăm dò và cắt đốt điện sinh lý trong buồng tim.	Hệ thống	2
172	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	4
173	Hệ thống theo dõi thần kinh trong phẫu thuật	Hệ thống	2
174	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	4
175	Hệ thống tích hợp thông tin cho phòng mổ Hybrid	Hệ thống	1
176	Hệ thống trao đổi oxy ngoài màng cơ thể	Hệ thống	2
177	Hệ thống xác định nhóm máu và tìm kháng thể bất thường	Hệ thống	3
178	Hệ thống xét nghiệm sàng lọc máu (NAT)	Hệ thống	2
179	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	6
180	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	8
181	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	5
182	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống/máy	2
183	Khoan xương các loại	Cái	5
184	Khung cố định đầu	Cái	2
185	Kìm gặm xương	Cái	15
186	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	5
187	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	5
188	Kìm vuốt dây máu	Cái	20
189	Kính hiển vi các loại	Cái	19

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
190	Kính hiển vi nền đen	Cái	2
191	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	5
192	Kính hiển vi soi nổi	Cái	2
193	Kính lúp vi phẫu	Cái	4
194	Kính soi da	Cái	2
195	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	1
196	Kính vi phẫu	Cái	1
197	Laser giảm mỡ chiếu ngoài Cool sculpting	Máy	2
198	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	30
199	Máy bào da	Máy	4
200	Máy bào mô	Máy	4
201	Máy bơm bóng đối xung động mạch chủ	Máy	2
202	Máy bơm hơi vòi trứng	Máy	1
203	Máy bơm rửa dùng trong nội soi can thiệp	Máy	2
204	Máy bơm rửa ống tủy siêu âm	Máy	3
205	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	30
206	Máy bơm tinh trùng vào buồng trứng	Máy	2
207	Máy cấy ghép Implant	Máy	2
208	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	6
209	Máy cắt tiêu bản	Máy	2
210	Máy cắt trong niệu đạo	Máy	2
211	Máy cắt xương phẫu thuật bằng siêu âm	Máy	2
212	Máy cấy máu tự động	Máy	5
213	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	2
214	Máy chiết tách tế bào E.prep processor (chiết tách tế bào âm đạo)	Máy	2
215	Máy chiếu tia laser CO2 điều trị	Máy	2
216	Máy chiếu tia UVA cục bộ vùng đầu mặt	Máy	2
217	Máy chụp cắt lớp quang học nội mạch OCT (Optical Coherence Tomography)	Máy	1
218	Máy chụp cắt lớp võng mạc (OCT)	Máy	2
219	Máy chụp đáy mắt	Máy	2
220	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	2
221	Máy chụp X quang nhũ ảnh kỹ thuật số 3D có hỗ trợ sinh thiết	Máy	1
222	Máy CT Scanner mô phỏng (dùng trong mô phỏng xạ trị ung thư)	Máy	2
223	Máy cưa cắt bột	Máy	5
224	Máy Cyto-Spin	Máy	2
225	Máy dán lamen tự động	Máy	2
226	Máy đặt bóng đối xung động mạch chủ	Máy	2
227	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
228	Máy điện di các loại	Máy	5
229	Máy điều khiển bóng đối xung	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
230	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	3
231	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	3
232	Máy điều trị bằng dòng Tens	Máy	3
233	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
234	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	3
235	Máy điều trị kích thích điện	Máy	3
236	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	3
237	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	3
238	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	3
239	Máy điều trị tần số thấp	Máy	3
240	Máy điều trị trung tần	Máy	3
241	Máy điều trị xung điện	Máy	3
242	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	5
243	Máy đo AOE (đo âm điện ốc tai)	Máy	2
244	Máy đo áp lực nội sọ	Máy	4
245	Máy đo áp lực xâm lấn	Máy	5
246	Máy đo các chỉ số ABI	Máy	2
247	Máy đo các chỉ số niệu học	Máy	2
248	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	4
249	Máy đo chuyển hóa cơ bản	Máy	2
250	Máy đo điện cơ	Máy	3
251	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	200
252	Máy đo độ lác	Máy	2
253	Máy đo độ loãng xương	Máy	5
254	Máy đo độ pH trong IVF	Máy	3
255	Máy đo dự trữ lưu lượng động mạch vành.	Máy	2
256	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	2
257	Máy đo huyết động không xâm lấn	Máy	5
258	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
259	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	2
260	Máy đo nhĩ lượng	Máy	2
261	Máy đo nhiệt độ trong IVF	Máy	2
262	Máy đo nồng độ CO2 & O2 cho tủ cấy	Máy	2
263	Máy đo thị lực	Máy	5
264	Máy đo thị trường	Máy	5
265	Máy đo tim thai	Máy	25
266	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
267	Máy đo tuần hoàn não	Máy	3
268	Máy đo VOC	Máy	2
269	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	4
270	Máy đọc chỉ thị sinh học	Máy	2
271	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
272	Máy đóng khuôn tế bào	Máy	2
273	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
274	Máy đốt điện tần số Radio	Máy	2
275	Máy đốt tĩnh mạch bằng sóng cao tần RFA hoặc Laser	Máy	2
276	Máy đốt u bằng sóng Microwave	Máy	2
277	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
278	Máy đúc bệnh phẩm	Máy	2
279	Máy ép hơi ngất quăng	Máy	17
280	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
281	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	30
282	Máy giác hơi chân không	Máy	5
283	Máy giải đông (máy rã đông máu)	Máy	2
284	Máy giải trình tự gene	Máy	1
285	Máy hạ thân nhiệt chỉ huy	Máy	6
286	Máy hàn dây máu	Máy	4
287	Máy hàn mạch máu	Máy	5
288	Máy hàn mạch tích hợp dao mổ điện cao tần	Máy	3
289	Máy hỗ trợ phổi thoát màng	Máy	2
290	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	6
291	Máy hút dịch các loại	Máy	84
292	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	25
293	Máy hủy khối U bằng sóng cao tần (RFA)	Máy	4
294	Máy in phim khô laser	Máy	45
295	Máy kéo cột sống	Máy	3
296	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	3
297	Máy khâu mạch máu tự động	Máy	2
298	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	5
299	Máy khoan cắt màng xơ vữa vôi hoá động mạch.	Máy	2
300	Máy khoan đa năng dùng trong sọ não và cột sống	Máy	4
301	Máy khoan răng	Máy	3
302	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
303	Máy khuấy từ	Máy	2
304	Máy kích thích điện	Máy	3
305	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	3
306	Máy kích thích nói nuốt	Máy	3
307	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	3
308	Máy kích thích từ xuyên sọ	Máy	2
309	Máy lắc các loại	Máy	20
310	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	3
311	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	10
312	Máy laser CO2	Máy	3
313	Máy laser điều trị các loại	Máy	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
314	Máy laser nha khoa đa chức năng	Máy	2
315	Máy laser quang động nội nhãn có đèn khe	Máy	2
316	Máy laser thẩm mỹ các loại	Máy	4
317	Máy lấy cao răng	Máy	2
318	Máy lấy da ghép	Máy	2
319	Máy lọc máu liên tục	Máy	4
320	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	28
321	Máy mài răng	Máy	2
322	Máy mát xa mi	Máy	2
323	Máy Medlite C3	Máy	2
324	Máy nhiệt lạnh trị liệu	Máy	3
325	Máy nhiệt trị liệu	Máy	3
326	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	4
327	Máy PCR lồng đa môi	Máy	2
328	Máy pha loãng	Máy	2
329	Máy phân tích da	Máy	2
330	Máy phân tích huyết học	Máy	4
331	Máy phân tích khí máu	Máy	4
332	Máy phát nhiệt cao tần	Máy	2
333	Máy phát xung điện	Máy	3
334	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	3
335	Máy Piezotome nha khoa	Máy	2
336	Máy quang đông thể mi	Máy	2
337	Máy rã đông huyết tương	Máy	4
338	Máy rửa quả lọc thận tự động	Máy	5
339	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	10
340	Máy sấy khô khí điều trị trung tâm	Máy	6
341	Máy sấy tiêu bản	Máy	2
342	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
343	Máy siêu âm đen trắng	Máy	1
344	Máy siêu âm điều trị	Máy	3
345	Máy siêu âm doppler xuyên sọ	Máy	2
346	Máy siêu âm gắng sức	Máy	2
347	Máy siêu âm mắt	Máy	2
348	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
349	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	2
350	Máy siêu âm trong lòng mạch/ Máy siêu âm nội mạch (IVUS)	Máy	3
351	Máy siêu âm xách tay	Máy	1
352	Máy sinh thiết vú hút chân không có siêu âm phần mềm kèm theo	Máy	5
353	Máy soi mũi xoang	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
354	Máy soi thực quản	Máy	2
355	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	2
356	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
357	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	3
358	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	5
359	Máy tách chiết DNA, RNA tự động	Máy	3
360	Máy tách thành phần máu tự động	Máy	4
361	Máy tách tiểu cầu	Máy	4
362	Máy tạo oxy	Máy	1
363	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	3
364	Máy tập phát âm	Máy	3
365	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	3
366	Máy thăm dò huyết động xâm lấn	Máy	2
367	Máy tháo lồng ruột	Máy	12
368	Máy theo dõi điện não 24h	Máy	2
369	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	5
370	Máy theo dõi huyết động bằng kỹ thuật PICCO	Máy	4
371	Máy theo dõi oxy nhu mô não	Máy	2
372	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	5
373	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	22
374	Máy thủy trị liệu	Máy	2
375	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Máy	5
376	Máy trẻ hóa da bằng oxy tinh khiết	Máy	2
377	Máy triệt lông bằng ánh sáng	Máy	2
378	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	4
379	Máy truyền máu hoàn hồi	Máy	2
380	Máy ủ tiểu cầu	Máy	2
381	Máy vang não đồ	Máy	2
382	Máy vi sóng trị liệu	Máy	5
383	Máy vi sóng xung và liên tục	Máy	2
384	Máy vỗ rung lồng ngực tự động	Máy	2
385	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	5
386	Máy xạ hình /Thiết bị chẩn đoán bằng đồng vị phóng xạ (PET, PET/CT, SPECT, SPECT/CT)	Máy	2
387	Máy xét nghiệm Gene-Xpert	Máy	1
388	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	4
389	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	9
390	Máy xét nghiệm soi căn lắng nước tiểu tự động	Máy	1
391	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	3
392	Máy xoa bóp	Máy	10
393	Máy xử lý mô tự động	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
394	Nồi bọc lộ kháng nguyên, kháng thể	Cái	2
395	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	20
396	Robot phẫu thuật	Hệ thống	2
397	Robot tập đi	Cái	2
398	Robot tập đi kết hợp giàn treo	Cái	2
399	Súng sinh thiết tự động	Cái	15
400	Thiết bị điều trị lạnh	Máy	2
401	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	4
402	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
403	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
404	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
405	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
406	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
407	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
408	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
409	Thiết bị theo dõi chức năng não	Cái	2
410	Tủ âm các loại	Cái	15
411	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	12
412	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
413	Tủ bảo quản mẫu	Cái	6
414	Tủ bảo quản tiêu cầu	Cái	2
415	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	20
416	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	2
417	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	20
418	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
419	Tủ mát	Cái	8
420	Tủ nuôi cấy phôi ba khí CO ₂ , Oxy, Nito	Cái	2
421	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
422	Tủ pha chế hóa chất điều trị bệnh nhân ung thư	Cái	4
423	Tủ sấy các loại	Cái	18
424	Tủ thao tác vô trùng	Cái	5
425	Tủ ủ CO ₂	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bàn chống rung	Cái	2
2	Bàn đông lạnh (bàn làm lạnh mẫu)	Cái	2
3	Bếp cách thủy các loại	Cái	2
4	Bình chứa Nito lỏng	Cái	2
5	Bình chứa Nito lỏng trữ mẫu	Cái	4
6	Bơm hút chân không	Cái	2
7	Bồn tắm cho bệnh nhân bỏng	Cái	2
8	Cân kỹ thuật các loại	Cái	15
9	Cân phân tích các loại	Cái	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
10	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	8
11	Đèn cực tím các loại	Cái	111
12	Đèn khám các loại	Cái	10
13	Đèn sưởi ấm	Cái	15
14	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	10
15	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	4
16	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
17	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	2
18	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	2
19	Hệ thống lưu trữ và in ảnh mô tả	Hệ thống	2
20	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	2
21	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	3
22	Kính lúp 2 mắt	Cái	9
23	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	3
24	Màn hình y tế chuyên dụng để đọc ảnh	Cái	10
25	Máy đo độ dẫn điện	Máy	4
26	Máy đo độ đục	Máy	2
27	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	3
28	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	12
29	Máy hút ẩm	Máy	104
30	Máy là đồ vải	Máy	3
31	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	5
32	Máy lọc khí di động	Máy	4
33	Máy lọc khí treo tường	Máy	3
34	Máy nén khí các loại	Máy	15
35	Máy phân tích nước	Máy	2
36	Máy phun hóa chất các loại	Máy	20
37	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	10
38	Máy quang phổ	Máy	2
39	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến (UV-VIS)	Máy	2
40	Máy sắc thuốc đông y	Máy	4
41	Máy sấy đồ vải	Máy	6
42	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	6
43	Micropipet các loại	Cái	40
44	Tủ bảo ôn	Cái	2
45	Tủ đựng hóa chất chống độc	Cái	2
46	Tủ hút an toàn hoá học	Cái	2
47	Tủ lạnh các loại	Cái	30
48	Tủ thao tác IVF	Cái	2
49	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	4
50	Xe tắm trẻ sơ sinh	Cái	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
51	Xe tiêm thuốc	Cái	99

Phụ lục II

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ
CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC BỒNG SƠN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	4
b)	Máy X quang di động	Máy	4
c)	Máy X quang C Arm	Máy	2
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
c)	Hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	1
5	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	2
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	4
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	4
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
8	Máy thận nhân tạo	Máy	30
9	Máy thở	Máy	55
10	Máy gây mê	Máy	8
11	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	80
12	Bơm tiêm điện	Cái	50
13	Máy truyền dịch	Máy	50
14	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	7
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	4
15	Máy phá rung tim	Máy	8
16	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	6
17	Đèn mổ treo trần	Bộ	7
18	Đèn mổ di động	Bộ	5
19	Bàn mổ	Cái	7
20	Máy điện tim	Máy	10
21	Máy điện não	Máy	3
22	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	3
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
23	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
24	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	15
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	4
2	Bàn đẻ	Cái	4
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
4	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	2
5	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
6	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
7	Banh bụng tự động	Cái	2
8	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
9	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	2
10	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	20
11	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
12	Bộ dụng cụ bóc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
13	Bộ dụng cụ bóc nhân tuyến tiền liệt bằng laser qua nội soi	Bộ	2
14	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	5
15	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	4
16	Bộ dụng cụ cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	1
17	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	2
19	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	3
20	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	5
21	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	5
22	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	6
24	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	25
25	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	5
27	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	20
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	8
30	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	15
31	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	2
32	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
33	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	20
34	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ mổ hàm ếch	Bộ	1
36	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	9
37	Bộ dụng cụ mổ nội soi tiếp khẩu túi lệ mũi	Bộ	1
38	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	5
40	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ phẫu thuật cấy ghép Implant	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	1
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	1
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt ngoài bao	Bộ	1
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật mông	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	4
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi lồng ngực can thiệp tối thiểu (Phẫu thuật tim ít xâm lấn)	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	1
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	6
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật sụp mí	Bộ	1
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ não	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	6
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	4
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim mạch	Bộ	1
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	5
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	6
71	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	1
72	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
73	Bộ dụng cụ sinh khiết lõi	Bộ	4
74	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
75	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	5
76	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	4
77	Bộ dụng cụ thử Glocom	Bộ	2
78	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	5
79	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	10
80	Bộ dụng cụ vá nhĩ	Bộ	1
81	Bộ dụng cụ vén gan nội soi	Bộ	1
82	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	5
83	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	5
84	Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh	Bộ	2
85	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tăng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho người lớn	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
86	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tăng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho trẻ em	Bộ	1
87	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
88	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
89	Bộ sinh thiết hút trực tràng (Sinh thiết phình trực tràng bẩm sinh)	Bộ	1
90	Bộ thử sắc giác	Bộ	1
91	Bộ thử thị lực	Bộ	2
92	Bộ triệt sản	Bộ	4
93	Bộ trông thử kính	Bộ	2
94	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	1
95	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	1
96	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
97	Cầu thang tập đi	Cái	1
98	Cửa xương các loại	Cái	2
99	Đèn điều trị vàng da	Bộ	8
100	Đèn đọc phim X-quang	Cái	30
101	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	10
102	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	7
103	Đèn mô đội đầu	Cái	8
104	Đèn quang trùng hợp	Cái	2
105	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	1
106	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	9
107	Đèn soi thanh quản	Cái	6
108	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	2
109	Đèn trám trắng răng	Cái	2
110	Đèn UV di động	Cái	20
111	Dụng cụ cố định tấm lưới nội soi	Cái	1
112	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
113	Dụng cụ khoét chóp cổ tử cung	Cái	2
114	Dụng cụ treo thành bụng phẫu thuật	Cái	1
115	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	3
116	Ghế nha khoa	Cái	3
117	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	4
118	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	4
119	Giường bệnh nhân các loại	Cái	650
120	Giường cấp cứu các loại	Cái	50
121	Giường hồi sức các loại	Cái	50
122	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	4
123	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	20
124	Hệ thống điều trị làm lạnh vết thương	Hệ thống	5
125	Hệ thống điều trị oxy cao áp	Hệ thống	5
126	Hệ thống Holter điện tim	Hệ thống	2
127	Hệ thống IOL kính nội nhãn	Hệ thống	2
128	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
129	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	4
130	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	4
131	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	6
132	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	1
133	Hệ thống rửa quả lọc thận	Hệ thống	4
134	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	4
135	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	1
136	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	3
137	Hệ thống theo dõi thần kinh trong phẫu thuật	Hệ thống	1
138	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Hệ thống	2
139	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	1
140	Hệ thống xác định nhóm máu và tìm kháng thể bất thường	Hệ thống	1
141	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	6
142	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	5
143	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	20
144	Khoan phẫu thuật hàm mặt	Cái	2
145	Khoan răng các loại	Cái	6
146	Khoan xương các loại	Cái	6
147	Khung cố định đầu	Cái	5
148	Kìm gặm xương	Cái	5
149	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	4
150	Kính hiển vi các loại	Cái	6
151	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
152	Kính soi da	Cái	2
153	Kính vi phẫu	Cái	10
154	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	10
155	Máy bào da	Máy	4
156	Máy bào mô	Máy	1
157	Máy bơm hơi vôi trứng	Máy	1
158	Máy bơm rửa ống tủy siêu âm	Máy	2
159	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	2
160	Máy bơm tinh trùng vào buồng trứng	Máy	1
161	Máy cấy ghép Implant	Máy	1
162	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	2
163	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	2
164	Máy cắt trĩ	Máy	1
165	Máy cắt trong niệu đạo	Máy	1
166	Máy chiếu bằng thử thị lực	Máy	1
167	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	1
168	Máy cưa cắt bột	Máy	4
169	Máy điện phân thuốc	Máy	1
170	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
171	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	2
172	Máy điều trị bằng dòng Tens	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
173	Máy điều trị kích thích điện	Máy	2
174	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
175	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
176	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	2
177	Máy điều trị xung điện	Máy	4
178	Máy đo áp lực xâm lấn	Máy	40
179	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	3
180	Máy đo công suất thể thủy tinh không tiếp xúc	Máy	1
181	Máy đo điện cơ	Máy	5
182	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	20
183	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
184	Máy đo độ vàng da	Máy	3
185	Máy đo giác mạc tự động	Máy	1
186	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	20
187	Máy đo huyết động không xâm lấn	Máy	40
188	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	4
189	Máy đo lưu huyết não	Máy	2
190	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	2
191	Máy đo thị lực	Máy	2
192	Máy đo thị trường	Máy	1
193	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
194	Máy đo tim thai	Máy	10
195	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1
196	Máy đo trông kính	Máy	1
197	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
198	Máy đọc chỉ thị sinh học	Máy	2
199	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
200	Máy đốt điện tần số Radio	Máy	1
201	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
202	Máy đốt tĩnh mạch bằng sóng cao tần RFA hoặc Laser	Máy	1
203	Máy đốt u bằng sóng Microwave	Máy	1
204	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
205	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	4
206	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	4
207	Máy hút dịch các loại	Máy	25
208	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	20
209	Máy in phim khô laser	Máy	6
210	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	4
211	Máy khám răng di động	Máy	1
212	Máy khâu mạch máu tự động	Máy	1
213	Máy khoan đa năng dùng trong sọ não và cột sống	Máy	1
214	Máy khoan răng	Máy	2
215	Máy khoan tai chuyên dụng	Máy	1
216	Máy lặc các loại	Máy	2
217	Máy làm âm dịch truyền	Máy	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
218	Máy laser điều trị các loại	Máy	4
219	Máy lấy cao răng	Máy	4
220	Máy lọc máu liên tục	Máy	4
221	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	6
222	Máy mài răng	Máy	1
223	Máy mát xa mi	Máy	1
224	Máy nhiệt trị liệu	Máy	1
225	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	1
226	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chớp	Máy	2
227	Máy phân tích da	Máy	1
228	Máy phân tích huyết học	Máy	6
229	Máy phân tích khí máu	Máy	2
230	Máy phân tích khí mê	Máy	1
231	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	1
232	Máy phát nhiệt cao tần	Máy	1
233	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	1
234	Máy phun thuốc điều trị	Máy	20
235	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	3
236	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
237	Máy siêu âm đen trắng	Máy	1
238	Máy siêu âm điều trị	Máy	4
239	Máy siêu âm doppler xuyên sọ	Máy	1
240	Máy siêu âm gắng sức	Máy	1
241	Máy siêu âm mắt	Máy	1
242	Máy siêu âm xách tay	Máy	4
243	Máy sinh thiết vú hút chân không có siêu âm phần mềm kèm theo	Máy	1
244	Máy soi đáy mắt	Máy	1
245	Máy soi mũi xoang	Máy	1
246	Máy soi thực quản	Máy	1
247	Máy soi tĩnh mạch	Máy	2
248	Máy súc rửa dạ dày	Máy	4
249	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	10
250	Máy tạo oxy	Máy	10
251	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	2
252	Máy tập phát âm	Máy	2
253	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	4
254	Máy thăm dò huyết động xâm lấn	Máy	2
255	Máy tháo lồng ruột	Máy	4
256	Máy theo dõi điện não 24h	Máy	2
257	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
258	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	7
259	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Máy	4
260	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
261	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	4
262	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
263	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	5
264	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
265	Máy xoa bóp	Máy	4
266	Máy xông thuốc đông y	Máy	2
267	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	16
268	Robot tập đi	Cái	1
269	Sinh hiển vi cầm tay	Máy	2
270	Súng sinh thiết tự động	Cái	4
271	Thiết bị điều trị 2 kênh tần số trung bình đa chức năng	Cái	2
272	Thiết bị laser điều trị liệt	Cái	1
273	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	1
274	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	1
275	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	1
276	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	1
277	Tủ âm các loại	Cái	4
278	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	6
279	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	4
280	Tủ bảo quản mẫu	Cái	4
281	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	6
282	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	6
283	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	2
284	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	4
285	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
286	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	6
287	Tủ sấy các loại	Cái	10
288	Tủ thao tác vô trùng	Cái	6
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bình chứa Nito lỏng	Cái	10
2	Bộ lọc vi sinh	Bộ	10
3	Bơm hút chân không	Cái	4
4	Bồn tắm cho bệnh nhân bỏng	Cái	1
5	Đèn sưởi ấm	Cái	10
6	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
7	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
8	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	2
9	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	2
10	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	2
11	Hòm lạnh	Cái	10
12	Máy cất nước	Máy	4
13	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	2
14	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
15	Máy đo độ ẩm	Máy	10
16	Máy đo độ còn	Máy	2
17	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
18	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	10
19	Máy hút ẩm	Máy	10
20	Máy là đồ vải	Máy	2
21	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2
22	Máy phun hóa chất các loại	Máy	10
23	Máy sắc thuốc đông y	Máy	4
24	Máy sấy đồ vải	Máy	2
25	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
26	Tủ lạnh các loại	Cái	20
27	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	4
28	Xe tiêm thuốc	Cái	60

Phụ lục III

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ
CỦA BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUY NHƠN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	3
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
6	Máy thở	Máy	10
7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	20
8	Bơm tiêm điện	Cái	50
9	Máy truyền dịch	Máy	50
10	Máy phá rung tim	Máy	2
11	Đèn mô di động	Bộ	3
12	Máy điện tim	Máy	4
13	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	3
2	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	6
3	Giường bệnh nhân các loại	Cái	140
4	Giường cấp cứu các loại	Cái	20
5	Hệ thống nuôi cấy xác định nhanh vi khuẩn Lao tự động	Hệ thống	2
6	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	1
7	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	4
8	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	2
9	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
10	Kính hiển vi các loại	Cái	12
11	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2
12	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	3
13	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	50
14	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	4
15	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
16	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
17	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
18	Máy đọc phim X quang lao phổi tự động	Máy	4
19	Máy hút dịch các loại	Máy	20
20	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	3
21	Máy lắc các loại	Máy	3
22	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	4
23	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	3
24	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	5
25	Máy phân tích huyết học	Máy	3
26	Máy phân tích khí máu	Máy	1
27	Máy rửa phim X quang	Máy	1
28	Máy in phim khô laser	Máy	2
29	Máy sấy tiêu bản	Máy	4
30	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
31	Máy tạo oxy	Máy	10
32	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	4
33	Máy vỗ rung lồng ngực tự động	Máy	4
34	Máy X quang kỹ thuật số xách tay và phần mềm trí tuệ nhân tạo	Máy	2
35	Máy xét nghiệm Gene-Xpert	Máy	3
36	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
37	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	4
38	Tủ âm các loại	Cái	3
39	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	4
40	Tủ đông môi trường	Cái	2
41	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
42	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
43	Tủ sấy các loại	Cái	4
44	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
45	Tủ ủ CO ₂	Cái	2
46	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	3
47	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
48	Xe đạp tập có gắn hệ thống theo dõi nhịp tim, huyết áp, SpO ₂	Cái	5
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bể ổn nhiệt	Cái	2
2	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
3	Cân phân tích các loại	Cái	2
4	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	4
5	Đèn cực tím các loại	Cái	10
6	Đèn khám các loại	Cái	5
7	Đèn sưởi ấm	Cái	5
8	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	2
9	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	4
10	Hệ thống lưu điện/Bộ lưu điện	Hệ thống/Bộ	20
11	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
12	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	1
13	Máy chạy bộ chuyên dùng	Máy	5
14	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	3
15	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
16	Máy là đồ vải	Máy	2
17	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
18	Máy sấy đồ vải	Máy	2
19	Micropipet các loại	Cái	6
20	Máy hút âm	Cái	3
21	Tủ hút khí độc	Cái	1
22	Tủ lạnh các loại	Cái	8
23	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	5
24	Xe tiêm thuốc	Cái	12

Phụ lục IV

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA BỆNH VIỆN TÂM THẦN QUY NHƠN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
6	Máy thở	Máy	2
7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2
8	Bơm tiêm điện	Cái	2
9	Máy truyền dịch	Máy	2
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Máy điện não	Máy	3
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Đệm luyện tập	Cái	10
2	Đèn đọc phim X-quang	Cái	4
3	Giường bệnh nhân các loại	Cái	180
4	Giường cấp cứu các loại	Cái	6
5	Kính hiển vi các loại	Cái	1
6	Máy choáng điện tâm thần có theo dõi ECG	Máy	1
7	Máy hút dịch các loại	Máy	4
8	Máy in phim khô laser	Máy	1
9	Máy kéo cột sống	Máy	1
10	Máy kích thích điện	Máy	1
11	Máy kích thích từ xuyên sọ	Máy	1
12	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
13	Máy phân tích huyết học	Máy	2
14	Máy rửa phim X quang	Máy	1
15	Máy siêu âm doppler xuyên sọ	Máy	1
16	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
17	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	1
18	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
19	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	2
20	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
21	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	1
22	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	1
23	Tủ sấy các loại	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	1
2	Máy là đồ vải	Máy	1
3	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	1
4	Máy sấy đồ vải	Máy	1
5	Micropipet các loại	Cái	4
6	Tủ lạnh các loại	Cái	3
7	Xe tiêm thuốc	Cái	10

Phụ lục V

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA BỆNH VIỆN MẮT TỈNH GIA LAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	3
2	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
3	Máy thở	Máy	2
4	Máy gây mê	Máy	3
5	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10
6	Bơm tiêm điện	Cái	2
7	Máy truyền dịch	Máy	2
8	Dao mổ điện cao tần	Cái	6
9	Máy phá rung tim	Máy	2
10	Đèn mổ treo trần	Bộ	10
11	Đèn mổ di động	Bộ	3
12	Bàn mổ	Cái	15
13	Máy điện tim	Máy	3
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
2	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	7
3	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
4	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
5	Bộ đo nhãn áp	Cái	15
6	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	10
7	Bộ dụng cụ mổ nội soi tiếp khẩu túi lệ mũi	Bộ	2
8	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	7
9	Bộ dụng cụ phẫu thuật bán phần sau	Bộ	5
10	Bộ dụng cụ phẫu thuật ghép giác mạc	Bộ	5
11	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt ngoài bao	Bộ	10
12	Bộ dụng cụ phẫu thuật mỡ lé	Bộ	5
13	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	20
14	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	40
15	Bộ dụng cụ phẫu thuật sụp mi	Bộ	5
16	Bộ dụng cụ phẫu thuật thâm mỹ mắt	Bộ	5
17	Bộ dụng cụ tiếp khẩu túi lệ mũi	Bộ	5
18	Bộ dụng cụ tiêu phẫu mắt	Bộ	30
19	Bộ thử sắc giác	Bộ	5
20	Bộ trông thử kính	Bộ	10
21	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
22	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	30
23	Đèn mổ đội đầu	Cái	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
24	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	10
25	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	25
26	Đĩa lưu động đo khúc xạ bàn quay kết hợp	Cái	2
27	Giường bệnh nhân các loại	Cái	200
28	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
29	Giường hồi sức các loại	Cái	2
30	Gọng thử kính	Cái	5
31	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	2
32	Hệ thống Femtosecond laser dùng cho phẫu thuật nhãn khoa	Hệ thống	2
33	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
34	Hệ thống Laser Diod	Hệ thống	2
35	Hệ thống Laser YAG	Hệ thống	8
36	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	5
37	Hệ thống phẫu thuật Bán phần sau	Hệ thống	2
38	Hệ thống phẫu thuật dịch kính/Máy cắt dịch kính	Hệ thống/Máy	2
39	Hệ thống phẫu thuật khúc xạ LaSik	Hệ thống	2
40	Hệ thống phẫu thuật mắt Laser Excimer	Hệ thống	2
41	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	20
42	Hệ thống phẫu thuật nhãn khoa kết hợp cho cả Bán phần trước và Bán phần sau	Hệ thống	2
43	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	6
44	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	6
45	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	2
46	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
47	Kính Abraham Capsulotomy yag	Cái	10
48	Kính Abraham Iridectomy yag	Cái	10
49	Kính hiển vi các loại	Cái	5
50	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	17
51	Kính laser quang đồng	Cái	4
52	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	55
53	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	30
54	Màn hình thử thị lực	Máy	15
55	Máy cắt vạt giác mạc trong phẫu thuật Lasik	Máy	2
56	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	15
57	Máy chiếu biểu đồ	Máy	5
58	Máy chườm âm mi	Máy	4
59	Máy chụp bán phần trước (AS-OCT)	Máy	2
60	Máy chụp cắt lớp võng mạc (OCT)	Máy	4
61	Máy chụp đáy mắt	Máy	10
62	Máy chụp hình màu đáy mắt	Máy	6
63	Máy chụp mạch huỳnh quang đáy mắt	Máy	2
64	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
65	Máy đếm tế bào nội mô	Máy	3
66	Máy điện di các loại	Máy	15
67	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
68	Máy đo bản đồ giác mạc	Máy	2
69	Máy đo chiều dày giác mạc	Máy	4
70	Máy đo công suất giác mạc kế	Máy	3
71	Máy đo công suất thể thủy tinh không tiếp xúc	Máy	4
72	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	10
73	Máy đo độ cong giác mạc	Máy	2
74	Máy đo giác mạc tự động	Máy	4
75	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	15
76	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	5
77	Máy đo khúc xạ độ cong tròng kính và phụ kiện	Máy	2
78	Máy đo khúc xạ giác mạc tự động	Máy	3
79	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	5
80	Máy đo khúc xạ và độ cong giác mạc tự động	Máy	3
81	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	15
82	Máy đo sinh trắc học quang học	Máy	2
83	Máy đo thị trường	Máy	2
84	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
85	Máy đo tròng kính	Máy	6
86	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
87	Máy đọc chỉ thị sinh học	Máy	2
88	Máy hút dịch các loại	Máy	5
89	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	10
90	Máy Javal kế đo công suất giác mạc	Máy	3
91	Máy khuấy từ	Máy	2
92	Máy laser CO2	Máy	3
93	Máy laser điều trị các loại	Máy	3
94	Máy laser quang đông võng mạc	Máy	2
95	Máy laser tạo hình vùng bề chọn lọc	Máy	2
96	Máy laser thẩm mỹ các loại	Máy	2
97	Máy laser YAG phối hợp laser tạo hình vùng bề chọn lọc	Máy	2
98	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	4
99	Máy phân tích huyết học	Máy	3
100	Máy phân tích khí mê	Máy	5
101	Máy quang đông thể mi	Máy	2
102	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
103	Máy siêu âm B (UBM)	Máy	3
104	Máy siêu âm mắt	Máy	6
105	Máy tập lác	Máy	2
106	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	2
107	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	5
108	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
109	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
110	Nhãn áp kế goldman	Bộ	6
111	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	20

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
112	Sinh hiển vi cầm tay	Máy	2
113	Thấu kính Mainster	Cái	4
114	Tủ âm các loại	Cái	3
115	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
116	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
117	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
118	Tủ sấy các loại	Cái	2
119	Tủ thao tác vô trùng	Cái	2
120	Tủ ủ CO ₂	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bếp cách thủy các loại	Cái	2
2	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
3	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	10
4	Đèn cực tím các loại	Cái	15
5	Đèn khám các loại	Cái	2
6	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	5
7	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	2
8	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	5
9	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	2
10	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	2
11	Kính lúp 2 mắt	Cái	6
12	Máy đo độ ẩm	Máy	10
13	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	10
14	Máy hút ẩm	Máy	25
15	Máy mài lắp kính tự động	Máy	2
16	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	5
17	Máy sấy đồ vải	Máy	5
18	Tủ lạnh các loại	Cái	5
19	Xe tiêm thuốc	Cái	13

Phụ lục VI

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ
CỦA BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG QUY NHƠN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
5	Máy thở	Máy	1
6	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	5
7	Bơm tiêm điện	Cái	5
8	Máy truyền dịch	Máy	5
9	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
10	Máy phá rung tim	Máy	2
11	Đèn mổ treo trần	Bộ	2
12	Đèn mổ di động	Bộ	1
13	Bàn mổ	Cái	2
14	Máy điện tim	Máy	4
15	Máy điện não	Máy	1
16	Hệ thống khám nội soi	Hệ thống	1
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
17	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
2	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
3	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	2
4	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2
5	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
6	Bồn massage toàn thân	Cái	8
7	Buồng điều trị ô xy cao áp các loại	Cái	5
8	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	10
9	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
10	Cầu thang tập đi	Cái	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
11	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	6
12	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	4
13	Giường bệnh nhân các loại	Cái	400
14	Giường cấp cứu các loại	Cái	6
15	Giường hồi sức các loại	Cái	2
16	Giường mát xa các loại	Cái	10
17	Giường xông hơi cục bộ	Cái	20
18	Hệ thống kiểm tra, đánh giá chức năng vận động tập PHCN thần kinh cơ	Hệ thống	2
19	Hệ thống máy phục hồi chức năng công nghệ khí nén kết nối ECG, huyết áp, SpO2	Hệ thống	5
20	Hệ thống máy tập luyện cân bằng thần kinh, tiền đình, phản hồi sinh học (Thiết bị tập thăng bằng)	Hệ thống	5
21	Hệ thống phân tích dáng đi kèm cảm biến lực và điện cơ không dây	Hệ thống	2
22	Hệ thống Robot tập đa khớp khuỷu tay, cổ tay, khớp vai	Hệ thống	2
23	Hệ thống robot tập phục hồi chức năng	Hệ thống	5
24	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2
25	Hệ thống tập luyện phục hồi chức năng điều khiển kỹ thuật số	Hệ thống	2
26	Hệ thống tập luyện phục hồi chức năng thực tế ảo kết hợp cảm biến	Hệ thống	5
27	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống/máy	2
28	Kính hiển vi các loại	Cái	5
29	Máy cắt trĩ	Máy	2
30	Máy cưa cắt bột	Máy	4
31	Máy điện di các loại	Máy	2
32	Máy điện phân thuốc	Máy	2
33	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	5
34	Máy điều trị bằng dòng Tens	Máy	6
35	Máy điều trị bằng Ion	Máy	10
36	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	15
37	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	20
38	Máy điều trị kết hợp đa chức năng (điện xung, siêu âm, giác hút chân không)	Máy	5
39	Máy điều trị kích thích điện	Máy	10
40	Máy điều trị nhiệt dung và trở kháng	Máy	2
41	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	4
42	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	10
43	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	10
44	Máy điều trị tần số thấp	Máy	16
45	Máy điều trị trung tần	Máy	30

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
46	Máy điều trị xung điện	Máy	20
47	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
48	Máy đo điện cơ	Máy	2
49	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	4
50	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
51	Máy đo độ loãng xương toàn thân	Máy	2
52	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	5
53	Máy đo lưu huyết não	Máy	4
54	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
55	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
56	Máy đốt điện cao tần	Máy	5
57	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
58	Máy giác hơi chân không	Máy	10
59	Máy giảm áp cột sống	Máy	5
60	Máy hút dịch các loại	Máy	20
61	Máy in phim khô laser	Máy	2
62	Máy kéo cột sống	Máy	15
63	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	5
64	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	3
65	Máy kích thích điện & điện phân thuốc	Máy	10
66	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	10
67	Máy kích thích nói nuốt	Máy	5
68	Máy kích thích sinh xương	Máy	6
69	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	5
70	Máy laser điều trị các loại	Máy	50
71	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	6
72	Máy nén ép trị liệu	Máy	5
73	Máy nhiệt lạnh trị liệu	Máy	10
74	Máy phân tích huyết học	Máy	3
75	Máy phun thuốc điều trị	Máy	2
76	Máy rửa phim X quang	Máy	2
77	Máy siêu âm điều trị	Máy	15
78	Máy tạo oxy	Máy	15
79	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	10
80	Máy tập cơ bàn ngón tay	Máy	20
81	Máy tập cơ sàn chậu	Máy	10
82	Máy tập đi bộ có tích hợp AI	Máy	5
83	Máy tập phát âm	Máy	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
84	Máy tập phục hồi chức năng khớp có đo lường và phản hồi sinh học	Máy	5
85	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	5
86	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
87	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
88	Máy thủy trị liệu	Máy	10
89	Máy vi sóng trị liệu	Máy	5
90	Máy vỗ rung lồng ngực tự động	Máy	5
91	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	2
92	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	3
93	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
94	Máy xoa bóp	Máy	20
95	Máy xông thuốc đông y	Máy	10
96	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	4
97	Robot tập đi	Cái	3
98	Robot tập đi kết hợp giàn treo	Cái	5
99	Robot tập phục hồi chức năng chi trên (tay)	Cái	3
100	Thiết bị điều trị 2 kênh tần số trung bình đa chức năng	Cái	4
101	Thiết bị điều trị tần số trung bình điều khiển bằng vi tính	Cái	8
102	Thiết bị điều trị thoát vị cột sống không phẫu thuật	Bộ	5
103	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	6
104	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	6
105	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	6
106	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	6
107	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	6
108	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	6
109	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	6
110	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
111	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	4
112	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
113	Tủ mát	Cái	2
114	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
115	Tủ sấy các loại	Cái	15
116	Xe đạp có tựa có tích hợp AI	Cái	10
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
2	Đèn cực tím các loại	Cái	10
3	Đèn khám các loại	Cái	5
4	Đèn sưởi ấm	Cái	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
5	Màn hình y tế chuyên dụng để đọc ảnh	Cái	3
6	Máy đo độ ẩm	Máy	2
7	Máy đo lực bóp tay	Máy	10
8	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	5
9	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	10
10	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	3
11	Máy hút ẩm	Máy	6
12	Máy khuấy trộn bột	Máy	2
13	Máy là đồ vải	Máy	2
14	Máy làm viên hoàn mềm	Máy	2
15	Máy nén khí các loại	Máy	3
16	Máy phun hóa chất các loại	Máy	2
17	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
18	Máy sắc thuốc đông y các loại	Máy	25
19	Máy sao dược liệu	Máy	2
20	Máy sấy đồ vải	Máy	2
21	Máy thái thuốc đông y	Máy	2
22	Micropipet các loại	Cái	6
23	Nồi bao viên	Cái	2
24	Nồi nấu thảo dược các loại	Cái	5
25	Tủ lạnh các loại	Cái	5
26	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	15
27	Xe tiêm thuốc	Cái	100

Phụ lục VII**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ QUY NHƠN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3
b)	Máy X quang di động	Máy	5
c)	Máy X quang C Arm	Máy	2
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	2
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	1
5	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	2
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	9
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	4
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	3
8	Máy thận nhân tạo	Máy	10
9	Máy thở	Máy	46
10	Máy gây mê	Máy	7
11	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	74
12	Bơm tiêm điện	Cái	130
13	Máy truyền dịch	Máy	130
14	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	7
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	6
15	Máy phá rung tim	Máy	17
16	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	6
17	Đèn mổ treo trần	Bộ	6
18	Đèn mổ di động	Bộ	6
19	Bàn mổ	Cái	8
20	Máy điện tim	Máy	12
21	Máy điện não	Máy	2
22	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	4
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2
23	Máy soi cổ tử cung	Máy	4
24	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	15
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	6
2	Bàn đẻ	Cái	10
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
4	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	5
5	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
6	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
7	Banh bụng tự động	Cái	6
8	Bình làm ấm và ấm khí thở vào cho máy thở	Cái	6
9	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	12
10	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	3
11	Bộ đo nhãn áp	Cái	2
12	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
13	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	2
14	Bộ dụng cụ cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	2
15	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
16	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	2
17	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	2
19	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	10
20	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	3
22	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	20
26	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	5
28	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ mổ hàm ếch	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ khí quản	Bộ	5
31	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	10
32	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	1
34	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	4
35	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	4
36	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật thực quản	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ nội soi tuyến giáp	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ phẫu thuật bán phần sau	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ phẫu thuật cấy ghép Implant	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
40	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	3
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	1
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt ngoài bao	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật mỡ lé	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật mỡ quặm	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	4
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	5
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	8
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	3
66	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	4
67	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
69	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
71	Bộ dụng cụ thử Glocom	Bộ	2
72	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
73	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	6
74	Bộ dụng cụ vá nhĩ	Bộ	2
75	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	2
76	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	2
77	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	2
78	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
79	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
80	Bộ thử sắc giác	Bộ	1
81	Bồn rửa tay phẫu thuật	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
82	Buồng cách âm/đo thính lực	Cái	1
83	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	1
84	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2
85	Cân kỹ thuật các loại	Cái	3
86	Cửa xương các loại	Cái	2
87	Đầu dò siêu âm	Cái	10
88	Đèn điều trị vàng da	Bộ	8
89	Đèn đọc phim X-quang	Cái	15
90	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	10
91	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	7
92	Đèn mổ đội đầu	Cái	3
93	Đèn quang trùng hợp	Cái	2
94	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	3
95	Đèn soi thanh quản	Cái	3
96	Đèn trám trắng răng	Cái	2
97	Đèn UV di động	Cái	6
98	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
99	Ghế nha khoa	Cái	4
100	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
101	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	2
102	Giường bệnh nhân các loại	Cái	500
103	Giường cấp cứu các loại	Cái	30
104	Giường hồi sức các loại	Cái	60
105	Giường mát xa các loại	Cái	2
106	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
107	Giường xông hơi cục bộ	Cái	2
108	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	2
109	Hệ thống camera + lưu trữ ghi hình phẫu thuật tại phòng mổ	Bộ	2
110	Hệ thống chụp cộng hưởng từ <1.5 Tesla	Hệ thống	1
111	Hệ thống dẫn lưu kín màng phổi	Hệ thống	2
112	Hệ thống điều trị làm lành vết thương	Hệ thống	2
113	Hệ thống điều trị oxy cao áp	Hệ thống	2
114	Hệ thống hạ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	1
115	Hệ thống Holter điện tim	Hệ thống	3
116	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	4
117	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
118	Hệ thống Laser YAG	Hệ thống	1
119	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	4
120	Hệ thống lọc nước RO cho xét nghiệm	Hệ thống	2
121	Hệ thống lọc thô súc rửa ngược cấp nước cho hệ thống xử lý nước RO thận nhân tạo	Hệ thống	2
122	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	2
123	Hệ thống phẫu thuật Bán phần sau	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
124	Hệ thống phẫu thuật dịch kính/Máy cắt dịch kính	Hệ thống/Máy	1
125	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	3
126	Hệ thống phẫu thuật nhãn khoa kết hợp cho cả Bán phần trước và Bán phần sau	Hệ thống	1
127	Hệ thống rửa quả lọc thận	Hệ thống	2
128	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	4
129	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	4
130	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	3
131	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	2
132	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Hệ thống	2
133	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	2
134	Hệ thống xét nghiệm chẩn đoán tế bào ung thư cổ tử cung	Hệ thống	2
135	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	4
136	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
137	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	4
138	Khoan xương các loại	Cái	4
139	Kìm gặm xương	Cái	5
140	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2
141	Kính hiển vi các loại	Cái	10
142	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
143	Kính laser quang đông	Cái	2
144	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
145	Kính soi da	Cái	2
146	Kính soi góc Goldman 3 mặt gương	Cái	2
147	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	4
148	Kính vi phẫu	Cái	2
149	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	6
150	Máy bào da	Máy	2
151	Máy bào mô	Máy	2
152	Máy cấy ghép Implant	Máy	1
153	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	2
154	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	2
155	Máy cấy máu tự động	Máy	1
156	Máy chụp bán phần trước (AS-OCT)	Máy	2
157	Máy chụp cắt lớp võng mạc (OCT)	Máy	2
158	Máy chụp đáy mắt	Máy	4
159	Máy cưa cắt bột	Cái	3
160	Máy dán lamien tự động	Máy	1
161	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
162	Máy điện di các loại	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
163	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
164	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	2
165	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
166	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	4
167	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
168	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
169	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	2
170	Máy điều trị tần số thấp	Máy	2
171	Máy điều trị trung tần	Máy	2
172	Máy điều trị xung điện	Máy	2
173	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2
174	Máy đo AOE (đo âm điện ốc tai)	Máy	2
175	Máy đo các chỉ số ABI	Máy	1
176	Máy đo chiều dày giác mạc	Máy	2
177	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
178	Máy đo công suất giác mạc kế	Máy	2
179	Máy đo công suất thể thủy tinh không tiếp xúc	Máy	2
180	Máy đo cung lượng tim	Máy	2
181	Máy đo điện cơ	Máy	2
182	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	20
183	Máy đo độ cong giác mạc	Máy	2
184	Máy đo độ lác	Máy	2
185	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
186	Máy đo độ vàng da	Máy	2
187	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	20
188	Máy đo huyết động không xâm lấn	Máy	5
189	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	2
190	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
191	Máy đo lưu huyết não	Máy	2
192	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	2
193	Máy đo nhĩ lượng	Máy	1
194	Máy đo thị lực	Máy	2
195	Máy đo thị trường	Máy	2
196	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
197	Máy đo tim thai	Cái	5
198	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
199	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
200	Máy đọc chỉ thị sinh học	Máy	2
201	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2
202	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
203	Máy đốt điện tần số Radio	Máy	2
204	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
205	Máy đốt tĩnh mạch bằng sóng cao tần RFA hoặc Laser	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
206	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
207	Máy ép hơi ngất quăng	Máy	4
208	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
209	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
210	Máy giác hơi chân không	Máy	2
211	Máy hạ thân nhiệt chỉ huy	Máy	2
212	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
213	Máy hút dịch các loại	Máy	30
214	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	15
215	Máy in phim khô laser	Máy	3
216	Máy kéo cột sống	Máy	2
217	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
218	Máy khoan răng	Máy	2
219	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	5
220	Máy kích thích điện	Máy	2
221	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
222	Máy kích thích nói nuốt	Máy	2
223	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
224	Máy kích thích từ xuyên sọ	Máy	1
225	Máy lắc các loại	Máy	3
226	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	5
227	Máy laser CO2	Máy	2
228	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
229	Máy laser nha khoa đa chức năng	Máy	1
230	Máy laser quang đông võng mạc	Máy	2
231	Máy laser trị liệu	Máy	2
232	Máy lấy cao răng	Máy	3
233	Máy lọc máu liên tục	Máy	4
234	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	7
235	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	2
236	Máy Oxy dòng cao HFNC	Máy	6
237	Máy phân tích huyết học	Máy	5
238	Máy phân tích khí máu	Máy	2
239	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	1
240	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
241	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	2
242	Máy rửa quả lọc thận tự động	Máy	2
243	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
244	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
245	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
246	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
247	Máy siêu âm đen trắng	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
248	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
249	Máy siêu âm mắt	Máy	2
250	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
251	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
252	Máy soi đáy mắt	Máy	2
253	Máy soi mũi xoang	Máy	2
254	Máy soi thực quản	Máy	2
255	Máy soi tĩnh mạch	Máy	5
256	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	2
257	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
258	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	2
259	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	2
260	Máy tách chiết DNA, RNA tự động	Máy	1
261	Máy tạo oxy	Máy	10
262	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	2
263	Máy tập phát âm	Máy	2
264	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	3
265	Máy theo dõi điện não 24h	Máy	2
266	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
267	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
268	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	2
269	Máy thủy trị liệu	Máy	2
270	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
271	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	4
272	Máy từ trường xuyên sọ	Máy	1
273	Máy vỗ rung lồng ngực tự động	Máy	2
274	Máy vỗ rung lồng ngực tự động	Máy	2
275	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	3
276	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
277	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	5
278	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
279	Máy xoa bóp	Máy	5
280	Máy xông thuốc đông y	Máy	2
281	Nồi hấp tiết trùng các loại	Cái	15
282	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
283	Thiết bị theo dõi chức năng não	Cái	2
284	Tủ âm các loại	Cái	3
285	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
286	Tủ bảo quản dụng cụ (nội soi, phẫu thuật...)	Cái	6
287	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
288	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
289	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
290	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	5
291	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
292	Tủ mát	Cái	5
293	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
294	Tủ sấy các loại	Cái	5
295	Tủ thao tác vô trùng	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Cân kỹ thuật các loại	Cái	10
2	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	3
3	Đèn cực tím các loại	Cái	10
4	Đèn khám các loại	Cái	20
5	Đèn sưởi ấm	Cái	10
6	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	10
7	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
8	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
9	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	2
10	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	2
11	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	2
12	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	5
13	Hòm lạnh	Cái	7
14	Máy cất nước	Máy	3
15	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
16	Máy đo độ cồn	Máy	5
17	Máy đo độ pH các loại	Máy	3
18	Máy đo mắt kính	Máy	2
19	Máy đo nồng độ bụi	Máy	2
20	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
21	Máy đo tốc độ gió	Máy	1
22	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
23	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	10
24	Máy nén khí các loại	Máy	11
25	Máy phun hóa chất các loại	Máy	20
26	Máy sắc thuốc đông y	Máy	5
27	Máy sấy đồ vải	Máy	5
28	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	3
29	Micropipet các loại	Cái	10
30	Tủ bảo ôn	Cái	4
31	Tủ lạnh các loại	Cái	10
32	Xe tiêm thuốc	Cái	50

Phụ lục VIII

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ TUY PHƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3
b)	Máy X quang di động	Máy	2
c)	Máy X quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	4
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	4
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
7	Máy thở	Máy	5
8	Máy gây mê	Máy	4
9	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	18
10	Bơm tiêm điện	Cái	18
11	Máy truyền dịch	Máy	18
12	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	2
13	Máy phá rung tim	Máy	4
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
15	Đèn mổ treo trần	Bộ	4
16	Đèn mổ di động	Bộ	5
17	Bàn mổ	Cái	4
18	Máy điện tim	Máy	10
19	Máy điện não	Máy	2
20	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
21	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
22	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	1
2	Bàn đẻ	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
4	Bàn khám nghiệm tử thi	Cái	1
5	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	5
6	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
7	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
8	Bàn ủ ấm ống nghiệm	Cái	2
9	Bình làm ấm và ẩm khí thở vào cho máy thở	Cái	2
10	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	3
11	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	6
12	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	1
13	Bộ đo nhãn áp	Cái	2
14	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
15	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
16	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	2
17	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	5
19	Bộ dụng cụ cắt mống	Bộ	2
20	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ giám sát côn trùng và động vật y học	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	15
30	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
31	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
32	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	6
35	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	3
36	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ mổ khí quản	Bộ	5
38	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	5
39	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	3
42	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản)	Bộ	4
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	3
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	4
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ thử Glacom	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	6
68	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	1
69	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
70	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
72	Bộ sinh thiết hút trực tràng (Sinh thiết phình trực tràng bẩm sinh)	Bộ	1
73	Bộ thử thị lực	Bộ	2
74	Bộ triệt sản	Bộ	4
75	Bộ trông thử kính	Bộ	2
76	Bộ xét nghiệm côn trùng	Bộ	2
77	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
78	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
79	Bồn massage toàn thân	Cái	1
80	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2
81	Cầu thang tập đi	Cái	2
82	Chu vi kế Landolt	Cái	2
83	Cửa xương các loại	Cái	2
84	Đèn điều trị vàng da	Bộ	3
85	Đèn đọc phim X-quang	Cái	8
86	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	10
87	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	4
88	Đèn mổ đội đầu	Cái	3
89	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
90	Đèn soi thanh quản	Cái	3
91	Đèn trám trắng răng	Cái	2
92	Đèn UV di động	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
93	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
94	Ghế nha khoa	Cái	3
95	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
96	Giường bệnh nhân các loại	Cái	300
97	Giường cấp cứu các loại	Cái	20
98	Giường hồi sức các loại	Cái	30
99	Giường mát xa các loại	Cái	2
100	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
101	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	4
102	Hệ thống điều trị đốt giảm đau bằng sóng cao tần	Máy	2
103	Hệ thống Holter điện tim	Hệ thống	1
104	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	2
105	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
106	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	2
107	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	2
108	Hệ thống rửa tay phẫu thuật	Hệ thống	3
109	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	1
110	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
111	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
112	Khoan xương các loại	Cái	2
113	Kìm gặm xương	Cái	2
114	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2
115	Kìm vuốt dây máu	Cái	1
116	Kính hiển vi các loại	Cái	10
117	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
118	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
119	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	2
120	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	2
121	Kính vi phẫu	Cái	2
122	Lồng áp trẻ sơ sinh	Cái	4
123	Máy cưa cắt bột	Cái	3
124	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
125	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
126	Máy điều trị kích thích điện	Máy	2
127	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
128	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
129	Máy điều trị tần số thấp	Máy	2
130	Máy điều trị trung tần	Máy	2
131	Máy điều trị xung điện	Máy	2
132	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
133	Máy đo điện cơ	Máy	2
134	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	20
135	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
136	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
137	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
138	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
139	Máy đo lưu huyết não	Máy	2
140	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	2
141	Máy đo thị lực	Máy	2
142	Máy đo tim thai	Cái	5
143	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
144	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2
145	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
146	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
147	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
148	Máy giác hơi chân không	Máy	2
149	Máy hút dịch các loại	Máy	10
150	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	2
151	Máy in phim khô laser	Máy	3
152	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
153	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	10
154	Máy kích thích điện	Máy	2
155	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
156	Máy laser trị liệu	Máy	2
157	Máy lắc các loại	Máy	2
158	Máy lấy cao răng	Máy	3
159	Máy nhiệt trị liệu	Máy	2
160	Máy phân tích huyết học	Máy	5
161	Máy phân tích khí máu	Máy	2
162	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
163	Máy rửa phim X quang	Máy	4
164	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
165	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
166	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
167	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
168	Máy siêu âm mắt	Máy	2
169	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
170	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	3
171	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
172	Máy tạo oxy	Máy	10
173	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
174	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	2
175	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	3
176	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
177	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	5
178	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	10
179	Sinh hiển vi cầm tay	Máy	2
180	Súng sinh thiết tự động	Cái	2
181	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
182	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
183	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
184	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
185	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
186	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
187	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
188	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
189	Tủ âm các loại	Cái	3
190	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
191	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
192	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
193	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	2
194	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	5
195	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
196	Tủ sấy các loại	Cái	12
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bếp cách thủy các loại	Cái	2
2	Bình chứa Nitơ lỏng	Cái	2
3	Bộ lọc vi sinh	Bộ	2
4	Bơm hút chân không	Cái	2
5	Cân kỹ thuật các loại	Cái	3
6	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	10
7	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
8	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	2
9	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	2
10	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	2
11	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	2
12	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	3
13	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	2
14	Hòm lạnh	Cái	10
15	Máy cất nước	Máy	2
16	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	2
17	Máy đo bức xạ tử ngoại	Máy	2
18	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
19	Máy đo độ cồn	Máy	4
20	Máy đo độ đục	Máy	2
21	Máy đo độ ồn	Máy	2
22	Máy đo độ pH các loại	Máy	2
23	Máy đo độ rung	Máy	2
24	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
25	Máy đo oxy hoà tan	Máy	5
26	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	5
27	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	5
28	Máy hút ẩm	Máy	3
29	Máy nén khí các loại	Máy	2
30	Máy phân tích nước	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
31	Máy phun hóa chất các loại	Máy	10
32	Máy sấy đồ vải	Máy	2
33	Micropipet các loại	Cái	10
34	Nồi ủ ấm	Cái	2
35	Tủ lạnh các loại	Cái	10
36	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	6
37	Xe tiêm thuốc	Cái	20

Phụ lục IX**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ TÂY SƠN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	2
c)	Máy X quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	2
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
7	Máy thở	Máy	5
8	Máy gây mê	Máy	4
9	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	30
10	Bơm tiêm điện	Cái	30
11	Máy truyền dịch	Máy	30
12	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	4
13	Máy phá rung tim	Máy	6
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
15	Đèn mổ treo trần	Bộ	4
16	Đèn mổ di động	Bộ	4
17	Bàn mổ	Cái	4
18	Máy điện tim	Máy	10
19	Máy điện não	Máy	1
20	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
21	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
22	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	10
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	6
2	Bàn đẻ	Cái	4
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
4	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	3
5	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
6	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	4
7	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
8	Banh bụng tự động	Cái	2
9	Bình làm ấm và ấm khí thở vào cho máy thở	Cái	5
10	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	1
11	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
12	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	10
13	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
14	Bộ đo nhãn áp	Cái	1
15	Bộ dụng cụ bóc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
16	Bộ dụng cụ bóc nhân tuyến tiền liệt bằng laser qua nội soi	Bộ	1
17	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	2
19	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	1
20	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	10
21	Bộ dụng cụ cắt miệng	Bộ	1
22	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	1
23	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	1
27	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
29	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
30	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	1
31	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
33	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	1
34	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	3
37	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	1
38	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	6
39	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	4
40	Bộ dụng cụ mổ nội soi tiếp khâu túi lệ mũi	Bộ	1
41	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
42	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	1
43	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	3
44	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật khí quản	Bộ	1
45	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật thực quản	Bộ	1
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	1
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	1
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	1
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt ngoài bao	Bộ	1
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật mỡ lé	Bộ	1
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật mỡ quặm	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	1
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	1
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	1
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	1
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	1
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	4
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	3
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật sụp mí	Bộ	1
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ mắt	Bộ	1
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ	1
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	1
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	1
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	1
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
70	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	4
71	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	1
72	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	1
73	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	1
74	Bộ dụng cụ soi lấy dị vật thực quản	Bộ	1
75	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	1
76	Bộ dụng cụ thử Glocom	Bộ	1
77	Bộ dụng cụ tiếp khẩu túi lệ mũi	Bộ	1
78	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	1
79	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	1
80	Bộ dụng cụ vá nhĩ	Bộ	1
81	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	1
82	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	4
83	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tăng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho người lớn	Bộ	1
84	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tăng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho trẻ em	Bộ	1
85	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
86	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
87	Bộ nạo VA và Amidal	Bộ	1
88	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	1
89	Bộ thử sắc giác	Bộ	1
90	Bộ thử thị lực	Bộ	1
91	Bộ triệt sản	Bộ	1
92	Bộ trồng thử kính	Bộ	1
93	Bộ xét nghiệm côn trùng	Bộ	2
94	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	5
95	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	4
96	Bồn massage toàn thân	Cái	2
97	Bồn rửa tay phẫu thuật	Cái	4
98	Buồng cách âm/đo thính lực	Cái	1
99	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	1
100	Cửa xương các loại	Cái	2
101	Dao điện lấy da	Cái	1
102	Đệm luyện tập	Cái	5
103	Đèn điều trị vàng da	Bộ	2
104	Đèn đọc phim X-quang	Cái	5
105	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
106	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
107	Đèn mổ đội đầu	Cái	6
108	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	1
109	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
110	Đèn soi đáy mắt gián tiếp đội đầu	Cái	1
111	Đèn soi thanh quản	Cái	2
112	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	2
113	Đèn trám trắng răng	Cái	2
114	Đèn UV di động	Cái	15
115	Đĩa lưu động đo khúc xạ bàn quay kết hợp	Cái	1
116	Điện hóa phát quang miễn dịch	Hệ thống	1
117	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	1
118	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
119	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
120	Ghế nha khoa	Cái	3
121	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	3
122	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	3
123	Giường bệnh nhân các loại	Cái	500
124	Giường cấp cứu các loại	Cái	60
125	Giường hồi sức các loại	Cái	60
126	Giường mát xa các loại	Cái	2
127	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
128	Giường xông hơi cục bộ	Cái	3
129	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	6
130	Hệ thống bóp nén tự động	Hệ thống	2
131	Hệ thống camera + lưu trữ ghi hình phẫu thuật tại phòng mổ	Bộ	1
132	Hệ thống điều trị đốt giảm đau bằng sóng cao tần	Máy	1
133	Hệ thống điều trị làm lạnh vết thương	Hệ thống	1
134	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	4
135	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	4
136	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	4
137	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	3
138	Hệ thống lọc nước RO cho xét nghiệm	Hệ thống	2
139	Hệ thống nuôi cấy xác định nhanh vi khuẩn Lao tự động	Hệ thống	1
140	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	1
141	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	1
142	Hệ thống rửa tay phẫu thuật	Hệ thống	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
143	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	1
144	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	1
145	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	1
146	Hệ thống xác định nhóm máu và tìm kháng thể bất thường	Hệ thống	1
147	Hệ thống xét nghiệm chẩn đoán tế bào ung thư cổ tử cung	Hệ thống	2
148	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
149	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	1
150	Khoan phẫu thuật hàm mặt	Cái	1
151	Khoan răng các loại	Cái	2
152	Khoan xương các loại	Cái	2
153	Kìm găm xương	Cái	2
154	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	1
155	Kính hiển vi các loại	Cái	10
156	Kính hiển vi nền đen	Cái	1
157	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
158	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
159	Kính soi góc Goldman 3 mặt gương	Cái	1
160	Kính soi góc tiền phòng	Cái	1
161	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	3
162	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	2
163	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	1
164	Máy cắt trĩ	Máy	2
165	Máy cắt xương phẫu thuật bằng siêu âm	Máy	1
166	Máy cấy máu tự động	Máy	2
167	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	2
168	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	1
169	Máy chườm ấm mi	Máy	1
170	Máy chụp đáy mắt	Máy	1
171	Máy chụp hình màu đáy mắt	Máy	1
172	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	2
173	Máy cưa cắt bột	Cái	3
174	Máy dán lamien tự động	Máy	1
175	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
176	Máy đếm tế bào CD4	Máy	1
177	Máy điện di các loại	Máy	1
178	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
179	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
180	Máy điều trị kích thích điện	Máy	2
181	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
182	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	1
183	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	2
184	Máy điều trị tần số thấp	Máy	2
185	Máy điều trị xung điện	Máy	2
186	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2
187	Máy đo AOE (đo âm điện ốc tai)	Máy	1
188	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	1
189	Máy đo công suất thể thủy tinh không tiếp xúc	Máy	1
190	Máy đo điện cơ	Máy	1
191	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	20
192	Máy đo độ lác	Máy	1
193	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
194	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	1
195	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
196	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	1
197	Máy đo nhĩ lượng	Máy	1
198	Máy đo thị lực	Máy	1
199	Máy đo thị trường	Máy	1
200	Máy đo thính lực các loại	Máy	1
201	Máy đo tim thai	Cái	4
202	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	4
203	Máy đo tròng kính	Máy	1
204	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
205	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2
206	Máy đốt tai mũi họng	Máy	1
207	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	1
208	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
209	Máy giác hơi chân không	Máy	2
210	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	1
211	Máy hút dịch các loại	Máy	20
212	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	3
213	Máy in phim khô laser	Máy	2
214	Máy kéo cột sống	Máy	1
215	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
216	Máy khám răng di động	Máy	1
217	Máy khoan răng	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
218	Máy khoan tai chuyên dụng	Máy	1
219	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	10
220	Máy khuấy từ	Máy	1
221	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	1
222	Máy kích thích nói nuốt	Máy	1
223	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	1
224	Máy lắc các loại	Máy	1
225	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	3
226	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
227	Máy laser châm cứu	Máy	2
228	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
229	Máy laser trị liệu	Máy	1
230	Máy lấy cao răng	Máy	2
231	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	5
232	Máy mài răng	Máy	1
233	Máy mát xa mi	Máy	2
234	Máy nhiệt lạnh trị liệu	Máy	1
235	Máy nhiệt trị liệu	Máy	1
236	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	2
237	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chóp	Máy	1
238	Máy phân tích da	Máy	1
239	Máy phân tích huyết học	Máy	5
240	Máy phân tích khí máu	Máy	2
241	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	2
242	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	1
243	Máy rửa phim X quang	Máy	1
244	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	4
245	Máy sấy tiêu bản	Máy	2
246	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	3
247	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	1
248	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
249	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
250	Máy siêu âm mắt	Máy	1
251	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
252	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	1
253	Máy siêu âm xách tay	Máy	1
254	Máy soi đáy mắt	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
255	Máy soi mũi xoang	Máy	1
256	Máy soi thực quản	Máy	1
257	Máy soi tĩnh mạch	Máy	1
258	Máy súc rửa dạ dày	Máy	4
259	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	2
260	Máy tách chiết DNA, RNA tự động	Máy	1
261	Máy tạo oxy	Máy	3
262	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
263	Máy tháo lồng ruột	Máy	2
264	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	1
265	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	1
266	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	1
267	Máy thủy trị liệu	Máy	1
268	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Máy	1
269	Máy trẻ hóa da bằng oxy tinh khiết	Máy	1
270	Máy xét nghiệm Gene-Xpert	Máy	1
271	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
272	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	4
273	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
274	Máy xoa bóp	Máy	1
275	Nồi hấp tiết trùng các loại	Cái	4
276	Robot tập đi	Cái	1
277	Robot tập đi kết hợp giàn treo	Cái	1
278	Thiết bị laser điều trị liệt	Cái	1
279	Thiết bị quang châm	Cái	5
280	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
281	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	1
282	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	1
283	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	1
284	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	1
285	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	1
286	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	1
287	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	1
288	Tủ ẩm các loại	Cái	2
289	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
290	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	5
291	Tủ bảo quản mẫu	Cái	3
292	Tủ bảo quản tiêu cầu	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
293	Tủ đông môi trường	Cái	1
294	Tủ hút xử lý mẫu	Cái	1
295	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	2
296	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	3
297	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	4
298	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	1
299	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
300	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	1
301	Tủ mát	Cái	3
302	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	1
303	Tủ sấy các loại	Cái	4
304	Tủ thao tác vô trùng	Cái	1
305	Tủ ủ CO ₂	Cái	1
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Cân kỹ thuật các loại	Cái	3
2	Cân phân tích các loại	Cái	2
3	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	3
4	Đèn cực tím các loại	Cái	7
5	Đèn khám các loại	Cái	20
6	Đèn sưởi ấm	Cái	20
7	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	10
8	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
9	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	1
10	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	2
11	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	2
12	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	2
13	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	1
14	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	4
15	Hệ thống lưu điện/Bộ lưu điện	Hệ thống	10
16	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	3
17	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	4
18	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	2
19	Hệ thống xử lý nước R.O cho xét nghiệm	Hệ thống	2
20	Hòm lạnh	Cái	7
21	Kính lúp 2 mắt	Cái	1
22	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	4
23	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
24	Máy đo độ cồn	Máy	5
25	Máy đo mắt kính	Máy	2
26	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	3
27	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	3
28	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	4
29	Máy hút ẩm	Máy	4
30	Máy là đồ vải	Máy	1
31	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2
32	Máy nén khí các loại	Máy	10
33	Máy phân tích nước	Máy	1
34	Máy phun hóa chất các loại	Máy	20
35	Máy sắc thuốc đông y	Máy	5
36	Máy sấy đồ vải	Máy	2
37	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
38	Máy thổi khô dụng cụ sau khi rửa	Cái	2
39	Micropipet các loại	Cái	10
40	Nồi ủ ẩm	Cái	1
41	Tủ bảo ôn	Cái	4
42	Tủ hút an toàn hoá học	Cái	1
43	Tủ lạnh các loại	Cái	9
44	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	5
45	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	40
46	Xe tiêm thuốc	Cái	60

Phụ lục X**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ VÂN CANH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
6	Máy thở	Máy	5
7	Máy gây mê	Máy	2
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	7
9	Bơm tiêm điện	Cái	12
10	Máy truyền dịch	Máy	12
11	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
12	Máy phá rung tim	Máy	2
13	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
14	Đèn mổ treo trần	Bộ	2
15	Đèn mổ di động	Bộ	2
16	Bàn mổ	Cái	2
17	Máy điện tim	Máy	3
18	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
19	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	2
2	Bàn đẻ	Cái	2
3	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	3
4	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	1
5	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	1
6	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
7	Bộ đo nhãn áp	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
8	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
9	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	1
10	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
11	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	1
12	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	3
13	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
14	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
15	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	1
16	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	5
17	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	1
19	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
20	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1
26	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	1
27	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
29	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	3
31	Bộ dụng cụ thử Glacom	Bộ	1
32	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	1
33	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
34	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
35	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
36	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	1
37	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	1
38	Bộ triệt sản	Bộ	1
39	Bộ trông thử kính	Bộ	1
40	Cầu thang tập đi	Cái	1
41	Cửa xương các loại	Cái	2
42	Đèn điều trị vàng da	Bộ	1
43	Đèn đọc phim X-quang	Cái	5
44	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	2
45	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
46	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2
47	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	2
48	Đèn trám trắng răng	Cái	1
49	Đèn UV di động	Cái	2
50	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
51	Ghế nha khoa	Cái	2
52	Giường bệnh nhân các loại	Cái	100

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
53	Giường cấp cứu các loại	Cái	5
54	Giường hồi sức các loại	Cái	5
55	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
56	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	1
57	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	1
58	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2
59	Khoan xương các loại	Cái	2
60	Kìm găm xương	Cái	1
61	Kính hiển vi các loại	Cái	5
62	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1
63	Máy cưa cắt bột	Máy	1
64	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
65	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	1
66	Máy điều trị xung điện	Máy	1
67	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	1
68	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	10
69	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
70	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
71	Máy đo tim thai	Máy	2
72	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
73	Máy đo trọng kính	Máy	1
74	Máy đo tuần hoàn não	Máy	1
75	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
76	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	1
77	Máy hút dịch các loại	Máy	10
78	Máy in phim khô laser	Máy	1
79	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	1
80	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	9
81	Máy khoan răng	Máy	1
82	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	3
83	Máy laser điều trị các loại	Máy	1
84	Máy lấy cao răng	Máy	1
85	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	4
86	Máy phân tích huyết học	Máy	3
87	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	1
88	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
89	Máy siêu âm đen trắng	Máy	1
90	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
91	Máy soi mũi xoang	Máy	1
92	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	1
93	Máy súc rửa dạ dày	Máy	1
94	Máy tạo oxy	Máy	10
95	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
96	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
97	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
98	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	3
99	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	1
100	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	5
101	Tủ âm các loại	Cái	1
102	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
103	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
104	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	1
105	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	5
106	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
107	Tủ sấy các loại	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	2
2	Đèn cực tím các loại	Cái	2
3	Đèn khám các loại	Cái	10
4	Đèn sưởi ấm	Cái	3
5	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
6	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
7	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	1
8	Hòm lạnh	Cái	5
9	Kính lúp 2 mắt	Cái	2
10	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	3
11	Máy hút âm	Máy	3
12	Máy là đồ vải	Máy	1
13	Máy phun hóa chất các loại	Máy	15
14	Máy sắc thuốc đông y	Máy	3
15	Máy sấy đồ vải	Máy	2
16	Micropipet các loại	Cái	2
17	Tủ lạnh các loại	Cái	6
18	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	1
19	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	2
20	Xe tiêm thuốc	Cái	12

Phụ lục XI

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ VĨNH THẠNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	2
c)	Máy X quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	3
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
6	Máy thở	Máy	7
7	Máy gây mê	Máy	2
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	15
9	Bơm tiêm điện	Cái	20
10	Máy truyền dịch	Máy	20
11	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	2
12	Máy phá rung tim	Máy	2
13	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
14	Đèn mổ treo trần	Bộ	2
15	Đèn mổ di động	Bộ	2
16	Bàn mổ	Cái	2
17	Máy điện tim	Máy	6
18	Máy điện não	Máy	1
19	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
20	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
21	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	5
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	2
2	Bàn đẻ	Cái	3
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
4	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	2
5	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
6	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	1
7	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
8	Bàn ủ ấm ống nghiệm	Cái	1
9	Banh bụng tự động	Cái	1
10	Bình làm ấm và ấm khí thở vào cho máy thở	Cái	1
11	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	1
12	Bộ đại phẫu	Bộ	2
13	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	1
14	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
15	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
16	Bộ đo nhãn áp	Cái	2
17	Bộ dụng cụ bóc lộ tĩnh mạch	Bộ	1
18	Bộ dụng cụ bóc nhân tuyến tiền liệt bằng laser qua nội soi	Bộ	1
19	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
20	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	1
21	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	1
22	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	5
23	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
26	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
32	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	15
34	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
35	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
36	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	1
38	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	4
42	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	3
43	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
44	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ nội soi tuyến giáp	Bộ	1
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	1
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	1
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật mô quặm	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	1
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	1
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	1
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	1
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	1
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	1
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	1
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
69	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ soi lấy dị vật thực quản	Bộ	2
71	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
72	Bộ dụng cụ thử Glacom	Bộ	2
73	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
74	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
75	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	2
76	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	2
77	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	2
78	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tăng sinh mô và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho người lớn	Bộ	1
79	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tăng sinh mô và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho trẻ em	Bộ	1
80	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
81	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
82	Bộ nạo VA và Amidal	Bộ	2
83	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
84	Bộ thử sắc giác	Bộ	2
85	Bộ thử thị lực	Bộ	2
86	Bộ triệt sản	Bộ	3
87	Bộ trông thử kính	Bộ	2
88	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
89	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
90	Bơm truyền dịch	Cái	3
91	Bồn massage toàn thân	Cái	2
92	Buồng cách âm/đo thính lực	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
93	Buồng chiếu UVA - UVB toàn thân	Cái	1
94	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	1
95	Cầu thang tập đi	Cái	1
96	Chu vi kê Landolt	Cái	1
97	Cửa xương các loại	Cái	2
98	Dao điện lấy da	Cái	1
99	Đèn điều trị vàng da	Bộ	2
100	Đèn đọc phim X-quang	Cái	2
101	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	5
102	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
103	Đèn mổ đội đầu	Cái	1
104	Đèn quang trùng hợp	Cái	1
105	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	1
106	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
107	Đèn soi đáy mắt gián tiếp đội đầu	Cái	1
108	Đèn soi thanh quản	Cái	2
109	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	2
110	Đèn trám trắng răng	Cái	2
111	Đèn UV di động	Cái	2
112	Dụng cụ cố định tấm lưới nội soi	Cái	1
113	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	1
114	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
115	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
116	Ghế nha khoa	Cái	2
117	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	3
118	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	2
119	Giường bệnh nhân các loại	Cái	300
120	Giường cấp cứu các loại	Cái	20
121	Giường hồi sức các loại	Cái	30
122	Giường mát xa các loại	Cái	2
123	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
124	Giường xông hơi cục bộ	Cái	2
125	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	9
126	Hệ thống bóp nén tự động	Hệ thống	1
127	Hệ thống điều trị đốt giảm đau bằng sóng cao tần	Máy	1
128	Hệ thống điều trị làm lạnh vết thương	Hệ thống	1
129	Hệ thống điều trị oxy cao áp	Hệ thống	1
130	Hệ thống hạ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	1
131	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	2
132	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	4
133	Hệ thống kiểm soát thân nhiệt	Hệ thống	2
134	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	2
135	Hệ thống nuôi cấy xác định nhanh vi khuẩn Lao tự động	Hệ thống	2
136	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2
137	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
138	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	1
139	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	1
140	Hệ thống xét nghiệm chẩn đoán tế bào ung thư cổ tử cung	Hệ thống	1
141	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	2
142	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
143	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
144	Khoan răng các loại	Cái	5
145	Khoan xương các loại	Cái	2
146	Khung cố định đầu	Cái	2
147	Kìm gặm xương	Cái	2
148	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	2
149	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2
150	Kìm vuốt dây máu	Cái	2
151	Kính hiển vi các loại	Cái	6
152	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	2
153	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	1
154	Kính soi đáy mắt thị trường rộng	Cái	1
155	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	1
156	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
157	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	2
158	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	2
159	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	1
160	Máy cắt trĩ	Máy	1
161	Máy cắt trong niệu đạo	Máy	1
162	Máy cắt xương phẫu thuật bằng siêu âm	Máy	1
163	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	1
164	Máy chiếu bằng thử thị lực	Máy	1
165	Máy cưa cắt bột	Cái	2
166	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
167	Máy điện di các loại	Máy	3
168	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
169	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	1
170	Máy điều trị bằng Ion	Máy	2
171	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	3
172	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
173	Máy điều trị kích thích điện	Máy	2
174	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
175	Máy điều trị xung điện	Máy	2
176	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	1
177	Máy đo các chỉ số niệu học	Máy	1
178	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
179	Máy đo cung lượng tim	Máy	2
180	Máy đo điện cơ	Máy	3
181	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	10
182	Máy đo độ loãng xương	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
183	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	4
184	Máy đo huyết động không xâm lấn	Máy	2
185	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
186	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	1
187	Máy đo thị lực	Máy	1
188	Máy đo thị trường	Máy	1
189	Máy đo thính lực các loại	Máy	1
190	Máy đo tim thai	Cái	5
191	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
192	Máy đo trong kính	Máy	1
193	Máy đo tuần hoàn não	Máy	1
194	Máy đo/xét nghiệm/ phân tích điện giải	Máy	2
195	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	1
196	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
197	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	1
198	Máy hút dịch các loại	Máy	10
199	Máy hủy bom kim tiêm	Máy	1
200	Máy in phim khô laser	Máy	2
201	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	1
202	Máy khoan răng	Máy	2
203	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	1
204	Máy khuấy từ	Máy	1
205	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	1
206	Máy lắc các loại	Máy	2
207	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	1
208	Máy laser châm cứu	Máy	5
209	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
210	Máy lấy cao răng	Máy	3
211	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	4
212	Máy phân tích huyết học	Máy	3
213	Máy phân tích khí máu	Máy	1
214	Máy rửa phim X quang	Máy	2
215	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
216	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
217	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
218	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
219	Máy siêu âm gắng sức	Máy	1
220	Máy siêu âm mắt	Máy	1
221	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
222	Máy siêu âm xách tay	Máy	1
223	Máy soi đáy mắt	Máy	1
224	Máy soi mũi xoang	Máy	2
225	Máy soi thực quản	Máy	1
226	Máy soi tĩnh mạch	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
227	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
228	Máy súc rửa ống nội soi tự động	Máy	1
229	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	2
230	Máy tạo oxy	Máy	10
231	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	1
232	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
233	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	4
234	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	4
235	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	2
236	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	2
237	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	1
238	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	3
239	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
240	Máy xoa bóp	Máy	1
241	Máy xông thuốc đông y	Máy	1
242	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	4
243	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
244	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
245	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
246	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khớp đùi	Cái	2
247	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
248	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
249	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
250	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
251	Tủ âm các loại	Cái	3
252	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
253	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	1
254	Tủ bảo quản mẫu	Cái	1
255	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	1
256	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	3
257	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	1
258	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	1
259	Tủ sấy các loại	Cái	4
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bàn chống rung	Cái	1
2	Bình chứa Nitơ lỏng	Cái	2
3	Bình chứa Nitơ lỏng trữ mẫu	Cái	2
4	Bộ lấy mẫu nước, chất lỏng	Bộ	2
5	Bộ lọc nước và chất lỏng	Bộ	2
6	Bộ lọc vi sinh	Bộ	2
7	Bơm hút chân không	Cái	2
8	Cân kỹ thuật các loại	Cái	5
9	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	5
10	Đèn cực tím các loại	Cái	4
11	Đèn khám các loại	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
12	Đèn sưởi ấm	Cái	2
13	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	2
14	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
15	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
16	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	3
17	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	2
18	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	2
19	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	1
20	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	2
21	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	2
22	Hệ thống lọc vi sinh 3 chỗ	Hệ thống	2
23	Hệ thống lưu trữ và in ảnh mô tả	Hệ thống	1
24	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	2
25	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	2
26	Hòm lạnh	Cái	1
27	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	2
28	Máy cất nước	Máy	2
29	Máy đo áp suất khí quyền	Máy	2
30	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	2
31	Máy đo bức xạ tử ngoại	Máy	2
32	Máy đo bụi hạt (đếm bụi hạt và đo nồng độ bụi)	Máy	2
33	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
34	Máy đo điện từ trường các loại tần số	Máy	2
35	Máy đo độ ẩm	Máy	2
36	Máy đo độ cùn	Máy	2
37	Máy đo độ đục	Máy	2
38	Máy đo độ ồn	Máy	2
39	Máy đo độ pH các loại	Máy	2
40	Máy đo độ rung	Máy	2
41	Máy dò huyết chambers	Máy	2
42	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
43	Máy đo mắt kính	Máy	2
44	Máy đo oxy hoà tan	Máy	2
45	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
46	Máy đo tốc độ gió	Máy	2
47	Máy đo vi khí hậu	Máy	2
48	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
49	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	3
50	Máy hấp nhiệt độ cao các loại	Máy	1
51	Máy hút âm	Máy	2
52	Máy hút điện các loại	Máy	10
53	Máy in phim khô	Máy	2
54	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	10
55	Máy là đồ vải	Máy	1
56	Máy lọc khí di động	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
57	Máy lọc khí treo tường	Máy	1
58	Máy nén khí các loại	Máy	2
59	Máy phân tích nước	Máy	2
60	Máy phát điện dự phòng các loại	Máy	2
61	Máy phát hiện nhanh khí độc	Máy	2
62	Máy phun hóa chất các loại	Máy	10
63	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
64	Máy sắc thuốc đông y	Máy	1
65	Máy sấy đồ vải	Máy	2
66	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
67	Máy thái thuốc đông y	Máy	1
68	Micropipet các loại	Cái	8
69	Nồi hấp áp lực các loại	Cái	4
70	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	2
71	Nồi ủ ấm	Cái	2
72	Tủ bảo ôn	Cái	2
73	Tủ đựng hóa chất chống độc	Cái	2
74	Tủ hút an toàn hoá học	Cái	2
75	Tủ hút khí độc	Cái	2
76	Tủ lạnh các loại	Cái	10
77	Tủ lạnh đông băng bình tích lạnh	Cái	1
78	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	1
79	Xe tiêm thuốc	Cái	25

Phụ lục XII**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ AN NHƠN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3
b)	Máy X quang di động	Máy	2
c)	Máy X quang C Arm	Máy	2
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	6
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	5
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	3
7	Máy thở	Máy	8
8	Máy gây mê	Máy	4
9	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	25
10	Bơm tiêm điện	Cái	25
11	Máy truyền dịch	Máy	25
12	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	4
13	Máy phá rung tim	Máy	3
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
15	Đèn mổ treo trần	Bộ	4
16	Đèn mổ di động	Bộ	5
17	Bàn mổ	Cái	4
18	Máy điện tim	Máy	20
19	Máy điện não	Máy	2
20	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tại mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
21	Máy soi cổ tử cung	Máy	3
22	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
2	Bàn đẽ	Cái	6
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
4	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	3
5	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
6	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
7	Bình làm ấm và ấm khí thở vào cho máy thở	Cái	4
8	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	1
9	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
10	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	1
11	Bộ đo nhãn áp	Cái	2
12	Bộ dụng cụ bóc lột tĩnh mạch	Bộ	1
13	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	3
14	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	2
15	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
16	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	2
17	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	2
19	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	3
20	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	3
22	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	15
26	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
27	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	4
32	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	12
33	Bộ dụng cụ mổ nội soi tiếp khâu túi lệ mũi	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	1
36	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	3
37	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	4
38	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt ngoài bao	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật mô lé	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật mô quặm	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	4
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	1
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	4
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật sụp mí	Bộ	1
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	1
61	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	1
64	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ thử Glocom	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ tiếp khẩu túi lệ mũi	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	6
69	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	1
70	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
71	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
72	Bộ thử sắc giác	Bộ	2
73	Bộ thử thị lực	Bộ	2
74	Bộ triệt sản	Bộ	4
75	Bộ trồng thử kính	Bộ	2
76	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
77	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
78	Buồng cách âm/đo thính lực	Cái	1
79	Buồng chiếu UVA - UVB toàn thân	Cái	1
80	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	1
81	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	1
82	Cầu thang tập đi	Cái	2
83	Cửa xương các loại	Cái	2
84	Đèn điều trị vàng da	Bộ	3
85	Đèn đọc phim X-quang	Cái	15
86	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	5
87	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	3
88	Đèn mô đội đầu	Cái	3
89	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2
90	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
91	Đèn soi thanh quản	Cái	3
92	Đèn UV di động	Cái	2
93	Đèn Wood	Cái	1
94	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
95	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
96	Ghế nha khoa	Cái	3
97	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	4
98	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	1
99	Giường bệnh nhân các loại	Cái	800
100	Giường cấp cứu các loại	Cái	80
101	Giường hồi sức các loại	Cái	50
102	Giường mát xa các loại	Cái	3
103	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
104	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	1
105	Hệ thống điều trị làm lành vết thương	Hệ thống	1
106	Hệ thống Femtosecond laser dùng cho phẫu thuật nhãn khoa	Hệ thống	1
107	Hệ thống Holter điện tim	Hệ thống	1
108	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	2
109	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
110	Hệ thống kiểm soát thân nhiệt	Hệ thống	2
111	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	8
112	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	2
113	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	2
114	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	4
115	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	2
116	Hệ thống xét nghiệm chẩn đoán tế bào ung thư cổ tử cung	Hệ thống	1
117	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	5
118	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
119	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	3
120	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống/máy	1
121	Khoan răng các loại	Cái	2
122	Khoan xương các loại	Cái	2
123	Kìm gặm xương	Cái	3
124	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	3
125	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2
126	Kính hiển vi các loại	Cái	8
127	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
128	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
129	Kính soi da	Cái	1
130	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	2
131	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	2
132	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
133	Máy cấy máu tự động	Máy	2
134	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
135	Máy chiếu bằng thử thị lực	Máy	2
136	Máy cưa cắt bột	Máy	3
137	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
138	Máy điện di các loại	Máy	2
139	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	2
140	Máy điều trị bằng dòng Tens	Máy	2
141	Máy điều trị bằng Ion	Máy	2
142	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
143	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
144	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
145	Máy điều trị tần số thấp	Máy	1
146	Máy điều trị trung tần	Máy	2
147	Máy điều trị xung điện	Máy	3
148	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2
149	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
150	Máy đo cung lượng tim	Máy	2
151	Máy đo điện cơ	Máy	2
152	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	15
153	Máy đo độ cong giác mạc	Máy	1
154	Máy đo độ lác	Máy	1
155	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
156	Máy đo độ rung tần số thấp có phân tích dải tần	Máy	1
157	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	20
158	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	2
159	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
160	Máy đo lưu huyết não	Máy	2
161	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	2
162	Máy đo thị lực	Máy	2
163	Máy đo thị trường	Máy	2
164	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
165	Máy đo tim thai	Máy	5
166	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
167	Máy đo trong kính	Máy	2
168	Máy đo tuần hoàn não	Máy	2
169	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
170	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2
171	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
172	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
173	Máy đốt/áp lạnh cô tử cung các loại	Máy	2
174	Máy hút dịch các loại	Máy	15
175	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	2
176	Máy in phim khô laser	Máy	3
177	Máy kéo cột sống	Máy	2
178	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
179	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
180	Máy khoan răng	Máy	2
181	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
182	Máy khuấy từ	Máy	2
183	Máy kích thích điện	Máy	2
184	Máy kích thích nổi nuốt	Máy	1
185	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
186	Máy kích thích từ xuyên sọ	Máy	1
187	Máy lắc các loại	Máy	2
188	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
189	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
190	Máy lấy cao răng	Máy	2
191	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	7
192	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	2
193	Máy phân tích huyết học	Máy	6
194	Máy phân tích khí máu	Máy	2
195	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
196	Máy rửa phim X quang	Máy	3
197	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	3
198	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	3
199	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
200	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
201	Máy siêu âm đen trắng	Máy	2
202	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
203	Máy siêu âm gắng sức	Máy	2
204	Máy siêu âm mắt	Máy	2
205	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
206	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
207	Máy soi đáy mắt	Máy	2
208	Máy soi mũi xoang	Máy	2
209	Máy soi thực quản	Máy	2
210	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
211	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	1
212	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	2
213	Máy tạo oxy	Máy	10
214	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	1
215	Máy tập phát âm	Máy	1
216	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
217	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
218	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
219	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	2
220	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
221	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	2
222	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
223	Máy xét nghiệm Gene-Xpert	Máy	3
224	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
225	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	6
226	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
227	Máy xoa bóp	Máy	2
228	Máy xông thuốc đông y	Máy	1
229	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	10
230	Robot tập đi	Cái	1
231	Thiết bị laser điều trị liệt	Cái	1
232	Thiết bị quang châm	Cái	1
233	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	3
234	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
235	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
236	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khớp đùi	Cái	2
237	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
238	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
239	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
240	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
241	Thiết bị theo dõi chức năng não	Cái	2
242	Tủ âm các loại	Cái	4
243	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	4
244	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
245	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
246	Tủ hút xử lý mẫu	Cái	2
247	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	3
248	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
249	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	5
250	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	1
251	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
252	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	1
253	Tủ mát	Cái	2
254	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
255	Tủ sấy các loại	Cái	12
256	Tủ thao tác vô trùng	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bàn chống rung	Cái	4
2	Cân phân tích các loại	Cái	1
3	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	10
4	Đèn cực tím các loại	Cái	7
5	Đèn khám các loại	Cái	20
6	Đèn sưởi ấm	Cái	5
7	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	3
8	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
9	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
10	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	1
11	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	1
12	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	1
13	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	2
14	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	3
15	Hòm lạnh	Cái	3
16	Kính lúp 2 mắt	Cái	1
17	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	2
18	Máy cất nước	Máy	2
19	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	2
20	Máy đo bức xạ tử ngoại	Máy	2
21	Máy đo bụi hạt (đếm bụi hạt và đo nồng độ bụi)	Máy	2
22	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
23	Máy đo điện từ trường các loại tần số	Máy	2
24	Máy đo độ ẩm	Máy	2
25	Máy đo độ cùn	Máy	2
26	Máy đo độ dẫn điện	Máy	2
27	Máy đo độ đục	Máy	2
28	Máy đo độ ồn	Máy	2
29	Máy đo độ pH các loại	Máy	2
30	Máy đo độ rung	Máy	2
31	Máy đo mắt kính	Máy	2
32	Máy đo nồng độ bụi	Máy	2
33	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
34	Máy đo tốc độ gió	Máy	2
35	Máy đo vi khí hậu	Máy	2
36	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	1
37	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	4
38	Máy hút âm	Máy	3
39	Máy hút điện các loại	Máy	4
40	Máy in phim khô	Máy	2
41	Máy khoan mắt kính	Máy	2
42	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	1
43	Máy lọc khí di động	Máy	1
44	Máy lọc khí treo tường	Máy	1
45	Máy mài lắp kính tự động	Máy	2
46	Máy nén khí các loại	Máy	3
47	Máy phân tích nước	Máy	2
48	Máy phát hiện nhanh khí độc	Máy	2
49	Máy phun hóa chất các loại	Máy	20
50	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	5
51	Máy sắc thuốc đông y	Máy	2
52	Máy sấy đồ vải	Máy	4
53	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	4
54	Micropipet các loại	Cái	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
55	Tủ lạnh các loại	Cái	5
56	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	3
57	Xe tiêm thuốc	Cái	35

Phụ lục XIII**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ PHÙ CÁT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	2
c)	Máy X quang C Arm	Máy	2
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	2
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	4
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
7	Máy thận nhân tạo	Máy	2
8	Máy thở	Máy	20
9	Máy gây mê	Máy	3
10	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	26
11	Bơm tiêm điện	Cái	26
12	Máy truyền dịch	Máy	26
13	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	3
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	2
14	Máy phá rung tim	Máy	3
15	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
16	Đèn mổ treo trần	Bộ	3
17	Đèn mổ di động	Bộ	3
18	Bàn mổ	Cái	3
19	Máy điện tim	Máy	12
20	Máy điện não	Máy	2
21	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2
22	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
23	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	2
2	Bàn đỡ	Cái	3
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
4	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	2
5	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
6	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
7	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
8	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
9	Bộ dao trám và điều khắc Composite nha khoa	Bộ	2
10	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
11	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
12	Bộ đo nhãn áp	Cái	2
13	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
14	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	2
15	Bộ dụng cụ cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	2
16	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2
17	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	2
19	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
20	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kim mạch máu)	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	10
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ mổ khí quản	Bộ	3
35	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	3
36	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ phẫu thuật cấy ghép Implant	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật miệng	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	3
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ thử Glacom	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	3
64	Bộ dụng cụ vá nhĩ	Bộ	2
65	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
66	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
68	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
69	Bộ thử thị lực	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
70	Bộ triệt sản	Bộ	3
71	Bộ trồng thủ kính	Bộ	2
72	Bơm truyền dịch	Cái	5
73	Buồng chiếu UVA - UVB toàn thân	Cái	2
74	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	2
75	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2
76	Cân phân tích	Cái	2
77	Cầu thang tập đi	Cái	2
78	Cura xương các loại	Cái	2
79	Đệm luyện tập	Cái	2
80	Đèn điều trị vàng da	Bộ	3
81	Đèn đọc phim X-quang	Cái	2
82	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	2
83	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
84	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	2
85	Đèn soi thanh quản	Cái	3
86	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	2
87	Đèn trám trắng răng	Cái	2
88	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
89	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
90	Ghế nha khoa	Cái	2
91	Giường bệnh nhân các loại	Cái	300
92	Giường cấp cứu các loại	Cái	20
93	Giường hồi sức các loại	Cái	50
94	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
95	Giường xông hơi cục bộ	Cái	2
96	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	2
97	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	2
98	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	4
99	Hệ thống lọc thô súc rửa ngược cấp nước cho hệ thống xử lý nước RO thận nhân tạo	Hệ thống	2
100	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	2
101	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	2
102	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống	3
103	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	2
104	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Hệ thống	2
105	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	2
106	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
107	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
108	Khoan răng các loại	Cái	2
109	Khoan xương các loại	Cái	2
110	Kìm găm xương	Cái	2
111	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	2
112	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2
113	Kính hiển vi các loại	Cái	10
114	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
115	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	2
116	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
117	Máy cấy ghép Implant	Máy	2
118	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	2
119	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	2
120	Máy cưa cắt bột	Cái	2
121	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
122	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
123	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	2
124	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
125	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
126	Máy điều trị tần số thấp	Máy	2
127	Máy điều trị xung điện	Máy	2
128	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2
129	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	4
130	Máy đo cung lượng tim	Máy	2
131	Máy đo điện cơ	Máy	2
132	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	10
133	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
134	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
135	Máy đo lưu huyết não	Máy	2
136	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	2
137	Máy đo thị lực	Máy	2
138	Máy đo thị trường	Máy	2
139	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
140	Máy đo tim thai	Cái	3
141	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
142	Máy đo trong kính	Máy	2
143	Máy đo tuần hoàn não	Máy	2
144	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
145	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2
146	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
147	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
148	Máy hút dịch các loại	Máy	10
149	Máy in phim khô laser	Máy	2
150	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
151	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	2
152	Máy khoan răng	Máy	2
153	Máy khuấy từ	Máy	2
154	Máy kích thích điện	Máy	2
155	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
156	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
157	Máy lắc các loại	Máy	2
158	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	5
159	Máy laser châm cứu	Máy	2
160	Máy laser CO2	Máy	2
161	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
162	Máy laser nha khoa đa chức năng	Máy	2
163	Máy laser trị liệu	Máy	2
164	Máy lấy cao răng	Máy	2
165	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	4
166	Máy mài răng	Máy	2
167	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	2
168	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chớp	Máy	2
169	Máy phân tích huyết học	Máy	5
170	Máy phân tích khí máu	Máy	2
171	Máy rửa phim X quang	Máy	3
172	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
173	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	3
174	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
175	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
176	Máy siêu âm găng sức	Máy	2
177	Máy siêu âm mắt	Máy	2
178	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
179	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
180	Máy soi đáy mắt	Máy	2
181	Máy soi mũi xoang	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
182	Máy soi thực quản	Máy	2
183	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	2
184	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
185	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	2
186	Máy tạo oxy	Máy	10
187	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	2
188	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
189	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
190	Máy thủy trị liệu	Máy	2
191	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
192	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	3
193	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	3
194	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
195	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	5
196	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
197	Máy xoa bóp	Máy	2
198	Máy xông thuốc đông y	Máy	2
199	Nồi hấp tiết trùng các loại	Cái	6
200	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
201	Tủ âm các loại	Cái	3
202	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
203	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
204	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
205	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	4
206	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
207	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
208	Tủ sấy các loại	Cái	10
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
2	Cân phân tích các loại	Cái	2
3	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	2
4	Đèn cực tím các loại	Cái	3
5	Đèn khám các loại	Cái	10
6	Đèn sưởi ấm	Cái	5
7	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	5
8	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
9	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
10	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	3
11	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	2
12	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	2
13	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	2
14	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	2
15	Hòm lạnh	Cái	5
16	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	2
17	Máy cất nước	Máy	2
18	Máy đo độ cùn	Máy	2
19	Máy đo độ pH các loại	Máy	2
20	Máy đo mắt kính	Máy	2
21	Máy đo nồng độ bụi	Máy	2
22	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
23	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
24	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	5
25	Máy in phim khô	Máy	2
26	Máy khoan mắt kính	Máy	2
27	Máy mài lắp kính tự động	Máy	2
28	Máy nén khí các loại	Máy	5
29	Máy phun hóa chất các loại	Máy	20
30	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
31	Máy sắc thuốc đông y	Máy	2
32	Máy sấy đồ vải	Máy	2
33	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
34	Micropipet các loại	Cái	10
35	Tủ bảo ôn	Cái	2
36	Tủ lạnh các loại	Cái	5
37	Xe tiêm thuốc	Cái	10

Phụ lục XIV

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ PHÙ MỸ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	2
c)	Máy X quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	5
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
6	Máy thở	Máy	5
7	Máy gây mê	Máy	4
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	20
9	Bơm tiêm điện	Cái	20
10	Máy truyền dịch	Máy	20
11	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	4
12	Máy phá rung tim	Máy	3
13	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
14	Đèn mổ treo trần	Bộ	4
15	Đèn mổ di động	Bộ	3
16	Bàn mổ	Cái	4
17	Máy điện tim	Máy	12
18	Máy điện não	Máy	2
19	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2
20	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
21	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
2	Bàn đẽ	Cái	8
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	3
4	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	5
5	Bàn khám tai mũi họng	Cái	2
6	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	3
7	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
8	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
9	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
10	Bộ đại phẫu	Bộ	2
11	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	7
12	Bộ đo nhãn áp	Cái	2
13	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
14	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	1
15	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
16	Bộ dụng cụ cắt mống	Bộ	2
17	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
19	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
20	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
21	Bộ dụng cụ giám sát côn trùng và động vật y học	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kim mạch máu)	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	4
24	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	15
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	5
31	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	4
32	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ mổ khí quản	Bộ	5
35	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	7
36	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	4
38	Bộ dụng cụ nội soi tiêu hóa	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ phẫu thuật bụng	Bộ	3
40	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật ghép giác mạc	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	1
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	3
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	4
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ thử Glocom	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	5
60	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	3
61	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	4
62	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tăng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho người lớn	Bộ	2
63	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
64	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	3
65	Bộ nạo VA và Amidal	Bộ	2
66	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
67	Bộ thử thị lực	Bộ	2
68	Bộ triệt sản	Bộ	4
69	Bộ trồng thử kính	Bộ	2
70	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
71	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
72	Bơm truyền dịch	Cái	3
73	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	2
74	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	2
75	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2
76	Cầu thang tập đi	Cái	2
77	Cửa xương các loại	Cái	3
78	Đệm luyện tập	Cái	5
79	Đèn điều trị vàng da	Bộ	3
80	Đèn đọc phim X-quang	Cái	5
81	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	5
82	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
83	Đèn mổ đội đầu	Cái	4
84	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
85	Đèn soi thanh quản	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
86	Đèn trám trắng răng	Cái	2
87	Đèn UV di động	Cái	3
88	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
89	Dụng cụ treo thành bụng phẫu thuật	Cái	2
90	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
91	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
92	Ghế nha khoa	Cái	2
93	Giường bệnh nhân các loại	Cái	450
94	Giường cấp cứu các loại	Cái	40
95	Giường hồi sức các loại	Cái	40
96	Giường mát xa các loại	Cái	5
97	Giường sơ sinh	Cái	4
98	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	4
99	Giường xông hơi cục bộ	Cái	2
100	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	8
101	Hệ thống điều trị đốt giảm đau bằng sóng cao tần	Máy	2
102	Hệ thống điều trị làm lạnh vết thương	Hệ thống	2
103	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	2
104	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	4
105	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	4
106	Hệ thống kiểm soát thân nhiệt	Hệ thống	2
107	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	10
108	Hệ thống máy gây mê kèm giúp thở và theo dõi bệnh nhân tự động	Bộ	4
109	Hệ thống nuôi cấy xác định nhanh vi khuẩn Lao tự động	Hệ thống	2
110	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	2
111	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	2
112	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	4
113	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2
114	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	2
115	Hệ thống theo dõi thần kinh trong phẫu thuật	Hệ thống	2
116	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	2
117	Hệ thống xét nghiệm chẩn đoán tế bào ung thư cổ tử cung	Hệ thống	2
118	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	3
119	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
120	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	5
121	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống/máy	2
122	Khoan răng các loại	Cái	2
123	Khoan xương các loại	Cái	3
124	Kìm gặm xương	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
125	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	3
126	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2
127	Kính hiển vi các loại	Cái	15
128	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
129	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	2
130	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	2
131	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	2
132	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
133	Màn hình thử thị lực	Máy	2
134	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	2
135	Máy cắt trĩ	Máy	2
136	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	Máy	2
137	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	2
138	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	2
139	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	2
140	Máy cưa cắt bột	Máy	2
141	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
142	Máy điện châm các loại	Máy	60
143	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
144	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	2
145	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
146	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	3
147	Máy điều trị kích thích điện	Máy	3
148	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	3
149	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	3
150	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	2
151	Máy điều trị xung điện	Máy	3
152	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2
153	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
154	Máy đo cung lượng tim	Máy	2
155	Máy đo điện cơ	Máy	2
156	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	20
157	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
158	Máy đo độ rung tần số thấp có phân tích dải tần	Máy	2
159	Máy đo độ vàng da	Máy	2
160	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	2
161	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
162	Máy đo khúc xạ và độ cong giác mạc tự động	Máy	2
163	Máy đo lưu huyết não	Máy	2
164	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	2
165	Máy đo nhĩ lượng	Máy	2
166	Máy đo thị lực	Máy	2
167	Máy đo thị trường	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
168	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
169	Máy đo tim thai	Máy	10
170	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
171	Máy đo tuần hoàn não	Máy	2
172	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
173	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2
174	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
175	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
176	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
177	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
178	Máy giác hơi chân không	Máy	2
179	Máy hút dịch các loại	Máy	10
180	Máy hủy bom kim tiêm	Máy	2
181	Máy in phim khô laser	Máy	3
182	Máy kéo cột sống	Máy	2
183	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
184	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	15
185	Máy khoan răng	Máy	2
186	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	5
187	Máy kích thích điện	Máy	2
188	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
189	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
190	Máy lắc các loại	Máy	2
191	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
192	Máy laser châm cứu	Máy	5
193	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
194	Máy lấy cao răng	Máy	2
195	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	9
196	Máy mài răng	Máy	2
197	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	2
198	Máy Oxy dòng cao HFNC	Máy	2
199	Máy phân tích huyết học	Máy	6
200	Máy phân tích khí máu	Máy	2
201	Máy phát xung điện	Máy	2
202	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
203	Máy rửa phim X quang	Máy	2
204	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
205	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	3
206	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
207	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
208	Máy siêu âm đen trắng	Máy	2
209	Máy siêu âm điều trị	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
210	Máy siêu âm màu 4D	Máy	3
211	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	2
212	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
213	Máy soi đáy mắt	Máy	2
214	Máy soi mũi xoang	Máy	2
215	Máy soi thực quản	Máy	2
216	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	2
217	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
218	Máy súc rửa ống nội soi tự động	Máy	2
219	Máy tạo oxy	Máy	10
220	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	2
221	Máy tập lác	Máy	2
222	Máy tập phát âm	Máy	2
223	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
224	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
225	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	2
226	Máy thủy trị liệu	Máy	1
227	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
228	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	3
229	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	3
230	Máy X quang kỹ thuật số xách tay và phần mềm trí tuệ nhân tạo	Máy	1
231	Máy xét nghiệm HbA1C	Máy	3
232	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	6
233	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
234	Máy xoa bóp	Máy	2
235	Máy xông thuốc đông y	Máy	2
236	Nồi hấp tiết trùng các loại	Cái	10
237	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
238	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
239	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
240	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
241	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
242	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
243	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
244	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
245	Tủ âm các loại	Cái	3
246	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	5
247	Tủ bảo quản dụng cụ (nội soi, phẫu thuật...)	Cái	3
248	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	5
249	Tủ bảo quản mẫu	Cái	3
250	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
251	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
252	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	5
253	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	2
254	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	3
255	Tủ mát	Cái	2
256	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
257	Tủ sấy các loại	Cái	10
258	Tủ thao tác vô trùng	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bộ lọc nước và chất lỏng	Bộ	2
2	Bộ lọc vi sinh	Bộ	1
3	Bơm hút chân không	Cái	2
4	Cân kỹ thuật các loại	Cái	3
5	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	10
6	Đèn cực tím các loại	Cái	20
7	Đèn khám các loại	Cái	20
8	Đèn sưởi ấm	Cái	10
9	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	6
10	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	3
11	Hệ thống bốc số tự động	Hệ thống	5
12	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
13	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	5
14	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	3
15	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	2
16	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	1
17	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	5
18	Hệ thống lưu điện/Bộ lưu điện	Hệ thống/Bộ	5
19	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	1
20	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	5
21	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	5
22	Hệ thống tập luyện phục hồi chức năng (nhiều máy tập)	Hệ thống	2
23	Hòm lạnh	Cái	6
24	Kính lúp 2 mắt	Cái	2
25	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	2
26	Máy cất nước	Máy	2
27	Máy chạy bộ chuyên dùng	Máy	3
28	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	2
29	Máy đo bức xạ tử ngoại	Máy	2
30	Máy đo bụi hạt (đếm bụi hạt và đo nồng độ bụi)	Máy	1
31	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
32	Máy đo điện từ trường các loại tần số	Máy	2
33	Máy đo độ ẩm	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
34	Máy đo độ cồn	Máy	3
35	Máy đo độ đục	Máy	2
36	Máy đo độ ồn	Máy	2
37	Máy đo độ pH các loại	Máy	3
38	Máy đo độ rung	Máy	2
39	Máy dò huyết chân cứu	Máy	10
40	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
41	Máy đo mắt kính	Máy	2
42	Máy đo nồng độ bụi	Máy	2
43	Máy đo oxy hoà tan	Máy	2
44	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
45	Máy đo tốc độ gió	Máy	2
46	Máy đo vi khí hậu	Máy	2
47	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	3
48	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	6
49	Máy hút ẩm	Máy	3
50	Máy hút điện các loại	Máy	20
51	Máy in phim khô	Máy	3
52	Máy khí dung siêu âm	Máy	15
53	Máy là đồ vải	Máy	2
54	Máy nén khí các loại	Máy	2
55	Máy phân tích nước	Máy	2
56	Máy phát hiện nhanh khí độc	Máy	1
57	Máy phun hóa chất các loại	Máy	20
58	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	3
59	Máy sắc thuốc đông y	Máy	3
60	Máy sấy đồ vải	Máy	3
61	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
62	Micropipet các loại	Cái	10
63	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	10
64	Nồi ủ ẩm	Cái	3
65	Tủ bảo quản dụng cụ (nội soi, phẫu thuật...)	Cái	3
66	Tủ hút khí độc	Cái	2
67	Tủ lạnh các loại	Cái	10
68	Tủ lạnh đông băng bình tích lạnh	Cái	3
69	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	3
70	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	25
71	Xe đẩy rác y tế chuyên dùng	Cái	5
72	Xe tắm trẻ sơ sinh	Cái	3
73	Xe tiêm thuốc	Cái	30

¹
Phụ lục XV

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HOÀI ÂN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	1
c)	Máy X quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	1
5	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	5
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	5
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	3
8	Máy thở	Máy	4
9	Máy gây mê	Máy	4
10	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	20
11	Bơm tiêm điện	Cái	20
12	Máy truyền dịch	Máy	20
13	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	4
14	Máy phá rung tim	Máy	3
15	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
16	Đèn mổ treo trần	Bộ	4
17	Đèn mổ di động	Bộ	3
18	Bàn mổ	Cái	3
19	Máy điện tim	Máy	10
20	Máy điện não	Máy	1
21	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2
22	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
23	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	3
2	Bàn đẻ	Cái	3
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
4	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	3
5	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
6	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
7	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
8	Bình làm ẩm và ẩm khí thở vào cho máy thở	Cái	5
9	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	10
10	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
11	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
12	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
13	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	1
14	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	4
15	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	3
16	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
17	Bộ dụng cụ giám sát côn trùng và động vật y học	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
19	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
20	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	15
23	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	5
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ nội soi tuyến giáp	Bộ	2
32	Bộ dụng cụ phẫu thuật bán phần sau	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ phẫu thuật bụng	Bộ	3
34	Bộ dụng cụ phẫu thuật cấy ghép Implant	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ phẫu thuật ghép giác mạc	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ phẫu thuật mông	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	1
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	1
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	3
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	4
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ tiêu phẫu mắt	Bộ	3
54	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	6
55	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	2
56	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tăng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho trẻ em	Bộ	2
57	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
58	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
59	Bộ thử thị lực	Bộ	2
60	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
61	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
62	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	2
63	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	2
64	Cầu thang tập đi	Cái	2
65	Cửa xương các loại	Cái	2
66	Đèn điều trị vàng da	Bộ	5
67	Đèn mổ đội đầu	Cái	4
68	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2
69	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	2
70	Đèn soi thanh quản	Cái	4
71	Đèn trám trắng răng	Cái	2
72	Đèn UV di động	Cái	3
73	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
74	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
75	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	10
76	Ghế nha khoa	Cái	2
77	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
78	Giường bệnh nhân các loại	Cái	200
79	Giường cấp cứu các loại	Cái	20
80	Giường hồi sức các loại	Cái	20
81	Giường mát xa các loại	Cái	5
82	Giường sơ sinh	Cái	5
83	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	3
84	Giường xông hơi cục bộ	Cái	2
85	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
86	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	4
87	Hệ thống kiểm soát thân nhiệt	Hệ thống	2
88	Hệ thống máy gây mê kèm giúp thở và theo dõi bệnh nhân tự động	Hệ thống	4
89	Hệ thống nuôi cấy xác định nhanh vi khuẩn Lao tự động	Hệ thống	2
90	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	2
91	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	2
92	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	4
93	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2
94	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	2
95	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	2
96	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
97	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	5
98	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống/máy	2
99	Khoan răng các loại	Cái	2
100	Khoan xương các loại	Cái	2
101	Kìm gặm xương	Cái	2
102	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	10
103	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	4
104	Kính hiển vi các loại	Cái	10
105	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
106	Kính soi góc tiền phòng các loại	Máy	2
107	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
108	Màn hình thử thị lực	Máy	2
109	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	2
110	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	2
111	Máy cắt trĩ	Máy	2
112	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	Máy	2
113	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	2
114	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	2
115	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	2
116	Máy cưa cắt bột	Máy	2
117	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
118	Máy điện châm các loại	Máy	60
119	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
120	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	2
121	Máy điều trị kích thích điện	Máy	3
122	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
123	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	3
124	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	4
125	Máy điều trị xung điện	Máy	2
126	Máy đo độ loãng xương	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
127	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
128	Máy đo thị lực	Máy	2
129	Máy đo thị trường	Máy	2
130	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
131	Máy đo tim thai	Máy	10
132	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
133	Máy đo tuần hoàn não	Máy	2
134	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
135	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2
136	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
137	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
138	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
139	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
140	Máy giác hơi chân không	Máy	2
141	Máy hút dịch các loại	Máy	10
142	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	2
143	Máy in phim khô laser	Máy	2
144	Máy kéo cột sống	Máy	2
145	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
146	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
147	Máy kích thích điện	Máy	2
148	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
149	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
150	Máy lắc các loại	Máy	2
151	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
152	Máy laser châm cứu	Máy	60
153	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
154	Máy lấy cao răng	Máy	2
155	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	6
156	Máy mài răng	Máy	2
157	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	2
158	Máy Oxy dòng cao HFNC	Máy	2
159	Máy phân tích huyết học	Máy	6
160	Máy phân tích khí máu	Máy	2
161	Máy phát xung điện	Máy	2
162	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
163	Máy rửa phim X quang	Máy	2
164	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
165	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
166	Máy siêu âm đen trắng	Máy	2
167	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
168	Máy siêu âm màu 4D	Máy	3
169	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
170	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
171	Máy soi đáy mắt	Máy	2
172	Máy soi mũi xoang	Máy	2
173	Máy soi thực quản	Máy	2
174	Máy soi tĩnh mạch	Máy	4
175	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	2
176	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
177	Máy súc rửa ống nội soi tự động	Máy	2
178	Máy tạo oxy	Máy	10
179	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	2
180	Máy tập lác	Máy	2
181	Máy tập phát âm	Máy	2
182	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
183	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
184	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	2
185	Máy thủy trị liệu	Máy	1
186	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
187	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	3
188	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	2
189	Máy X quang kỹ thuật số xách tay và phần mềm trí tuệ nhân tạo	Máy	1
190	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
191	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
192	Máy xoa bóp	Máy	4
193	Máy xông thuốc đông y	Máy	2
194	Nồi hấp tiết trùng các loại	Cái	10
195	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
196	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
197	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
198	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
199	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
200	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
201	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
202	Tủ âm các loại	Cái	5
203	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	5
204	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	3
205	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
206	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
207	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	5
208	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
209	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
210	Tủ sấy các loại	Cái	10
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bể ổn nhiệt	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
2	Bếp cách thủy các loại	Cái	2
3	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
4	Cân phân tích các loại	Cái	2
5	Đèn cực tím các loại	Cái	10
6	Đèn khám các loại	Cái	20
7	Đèn sưởi ấm	Cái	10
8	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	6
9	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
10	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	4
11	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	3
12	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	3
13	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	3
14	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	3
15	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	1
16	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	3
17	Hòm lạnh	Cái	4
18	Kính lúp 2 mắt	Cái	2
19	Máy cất nước	Máy	2
20	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	1
21	Máy đo độ ẩm	Máy	2
22	Máy đo độ còn	Máy	2
23	Máy đo độ ồn	Máy	2
24	Máy đo độ pH các loại	Máy	3
25	Máy dò huyết mạch cứu	Máy	1
26	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
27	Máy đo mắt kính	Máy	2
28	Máy đo nồng độ bụi	Máy	2
29	Máy đo oxy hoà tan	Máy	2
30	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
31	Máy đo tốc độ gió	Máy	1
32	Máy đo vi khí hậu	Máy	2
33	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	1
34	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	6
35	Máy hút âm	Máy	3
36	Máy hút điện các loại	Máy	10
37	Máy khoan mắt kính	Máy	1
38	Máy mài lắp kính tự động	Máy	1
39	Máy nén khí các loại	Máy	2
40	Máy phân tích nước	Máy	2
41	Máy phát hiện nhanh khí độc	Máy	1
42	Máy phun hóa chất các loại	Máy	15
43	Máy sắc thuốc đông y	Máy	2
44	Máy sấy đồ vải	Máy	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
45	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	4
46	Máy thái thuốc đông y	Máy	2
47	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	5
48	Nồi ủ ấm	Cái	2
49	Tủ hút khí độc	Cái	2
50	Xe tiêm thuốc	Cái	20

Phụ lục XVI

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HOÀI NHƠN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	1
c)	Máy X quang C Arm	Máy	2
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	
5	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	5
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	5
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	3
8	Máy thở	Máy	5
9	Máy gây mê	Máy	4
10	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	20
11	Bơm tiêm điện	Cái	26
12	Máy truyền dịch	Máy	26
13	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	4
14	Máy phá rung tim	Máy	4
15	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
16	Đèn mổ treo trần	Bộ	4
17	Đèn mổ di động	Bộ	4
18	Bàn mổ	Cái	4
19	Máy điện tim	Máy	6
20	Máy điện não	Máy	2
21	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2
22	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
23	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	3
2	Bàn đỡ	Cái	6
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
4	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	3
5	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	3
6	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	3
7	Bình làm ẩm và ẩm khí thở vào cho máy thở	Cái	5
8	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	10
9	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
10	Bộ đo nhãn áp	Cái	2
11	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	6
12	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	2
13	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	10
14	Bộ dụng cụ cắt mống	Bộ	5
15	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	3
16	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	4
17	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	4
18	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
19	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	2
20	Bộ dụng cụ giám sát côn trùng và động vật y học	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	3
23	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	20
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
28	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	5
32	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	4
33	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	5
34	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ mổ khí quản	Bộ	10
36	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	10
37	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	4
38	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	5
39	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	4
40	Bộ dụng cụ nội soi tuyến giáp	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ phẫu thuật bán phần sau	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật cấy ghép Implant	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	3
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật ghép giác mạc	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	3
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt ngoài bao	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật mô lé	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật mô quặm	Bộ	4
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	4
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	3
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	4
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi lồng ngực can thiệp tối thiểu (Phẫu thuật tim ít xâm lấn)	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	3
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	5
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật sụp mí	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ mắt	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	3
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	4
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	2
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	3
74	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
75	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	3
76	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
77	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
78	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	4
79	Bộ dụng cụ thử Glacom	Bộ	2
80	Bộ dụng cụ tiếp khẩu túi lệ mũi	Bộ	2
81	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	6
82	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	2
83	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	2
84	Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh	Bộ	2
85	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	2
86	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tăng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho người lớn	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
87	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tăng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho trẻ em	Bộ	2
88	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
89	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
90	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
91	Bộ sinh thiết hút trực tràng (Sinh thiết phình trực tràng bẩm sinh)	Bộ	2
92	Bộ thử sắc giác	Bộ	2
93	Bộ thử thị lực	Bộ	4
94	Bộ triệt sản	Bộ	4
95	Bộ trông thử kính	Bộ	4
96	Bộ xét nghiệm côn trùng	Bộ	2
97	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
98	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
99	Bồn massage toàn thân	Cái	2
100	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	4
101	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	4
102	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	4
103	Cân phân tích	Cái	2
104	Cầu thang tập đi	Cái	2
105	Chu vi kế Landolt	Cái	2
106	Cửa xương các loại	Cái	2
107	Dao điện lấy da	Cái	2
108	Đệm luyện tập	Cái	10
109	Đèn điều trị vàng da	Bộ	5
110	Đèn đọc phim X-quang	Cái	10
111	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	10
112	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	4
113	Đèn mổ đội đầu	Cái	4
114	Đèn quang trùng hợp	Cái	2
115	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2
116	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	6
117	Đèn soi thanh quản	Cái	4
118	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	2
119	Đèn trám trắng răng	Cái	2
120	Đèn UV di động	Cái	7
121	Đĩa lưu động đo khúc xạ bàn quay kết hợp	Cái	2
122	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	4
123	Dụng cụ treo thành bụng phẫu thuật	Cái	2
124	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
125	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	10
126	Ghế nha khoa	Cái	3
127	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	4
128	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	4
129	Giường bệnh nhân các loại	Cái	290

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
130	Giường cấp cứu các loại	Cái	30
131	Giường hồi sức các loại	Cái	30
132	Giường mát xa các loại	Cái	10
133	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	5
134	Giường xông hơi cục bộ	Cái	4
135	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	10
136	Hệ thống đếm tế bào dòng chảy Gen	Hệ thống	2
137	Hệ thống điều trị đốt giảm đau bằng sóng cao tần	Máy	2
138	Hệ thống điều trị làm lạnh vết thương	Hệ thống	4
139	Hệ thống điều trị oxy cao áp	Hệ thống	2
140	Hệ thống hạ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	5
141	Hệ thống Holter điện tim	Hệ thống	2
142	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	3
143	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
144	Hệ thống kiểm soát thân nhiệt	Hệ thống	7
145	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	10
146	Hệ thống nuôi cấy xác định nhanh vi khuẩn Lao tự động	Hệ thống	2
147	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	2
148	Hệ thống phẫu thuật Bán phần sau	Hệ thống	2
149	Hệ thống phẫu thuật dịch kính/Máy cắt dịch kính	Hệ thống/Máy	2
150	Hệ thống phẫu thuật định vị	Hệ thống	2
151	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	2
152	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	4
153	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2
154	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	2
155	Hệ thống theo dõi thần kinh trong phẫu thuật	Hệ thống	2
156	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	4
157	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
158	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	5
159	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống/máy	4
160	Khoan phẫu thuật hàm mặt	Cái	2
161	Khoan răng các loại	Cái	2
162	Khoan xương các loại	Cái	2
163	Kìm gặm xương	Cái	4
164	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	4
165	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2
166	Kính hiển vi các loại	Cái	10
167	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
168	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
169	Kính soi da	Cái	2
170	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	2
171	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	4
172	Kính vi phẫu	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
173	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
174	Máy bào da	Máy	2
175	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	2
176	Máy cấy ghép Implant	Máy	2
177	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	2
178	Máy cắt trĩ	Máy	2
179	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	Máy	2
180	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	2
181	Máy chiếu bằng thử thị lực	Máy	2
182	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	2
183	Máy cưa cắt bột	Máy	2
184	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
185	Máy đếm tế bào CD4	Máy	2
186	Máy điện phân thuốc	Máy	2
187	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	4
188	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	4
189	Máy điều trị bằng dòng Tens	Máy	4
190	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	3
191	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	3
192	Máy điều trị kích thích điện	Máy	3
193	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	3
194	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
195	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	4
196	Máy điều trị tần số thấp	Máy	4
197	Máy điều trị trung tần	Máy	4
198	Máy điều trị xung điện	Máy	4
199	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2
200	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
201	Máy đo cung lượng tim	Máy	2
202	Máy đo điện cơ	Máy	2
203	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	30
204	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
205	Máy đo độ rung tần số thấp có phân tích dải tần	Máy	2
206	Máy đo độ vàng da	Máy	4
207	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
208	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
209	Máy đo lưu huyết não	Máy	2
210	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	2
211	Máy đo nhĩ lượng	Máy	2
212	Máy đo thị lực	Máy	2
213	Máy đo thị trường	Máy	2
214	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
215	Máy đo tim thai	Máy	10
216	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
217	Máy đo tuần hoàn não	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
218	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
219	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2
220	Máy đọc phim X quang lao phổi tự động	Máy	2
221	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
222	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
223	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
224	Máy ép hơi ngắt quãng	Máy	2
225	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	4
226	Máy giác hơi chân không	Máy	3
227	Máy hút dịch các loại	Máy	15
228	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	2
229	Máy in phim khô laser	Máy	2
230	Máy kéo cột sống	Máy	3
231	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	3
232	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	6
233	Máy khoan răng	Máy	4
234	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	10
235	Máy khuấy từ	Máy	2
236	Máy kích thích điện	Máy	3
237	Máy kích thích điện & điện phân thuốc	Máy	2
238	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
239	Máy kích thích nói nuốt	Máy	3
240	Máy kích thích sinh xương	Máy	2
241	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	3
242	Máy kích thích từ xuyên sọ	Máy	2
243	Máy lắc các loại	Máy	2
244	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
245	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
246	Máy laser châm cứu	Máy	10
247	Máy laser CO2	Máy	2
248	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
249	Máy laser trị liệu	Máy	2
250	Máy lấy cao răng	Máy	3
251	Máy lấy da ghép	Máy	2
252	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	6
253	Máy mài răng	Máy	2
254	Máy mát xa mi	Máy	5
255	Máy nhiệt lạnh trị liệu	Máy	2
256	Máy nhiệt trị liệu	Máy	2
257	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	2
258	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chớp	Máy	2
259	Máy Oxy dòng cao HFNC	Máy	4
260	Máy pha loãng	Máy	2
261	Máy phân tích huyết học	Máy	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
262	Máy phân tích khí máu	Máy	2
263	Máy phát nhiệt cao tần	Máy	2
264	Máy phát xung điện	Máy	2
265	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
266	Máy rửa phim X quang	Máy	2
267	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
268	Máy sấy tiêu bản	Máy	2
269	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	4
270	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	1
271	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
272	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
273	Máy siêu âm doppler xuyên sọ	Máy	1
274	Máy siêu âm gắng sức	Máy	2
275	Máy siêu âm mắt	Máy	2
276	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
277	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	1
278	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
279	Máy soi đáy mắt	Máy	2
280	Máy soi mũi xoang	Máy	2
281	Máy soi thực quản	Máy	2
282	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	2
283	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
284	Máy tạo oxy	Máy	6
285	Máy tập lác	Máy	2
286	Máy tập phát âm	Máy	2
287	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	4
288	Máy tháo lồng ruột	Máy	2
289	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
290	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
291	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	2
292	Máy thủy trị liệu	Máy	1
293	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
294	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	3
295	Máy từ trường xuyên sọ	Máy	1
296	Máy vi sóng trị liệu	Máy	2
297	Máy vi sóng xung và liên tục	Máy	2
298	Máy vỗ rung lồng ngực tự động	Máy	2
299	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	3
300	Máy X quang kỹ thuật số xách tay và phần mềm trí tuệ nhân tạo	Máy	1
301	Máy xét nghiệm Gene-Xpert	Máy	2
302	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	3
303	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	4
304	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
305	Máy xoa bóp	Máy	5
306	Máy xông thuốc đông y	Máy	3
307	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	10
308	Robot tập đi	Cái	1
309	Robot tập đi kết hợp giàn treo	Cái	1
310	Sinh hiển vi cầm tay	Máy	1
311	Súng sinh thiết tự động	Cái	2
312	Thiết bị điều trị tần số trung bình điều khiển bằng vi tính	Cái	2
313	Thiết bị laser điều trị liệt	Cái	2
314	Thiết bị quang châm	Cái	2
315	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
316	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	4
317	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	4
318	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	4
319	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	4
320	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	4
321	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	4
322	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	4
323	Tủ âm các loại	Cái	5
324	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	5
325	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	7
326	Tủ bảo quản mẫu	Cái	3
327	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
328	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	5
329	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
330	Tủ mát	Cái	3
331	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	3
332	Tủ sấy các loại	Cái	8
333	Tủ thao tác vô trùng	Cái	2
334	Tủ ủ CO ₂	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bể ôn nhiệt	Cái	2
2	Bếp cách thủy các loại	Cái	2
3	Bộ lọc nước và chất lỏng	Bộ	2
4	Bộ lọc vi sinh	Bộ	2
5	Cân kỹ thuật các loại	Cái	20
6	Cân phân tích các loại	Cái	2
7	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	20
8	Đèn cực tím các loại	Cái	20
9	Đèn khám các loại	Cái	20
10	Đèn sưởi ẩm	Cái	20
11	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	8
12	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	4
13	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
14	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	5
15	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	3
16	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	10
17	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	5
18	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	3
19	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	3
20	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	2
21	Hòm lạnh	Cái	5
22	Kính lúp 2 mắt	Cái	2
23	Máy cất nước	Máy	4
24	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	1
25	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
26	Máy đo độ ẩm	Máy	2
27	Máy đo độ còn	Máy	3
28	Máy đo độ ồn	Máy	2
29	Máy đo độ pH các loại	Máy	3
30	Máy dò huyết mạch cứu	Máy	2
31	Máy đo lực bóp tay	Máy	4
32	Máy đo mắt kính	Máy	2
33	Máy đo nồng độ bụi	Máy	2
34	Máy đo oxy hoà tan	Máy	2
35	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
36	Máy đo tốc độ gió	Máy	1
37	Máy đo vi khí hậu	Máy	2
38	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
39	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	6
40	Máy hút ẩm	Máy	7
41	Máy hút điện các loại	Máy	10
42	Máy in phim khô	Máy	2
43	Máy khoan mắt kính	Máy	2
44	Máy là đồ vải	Máy	2
45	Máy mài lắp kính tự động	Máy	1
46	Máy nén khí các loại	Máy	2
47	Máy phân tích nước	Máy	2
48	Máy phát hiện nhanh khí độc	Máy	1
49	Máy phun hóa chất các loại	Máy	15
50	Máy sắc thuốc đông y	Máy	2
51	Máy sấy đồ vải	Máy	2
52	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	4
53	Máy thái thuốc đông y	Máy	2
54	Micropipet các loại	Cái	10
55	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	5
56	Nồi ủ ẩm	Cái	2
57	Tủ hút khí độc	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
58	Tủ lạnh các loại	Cái	20
59	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	5
60	Xe tiêm thuốc	Cái	30

Phụ lục XVII
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ AN LÃO
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	2
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	2
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	4
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
6	Máy thở	Máy	7
7	Máy gây mê	Máy	2
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	8
9	Bơm tiêm điện	Cái	15
10	Máy truyền dịch	Máy	15
11	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	2
12	Máy phá rung tim	Máy	3
13	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
14	Đèn mổ treo trần	Bộ	2
15	Đèn mổ di động	Bộ	3
16	Bàn mổ	Cái	3
17	Máy điện tim	Máy	3
18	Máy điện não	Máy	2
19	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2
20	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
21	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	3
2	Bàn đẻ	Cái	3
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
4	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	4
5	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
6	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
7	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
8	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
9	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	2
10	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
11	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	2
12	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
13	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	2
14	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	3
15	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	3
16	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	6
17	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
19	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
20	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ mô lấy thai	Bộ	3
22	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
32	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	5
34	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	3
37	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	3
39	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	3
40	Cầu thang tập đi	Cái	2
41	Cưa xương các loại	Cái	2
42	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	5
43	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
44	Ghế nha khoa	Cái	2
45	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
46	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	2
47	Giường bệnh nhân các loại	Cái	100
48	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
49	Giường hồi sức các loại	Cái	10
50	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	3
51	Hệ thống điều trị làm lạnh vết thương	Hệ thống	2
52	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2
53	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	2
54	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	2
55	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
56	Khoan xương các loại	Cái	2
57	Kìm găm xương	Cái	3
58	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	10
59	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2
60	Kính hiển vi các loại	Cái	6
61	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	2
62	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
63	Kính soi da	Cái	2
64	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
65	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	2
66	Máy cắt tiêu bản	Máy	2
67	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	2
68	Máy cưa cắt bột	Máy	2
69	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	2
70	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	2
71	Máy điều trị xung điện	Máy	10
72	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
73	Máy đo điện cơ	Máy	2
74	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	16
75	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
76	Máy đo độ vàng da	Máy	2
77	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	6
78	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
79	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	2
80	Máy đo thị lực	Máy	2
81	Máy đo tim thai	Máy	7
82	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
83	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
84	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
85	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
86	Máy hút dịch các loại	Máy	7
87	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	4
88	Máy kéo cột sống	Máy	2
89	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
90	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	12
91	Máy khoan răng	Máy	2
92	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
93	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
94	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
95	Máy laser CO2	Máy	3
96	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	3
97	Máy mài răng	Máy	2
98	Máy lấy cao răng	Máy	3
99	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	2
100	Máy phân tích huyết học	Máy	3
101	Máy phát xung điện	Máy	2
102	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
103	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	3
104	Máy sấy tiêu bản	Máy	2
105	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
106	Máy siêu âm doppler xuyên sọ	Máy	2
107	Máy siêu âm mắt	Máy	2
108	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
109	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
110	Máy súc rửa dạ dày	Máy	3
111	Máy tạo oxy	Máy	8
112	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	2
113	Máy tập phát âm	Máy	2
114	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
115	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	5
116	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	4
117	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
118	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	2
119	Máy xét nghiệm HBAIC	Máy	2
120	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	4
121	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
122	Nồi hấp tiết trùng các loại	Cái	5
123	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
124	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
125	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
126	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
127	Tủ âm các loại	Cái	2
128	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
129	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	3
130	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
131	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	5
132	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	2
133	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
134	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
135	Tủ mát	Cái	2
136	Tủ sấy các loại	Cái	4
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bàn đông lạnh (bàn làm lạnh mẫu)	Cái	2
2	Cân kỹ thuật các loại	Cái	4
3	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	4
4	Đèn cực tím các loại	Cái	2
5	Đèn sưởi ấm	Cái	4
6	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	2
7	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
8	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	3
9	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	2
10	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	3
11	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
12	Máy hút âm	Máy	2
13	Máy cất nước	Máy	2
14	Máy là đồ vải	Máy	2
15	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	3
16	Máy sấy đồ vải	Máy	3
17	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	3
18	Micropipet các loại	Cái	19
19	Tủ lạnh các loại	Cái	2
20	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	2
21	Xe tiêm thuốc	Cái	20

Phụ lục XVIII

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA GIA LAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	5
b)	Máy X quang di động	Máy	8
c)	Máy X quang C Arm	Máy	2
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2
c)	Hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	2
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	2
5	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	5
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	12
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	3
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	5
8	Máy thận nhân tạo	Máy	55
9	Máy thở	Máy	100
10	Máy gây mê	Máy	23
11	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	217
12	Bơm tiêm điện	Cái	566
13	Máy truyền dịch	Máy	566
14	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	24
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	8
15	Máy phá rung tim	Máy	13
16	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	1
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	12
18	Đèn mổ treo trần	Bộ	17
19	Đèn mổ di động	Bộ	30
20	Bàn mổ	Cái	27
21	Máy điện tim	Máy	28

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
22	Máy điện nạo	Máy	2
23	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	5
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	4
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2
24	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
25	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	10
26	Thiết bị xạ trị	Hệ thống	1
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	2
2	Bàn đẻ	Cái	16
3	Bàn ép huyết tương	Cái	5
4	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
5	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	4
6	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
7	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	1
8	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	5
9	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	94
10	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
11	Bộ đo nhãn áp	Cái	5
12	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	4
13	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	4
14	Bộ dụng cụ cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	5
15	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	1
16	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	4
17	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	10
18	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	5
19	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	5
20	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	100
23	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	5
24	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	14
27	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	12
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	5
29	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
30	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ mổ hàm ếch	Bộ	3
32	Bộ dụng cụ mổ khí quản	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	15
34	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	4
35	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	12
36	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	9
37	Bộ dụng cụ nội soi tuyến giáp	Bộ	3
38	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	9
39	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt ngoài bao	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật mô quặm	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	17
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi lồng ngực can thiệp tối thiểu (Phẫu thuật tim ít xâm lấn)	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	3
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	5
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	10
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	5
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ não	Bộ	8
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	5
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	5
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	10
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim mạch	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	9
63	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	10
65	Bộ dụng cụ sinh khiết lõi	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	4
67	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	1
68	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
69	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	10
71	Bộ dụng cụ vén gan nội soi	Bộ	2
72	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	6
73	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	3
74	Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh	Bộ	4
75	Bộ dụng cụ vi phẫu thanh quản	Bộ	1
76	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tăng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho người lớn	Bộ	5
77	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	5
78	Bộ thử sắc giác	Bộ	2
79	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
80	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	2
81	Buồng chiếu UVA - UVB toàn thân	Cái	2
82	Cân phân tích	Cái	6
83	Cầu thang tập đi	Cái	2
84	Cửa xương các loại	Cái	5
85	Dao điện lấy da	Cái	2
86	Đèn đọc phim X-quang	Cái	27
87	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	20
88	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
89	Đèn mổ đội đầu	Cái	4
90	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	3
91	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	4
92	Đèn trám trắng răng	Cái	2
93	Dụng cụ treo thành bụng phẫu thuật	Cái	2
94	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
95	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	50
96	Ghế nha khoa	Cái	20
97	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
98	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	2
99	Giường bệnh nhân các loại	Cái	1074
100	Giường cấp cứu các loại	Cái	156
101	Giường hồi sức các loại	Cái	70
102	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	50
103	Hệ thống điện tim gắng sức	Hệ thống	2
104	Hệ thống điều trị làm lạnh vết thương	Hệ thống	2
105	Hệ thống điều trị oxy cao áp	Hệ thống	2
106	Hệ thống định vị phẫu thuật thần kinh Leksell Stereotactic	Hệ thống	1
107	Hệ thống đo cung lượng động mạch vành	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
108	Hệ thống đo phân suất dự trữ lưu lượng động mạch vành (FFR)	Hệ thống	1
109	Hệ thống hóa mô miễn dịch	Hệ thống	1
110	Hệ thống Holter điện tim	Hệ thống	2
111	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
112	Hệ thống Laser Diod	Hệ thống	2
113	Hệ thống Laser YAG	Hệ thống	2
114	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	7
115	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	2
116	Hệ thống phẫu thuật định vị	Hệ thống	2
117	Hệ thống rửa quả lọc thận	Hệ thống	1
118	Hệ thống rửa tay phẫu thuật	Hệ thống	14
119	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	2
120	Hệ thống thăm dò và cắt đốt điện sinh lý trong buồng tim.	Hệ thống	1
121	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	2
122	Hệ thống theo dõi đông máu trong ECMO (Máy theo dõi thông số máu liên tục Hỗ trợ Ecmo)	Máy	1
123	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	2
124	Hệ thống trao đổi oxy ngoài màng cơ thể	Hệ thống	1
125	Hệ thống xét nghiệm chẩn đoán tế bào ung thư cổ tử cung	Hệ thống	1
126	Hệ thống xét nghiệm sàng lọc máu (NAT)	Hệ thống	1
127	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	6
128	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	11
129	Khoan phẫu thuật hàm mặt	Cái	2
130	Khoan xương các loại	Cái	10
131	Kìm găm xương	Cái	8
132	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	8
133	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	4
134	Kìm vuốt dây máu	Cái	50
135	Kính hiển vi các loại	Cái	11
136	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
137	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
138	Kính soi da	Cái	2
139	Kính vi phẫu	Cái	2
140	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
141	Máy bơm bóng đối xung động mạch chủ	Máy	1
142	Máy cấy ghép Implant	Máy	1
143	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	6
144	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	1
145	Máy cắt tiêu bản	Máy	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
146	Máy cấy máu tự động	Máy	2
147	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	1
148	Máy chiếu bằng thử thị lực	Máy	2
149	Máy chiếu tia UVA cục bộ vùng đầu mắt	Máy	2
150	Máy chụp cắt lớp quang học nội mạch OCT (Optical Coherence Tomography)	Máy	1
151	Máy chụp đáy mắt	Máy	1
152	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	2
153	Máy CT Scanner mô phỏng (dùng trong mô phỏng xạ trị ung thư)	Hệ thống	1
154	Máy cưa cắt bột	Máy	2
155	Máy dán lamén tự động	Máy	1
156	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	5
157	Máy điều trị da bằng ánh sáng LED	Máy	2
158	Máy điều trị kích thích điện	Máy	3
159	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
160	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	2
161	Máy điều trị xung điện	Máy	10
162	Máy định lượng Troponin (nhanh) cấp cứu	Máy	1
163	Máy đo các chỉ số ABI	Máy	1
164	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	20
165	Máy đo cung lượng tim	Máy	1
166	Máy đo điện cơ	Máy	2
167	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	150
168	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
169	Máy đo dự trữ lưu lượng động mạch vành.	Máy	1
170	Máy đo Hct tại giường	Cái	1
171	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	38
172	Máy đo huyết động không xâm lấn	Máy	13
173	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	5
174	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	2
175	Máy đo nhĩ lượng	Máy	2
176	Máy đo thị lực	Máy	5
177	Máy đo thị trường	Máy	5
178	Máy đo thính lực các loại	Máy	5
179	Máy đo tim thai	Máy	5
180	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
181	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	5
182	Máy đốt điện cao tần	Máy	12
183	Máy đốt điện tần số Radio	Máy	15

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
184	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
185	Máy đốt tĩnh mạch bằng sóng cao tần RFA hoặc Laser	Máy	1
186	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
187	Máy đúc bệnh phẩm	Máy	1
188	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	3
189	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	4
190	Máy hạ thân nhiệt chỉ huy	Máy	4
191	Máy hàn dây máu	Máy	5
192	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
193	Máy hút dịch các loại	Máy	20
194	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	3
195	Máy kéo cột sống	Máy	4
196	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	3
197	Máy khám răng di động	Máy	4
198	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	50
199	Máy khoan cắt mảng xơ vữa vôi hoá động mạch.	Máy	1
200	Máy khoan răng	Máy	7
201	Máy khoan tai chuyên dụng	Máy	2
202	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	9
203	Máy kích thích điện	Máy	20
204	Máy kích thích điện & điện phân thuốc	Máy	2
205	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
206	Máy kích thích nói nuốt	Máy	2
207	Máy kích thích sinh xương	Máy	2
208	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
209	Máy kích thích từ xuyên sọ	Máy	1
210	Máy lắc các loại	Máy	35
211	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	6
212	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	6
213	Máy laser châm cứu	Máy	3
214	Máy laser CO2	Máy	1
215	Máy laser trị liệu	Máy	5
216	Máy lọc máu liên tục	Máy	6
217	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	12
218	Máy mài răng	Máy	2
219	Máy nhiệt lạnh trị liệu	Máy	1
220	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	2
221	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chớp	Máy	10
222	Máy Oxy dòng cao HFNC	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
223	Máy phân tích da	Máy	1
224	Máy phân tích huyết học	Máy	3
225	Máy phân tích khí máu	Máy	3
226	Máy phát xung điện	Máy	5
227	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	5
228	Máy phun thuốc điều trị	Máy	9
229	Máy rã đông huyết tương	Máy	2
230	Máy rửa quả lọc thận tự động	Máy	5
231	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
232	Máy sấy tiêu bản	Máy	1
233	Máy siêu âm B (UBM)	Máy	1
234	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	4
235	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	4
236	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
237	Máy siêu âm doppler xuyên sọ	Máy	1
238	Máy siêu âm gắng sức	Máy	1
239	Máy siêu âm mắt	Máy	1
240	Máy siêu âm màu 4D	Máy	4
241	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	1
242	Máy siêu âm xách tay	Máy	4
243	Máy sinh thiết vú hút chân không có siêu âm phần mềm kèm theo	Máy	1
244	Máy súc rửa dạ dày	Máy	10
245	Máy súc rửa ống nội soi tự động	Máy	2
246	Máy tách chiết DNA, RNA tự động	Máy	2
247	Máy tách thành phần máu tự động	Máy	2
248	Máy tách tiểu cầu	Máy	2
249	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	2
250	Máy tập phát âm	Máy	2
251	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
252	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	8
253	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	8
254	Máy thủy trị liệu	Máy	2
255	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
256	Máy trẻ hóa da bằng oxy tinh khiết	Máy	2
257	Máy triệt lông bằng ánh sáng	Máy	1
258	Máy từ trường xuyên sọ	Máy	1
259	Máy ủ tiểu cầu	Máy	1
260	Máy vi sóng xung và liên tục	Máy	2
261	Máy vỗ rung lồng ngực tự động	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
262	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	2
263	Máy xạ hình /Thiết bị chẩn đoán bằng đồng vị phóng xạ (PET, PET/CT, SPECT, SPECT/CT)	Máy	1
264	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	5
265	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	3
266	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	3
267	Máy xử lý mô tự động	Máy	1
268	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	17
269	Súng sinh thiết tự động	Cái	1
270	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
271	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
272	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
273	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
274	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
275	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
276	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
277	Tủ âm các loại	Cái	6
278	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
279	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	6
280	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
281	Tủ bảo quản tiểu cầu	Cái	6
282	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	15
283	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	10
284	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	4
285	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	8
286	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	1
287	Tủ mát	Cái	10
288	Tủ pha chế hóa chất điều trị bệnh nhân ung thư	Cái	2
289	Tủ sấy các loại	Cái	20
290	Tủ ủ CO2	Cái	6
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bàn đông lạnh (bàn làm lạnh mẫu)	Cái	1
2	Bảng súng chọc hút kim nhỏ	Cái	1
3	Bê ôn nhiệt	Cái	1
4	Bếp cách thủy các loại	Cái	3
5	Bình chứa Nitơ lỏng	Cái	1
6	Bộ nhuộm lame kính	Bộ	1
7	Cân kỹ thuật các loại	Cái	4
8	Cân phân tích các loại	Cái	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
9	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	3
10	Đèn cực tím các loại	Cái	8
11	Đèn sưởi ấm	Cái	39
12	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	1
13	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
14	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
15	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	2
16	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	8
17	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	3
18	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	3
19	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	2
20	Hệ thống vận chuyển mẫu xét nghiệm tự động	Hệ thống	1
21	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	2
22	Máy đo độ ẩm	Máy	2
23	Máy đo độ pH các loại	Máy	3
24	Máy ép túi dụng cụ	Máy	4
25	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	8
26	Máy hút ẩm	Máy	25
27	Máy là đồ vải	Máy	1
28	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	5
29	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Máy	3
30	Máy sấy đồ vải	Máy	7
31	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	6
32	Máy thổi khô dụng cụ sau khi rửa	Máy	1
33	Micropipet các loại	Cái	34
34	Nồi ủ ấm	Cái	2
35	Thiết bị điều chế dung dịch khử khuẩn	Cái	1
36	Thiết bị hỗ trợ tư vấn, chẩn đoán và điều trị từ xa	Hệ thống	4
37	Tủ lạnh các loại	Cái	50
38	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	4
39	Xe tiêm thuốc	Cái	75

Phụ lục XIX

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG
THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI PLEIKU**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	2
2	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	3
5	Máy thở	Máy	10
6	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10
7	Bơm tiêm điện	Cái	50
8	Máy truyền dịch	Máy	50
9	Máy phá rung tim	Máy	2
10	Đèn mổ di động	Bộ	1
11	Máy điện tim	Máy	5
12	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
2	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
3	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	3
4	Cân phân tích	Cái	2
5	Đèn đọc phim X-quang	Cái	13
6	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	2
7	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2
8	Đèn UV di động	Cái	5
9	Giường bệnh nhân các loại	Cái	130
10	Giường cấp cứu các loại	Cái	12
11	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	4
12	Hệ thống đo NO trong khí thở ra	Máy	1
13	Hệ thống nuôi cấy xác định nhanh vi khuẩn Lao tự động	Hệ thống	2
14	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	1
15	Hệ thống rửa tay phẫu thuật	Hệ thống	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
16	Kính hiển vi các loại	Cái	5
17	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	3
18	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	30
19	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	5
20	Máy đo thính lực các loại	Máy	1
21	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1
22	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	3
23	Máy đọc phim X quang lao phổi tự động	Máy	2
24	Máy hút dịch các loại	Máy	20
25	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	3
26	Máy in phim khô laser	Máy	2
27	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
28	Máy lắc các loại	Máy	3
29	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	7
30	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	6
31	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	6
32	Máy phân tích huyết học	Máy	3
33	Máy phun thuốc điều trị	Máy	20
34	Máy sấy tiêu bản	Máy	1
35	Máy soi tĩnh mạch	Máy	3
36	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	5
37	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	10
38	Máy X quang kỹ thuật số xách tay và phần mềm trí tuệ nhân tạo	Máy	1
39	Máy xét nghiệm Gene-Xpert	Máy	2
40	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	3
41	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	6
42	Tủ ấm các loại	Cái	3
43	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
44	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
45	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
46	Tủ sấy các loại	Cái	3
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bộ Lưu Điện	Cái	20
2	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
3	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	5
4	Đèn cực tím các loại	Cái	20
5	Đèn khám các loại	Cái	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
6	Đèn sưởi ấm	Cái	5
7	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	2
8	Máy cất nước	Máy	4
9	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	1
10	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
11	Máy hút ẩm	Máy	3
12	Máy khí dung siêu âm	Máy	20
13	Máy là đồ vải	Máy	1
14	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2
15	Máy sấy đồ vải	Máy	2
16	Micropipet các loại	Cái	5
17	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	1
18	Xe tiêm thuốc	Cái	40

Phụ lục XX

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA BỆNH VIỆN TÂM THẦN KINH PLEIKU

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	3
4	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	4
5	Máy điện tim	Máy	4
6	Máy điện não	Máy	3
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
2	Đèn đọc phim X-quang	Cái	3
3	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
4	Giường bệnh nhân các loại	Cái	140
5	Giường cấp cứu các loại	Cái	9
6	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	4
7	Máy đo lưu huyết não	Máy	1
8	Máy hút dịch các loại	Máy	4
9	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	5
10	Máy kích thích từ xuyên sọ	Máy	1
11	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
12	Máy phân tích huyết học	Máy	3
13	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
14	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
15	Nồi hấp áp lực các loại	Cái	1
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
2	Máy hút ẩm	Máy	3
3	Máy in phim khô	Máy	1
4	Máy phun hóa chất các loại	Máy	1
5	Máy sấy đồ vải	Máy	1
6	Micropipet các loại	Cái	1
7	Tủ lạnh các loại	Cái	3
8	Xe tiêm thuốc	Cái	10

Phụ lục XXI

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ
CỦA BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG PLEIKU**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
2	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
3	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
4	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	1
5	Máy điện tim	Máy	7
6	Máy điện não	Máy	1
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
2	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	2
3	Bộ dụng cụ khám thân kinh	Bộ	2
4	Bồn massage toàn thân	Cái	2
5	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	4
6	Cầu thang tập đi	Cái	3
7	Đệm luyện tập	Cái	3
8	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	1
9	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	5
10	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	4
11	Giường bệnh nhân các loại	Cái	200
12	Giường mát xa các loại	Cái	2
13	Giường xông hơi cục bộ	Cái	4
14	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	1
15	Hệ thống điều trị oxy cao áp	Hệ thống	1
16	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống/máy	2
17	Máy cắt trĩ	Máy	1
18	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	Máy	4
19	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	4
20	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	3
21	Máy điều trị bằng dòng Tens	Máy	4
22	Máy điều trị bằng Ion	Máy	2
23	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
24	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	4
25	Máy điều trị kích thích điện	Máy	4
26	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
27	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	4
28	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	6
29	Máy điều trị tần số thấp	Máy	4
30	Máy điều trị trung tần	Máy	4
31	Máy điều trị xung điện	Máy	4
32	Máy đo điện cơ	Máy	1
33	Máy giác hơi chân không	Máy	2
34	Máy hút dịch các loại	Máy	2
35	Máy kéo cột sống	Máy	2
36	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
37	Máy kích thích điện	Máy	3
38	Máy kích thích điện & điện phân thuốc	Máy	3
39	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	3
40	Máy kích thích nói nuốt	Máy	2
41	Máy kích thích sinh xương	Máy	2
42	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	3
43	Máy kích thích từ xuyên sọ	Máy	2
44	Máy laser điều trị các loại	Máy	10
45	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
46	Máy nhiệt lạnh trị liệu	Máy	4
47	Máy nhiệt trị liệu	Máy	4
48	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	3
49	Máy siêu âm điều trị	Máy	5
50	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	4
51	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	2
52	Máy tập phát âm	Máy	3
53	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	3
54	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
55	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
56	Máy thủy trị liệu	Máy	2
57	Máy từ trường xuyên sọ	Máy	3
58	Máy vi sóng trị liệu	Máy	2
59	Máy vi sóng xung và liên tục	Máy	2
60	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	3
61	Máy xoa bóp	Máy	6
62	Máy xông thuốc đông y	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
63	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	2
64	Robot tập đi	Cái	2
65	Robot tập đi kết hợp giàn treo	Cái	2
66	Thiết bị điều trị 2 kênh tần số trung bình đa chức năng	Cái	2
67	Thiết bị điều trị tần số trung bình điều khiển bằng vi tính	Cái	2
68	Thiết bị quang châm	Cái	2
69	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
70	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
71	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
72	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
73	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
74	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
75	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
76	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
77	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
78	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
79	Tủ mát	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	5
2	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
3	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	1
4	Máy hút ẩm	Máy	5
5	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
6	Tủ bảo ôn	Cái	1
7	Tủ đựng hóa chất chống độc	Cái	1
8	Tủ lạnh các loại	Cái	2
9	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	6
10	Xe tiêm thuốc	Cái	1

Phụ lục XXII

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA BỆNH VIỆN 331

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	1
c)	Máy X quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
6	Máy thở	Máy	5
7	Máy gây mê	Máy	3
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	18
9	Bơm tiêm điện	Cái	18
10	Máy truyền dịch	Máy	18
11	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	3
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	3
12	Máy phá rung tim	Máy	2
13	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	3
14	Đèn mổ treo trần	Bộ	3
15	Đèn mổ di động	Bộ	4
16	Bàn mổ	Cái	3
17	Máy điện tim	Máy	3
18	Máy điện não	Máy	2
19	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
20	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
21	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	6
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
2	Bàn đẽ	Cái	4
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
4	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	5
5	Bàn khám tai mũi họng	Cái	2
6	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
7	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	1
8	Banh bụng tự động	Cái	2
9	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	5
10	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	6
11	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
12	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	1
13	Bộ đo nhân áp	Cái	5
14	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
15	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	10
16	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	5
17	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	3
19	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	1
20	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	38
23	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	20
24	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	5
25	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	5
26	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	15
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
32	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	1
33	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	6
34	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	5
35	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	6
36	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	3
37	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	5
40	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	3
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	5
46	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	1
47	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ sinh khiết lỗi	Bộ	1
49	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	5
50	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	1
51	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	10
52	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	5
53	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	3
54	Bộ dụng cụ vá nhĩ	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	2
56	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tăng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho người lớn	Bộ	2
57	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
58	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
59	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
60	Bộ thử sắc giác	Bộ	2
61	Bộ thử thị lực	Bộ	1
62	Bộ triệt sản	Bộ	2
63	Bộ trồng thử kính	Bộ	1
64	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	1
65	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
66	Cầu thang tập đi	Cái	2
67	Cửa xương các loại	Cái	2
68	Đèn điều trị vàng da	Bộ	3
69	Đèn đọc phim X-quang	Cái	15
70	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	5
71	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
72	Đèn mổ đội đầu	Cái	4
73	Đèn quang trùng hợp	Cái	4
74	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	5
75	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	5
76	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	4
77	Đèn UV di động	Cái	5
78	Dụng cụ khoét chóp cổ tử cung	Cái	1
79	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
80	Ghế nha khoa	Cái	5
81	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
82	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	2
83	Giường bệnh nhân các loại	Cái	130
84	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
85	Giường hồi sức các loại	Cái	10
86	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	8

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
87	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	5
88	Hệ thống điều trị làm lạnh vết thương	Hệ thống	1
89	Hệ thống điều trị oxy cao áp	Hệ thống	2
90	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	2
91	Hệ thống kéo giãn cột sống	Hệ thống	2
92	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	1
93	Hệ thống Laser Diod	Hệ thống	2
94	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	1
95	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/ Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống	4
96	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2
97	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	1
98	Hệ thống theo dõi thần kinh trong phẫu thuật	Hệ thống	1
99	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Hệ thống	1
100	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	1
101	Hệ thống xét nghiệm chẩn đoán tế bào ung thư cổ tử cung	Hệ thống	1
102	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	2
103	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
104	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	5
105	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống	2
106	Khoan răng các loại	Cái	20
107	Khoan xương các loại	Cái	2
108	Kìm găm xương	Cái	2
109	Kìm sinh thiết	Cái	5
110	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	3
111	Kính hiển vi các loại	Cái	2
112	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	2
113	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	1
114	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
115	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	4
116	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	2
117	Máy cắt trĩ	Máy	10
118	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	2
119	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	1
120	Máy choáng điện tâm thần có theo dõi ECG	Máy	1
121	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	2
122	Máy chụp X-quang nhũ ảnh kỹ thuật số 3D có hỗ trợ sinh thiết	Máy	1
123	Máy cưa cắt bột	Cái	2
124	Máy điện châm các loại	Cái	16
125	Máy điện phân thuốc	Máy	1
126	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
127	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
128	Máy điều trị bằng dòng Tens	Máy	1
129	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	1
130	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	1
131	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
132	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	1
133	Máy điều trị trung tần	Máy	2
134	Máy điều trị xung điện	Máy	2
135	Máy đo AOE (đo âm điện ốc tai)	Máy	2
136	Máy đo điện cơ	Máy	1
137	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	20
138	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
139	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	5
140	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	1
141	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
142	Máy đo khúc xạ và độ cong giác mạc tự động	Máy	2
143	Máy đo lưu huyết não	Máy	1
144	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	1
145	Máy đo nhĩ lượng	Máy	2
146	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
147	Máy đo tim thai	Cái	4
148	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
149	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
150	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2
151	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
152	Máy đốt tai mũi họng	Máy	1
153	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
154	Máy hút dịch các loại	Máy	20
155	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	10
156	Máy in phim khô laser	Máy	3
157	Máy kéo cột sống	Máy	1
158	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	1
159	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới dung...)	Máy	10
160	Máy khoan tai chuyên dụng	Máy	2
161	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
162	Máy kích thích điện & điện phân thuốc	Máy	2
163	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	1
164	Máy kích thích nói nuốt	Máy	2
165	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	3
166	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	3
167	Máy laser châm cứu	Máy	3
168	Máy laser CO2	Máy	2
169	Máy laser nha khoa đa chức năng	Máy	1
170	Máy lấy cao răng	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
171	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	3
172	Máy nhiệt lạnh trị liệu	Máy	2
173	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chớp	Máy	2
174	Máy phân tích huyết học	Máy	3
175	Máy phân tích khí máu	Máy	2
176	Máy phân tích khí mê	Máy	3
177	Máy sấy khô khí điều trị trung tâm	Máy	3
178	Máy siêu âm đen trắng	Máy	1
179	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
180	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
181	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
182	Máy soi đáy mắt	Máy	1
183	Máy soi mũi xoang	Máy	3
184	Máy soi tĩnh mạch	Máy	10
185	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	1
186	Máy súc rửa da dày	Máy	2
187	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	2
188	Máy tạo oxy	Máy	4
189	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	2
190	Máy tập cơ sàn chậu	Cái	1
191	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
192	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
193	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
194	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	2
195	Máy thủy trị liệu	Máy	2
196	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
197	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	4
198	Máy vi sóng trị liệu	Máy	2
199	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	2
200	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
201	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	3
202	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
203	Máy xoa bóp	Máy	2
204	Máy xông thuốc đông y	Máy	2
205	Nồi hấp tiết trùng các loại	Cái	6
206	Sinh hiển vi cầm tay	Máy	1
207	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
208	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
209	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
210	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
211	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
212	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
213	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
214	Tủ âm các loại	Cái	4
215	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
216	Tủ bảo quản dụng cụ (nội soi, phẫu thuật...)	Cái	5
217	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	1
218	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
219	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	1
220	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	1
221	Tủ mát	Cái	2
222	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
223	Tủ sấy các loại	Cái	8
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bể ôn nhiệt	Cái	2
2	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	2
3	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	5
4	Đèn cực tím các loại	Cái	10
5	Đèn khám các loại	Cái	2
6	Đèn sưởi ấm	Cái	5
7	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
8	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
9	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	1
10	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	1
11	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	1
12	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	1
13	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	1
14	Máy ép túi dụng cụ	Cái	5
15	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	3
16	Máy hàn túi tiệt trùng	Cái	5
17	Máy hút ẩm	Máy	8
18	Máy in phim khô	Máy	3
19	Máy là đồ vải	Máy	3
20	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	3
21	Máy nén khí các loại	Máy	5
22	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
23	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Cái	3
24	Máy sắc thuốc đông y	Máy	2
25	Máy sấy đồ vải	Máy	3
26	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	5
27	Micropipet các loại	Cái	10
28	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	5
29	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	28
30	Xe đẩy rác y tế chuyên dùng	Cái	20

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
31	Xe tiêm thuốc	Cái	20

Phụ lục XXIII

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA BỆNH VIỆN NHI TỈNH GIA LAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3
b)	Máy X quang di động	Máy	4
c)	Máy X quang C Arm	Máy	2
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2
c)	Hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	1
5	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	5
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	6
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	3
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	4
8	Máy thở	Máy	86
9	Máy gây mê	Máy	5
10	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	83
11	Bơm tiêm điện	Cái	379
12	Máy truyền dịch	Máy	379
13	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	6
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	4
14	Máy phá rung tim	Máy	6
15	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	1
16	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	4
17	Đèn mổ treo trần	Bộ	4
18	Đèn mổ di động	Bộ	3
19	Bàn mổ	Cái	4
20	Máy điện tim	Máy	6
21	Máy điện não	Máy	2
22	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	5
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
23	Thiết bị xạ trị	Hệ thống	1
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	28
2	Bàn ép huyết tương	Cái	2
3	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	20
4	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	10
5	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	4
6	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	4
7	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	3
8	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	15
9	Bộ dụng cụ mở quặm	Bộ	1
10	Bộ dụng cụ nội soi khớp	Bộ	1
11	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	4
12	Bộ dụng cụ nội soi mũi xoang	Bộ	1
13	Bộ dụng cụ nội soi tiêu hóa	Bộ	2
14	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	3
15	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi (chi trên, chi dưới)	Bộ	5
16	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	1
17	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	1
19	Bộ dụng cụ phẫu thuật mi mắt – lệ đạo	Bộ	1
20	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	4
21	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	1
23	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ não	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	14
30	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
31	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	2
32	Cưa xương các loại	Cái	4
33	Đèn điều trị vàng da	Bộ	24
34	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	5
35	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
36	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	3
37	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	5
38	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
39	Ghế nha khoa	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
40	Giường bệnh nhân các loại	Cái	600
41	Giường cấp cứu các loại	Cái	60
42	Giường hồi sức các loại	Cái	15
43	Giường sơ sinh	Cái	28
44	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	20
45	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	1
46	Hệ thống hạ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	1
47	Hệ thống hút thông khí trung tâm	Hệ thống	1
48	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	3
49	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	1
50	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	8
51	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	4
52	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	3
53	Hệ thống xét nghiệm sàng lọc máu (NAT)	Hệ thống	1
54	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
55	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
56	Khoan phẫu thuật hàm mặt	Cái	1
57	Khoan xương các loại	Cái	5
58	Kìm cộng lực cắt nẹp phẫu thuật	Cái	1
59	Kính hiển vi các loại	Cái	4
60	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	1
61	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	5
62	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	14
63	Máy cắt đốt Plasma các loại	Máy	2
64	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	1
65	Máy cưa cắt bột	Cái	3
66	Máy điện di các loại	Máy	2
67	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	1
68	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2
69	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	1
70	Máy đo cung lượng tim	Máy	2
71	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	20
72	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
73	Máy đo nhĩ lượng	Máy	2
74	Máy đo thị lực	Máy	2
75	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
76	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1
77	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
78	Máy hạ thân nhiệt chỉ huy	Máy	2
79	Máy hàn dây máu	Máy	4
80	Máy hút dịch các loại	Máy	25

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
81	Máy khoan đa năng dùng trong sọ não và cột sống	Máy	1
82	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	4
83	Máy lắc các loại	Máy	3
84	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
85	Máy lọc máu liên tục	Máy	3
86	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	6
87	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	1
88	Máy Oxy dòng cao HFNC	Máy	2
89	Máy phân tích huyết học	Máy	4
90	Máy phân tích khí máu	Máy	3
91	Máy phân tích khí mê	Máy	1
92	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	3
93	Máy rửa phim X quang	Máy	1
94	Máy sấy tiêu bản	Máy	1
95	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
96	Máy siêu âm mắt	Máy	1
97	Máy soi tĩnh mạch	Máy	5
98	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	1
99	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	1
100	Máy tách thành phần máu tự động	Máy	1
101	Máy tạo oxy	Máy	1
102	Máy tháo lồng ruột	Máy	2
103	Máy theo dõi huyết động bằng kỹ thuật PICCO	Máy	2
104	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
105	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	50
106	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	3
107	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
108	Nồi hấp tiết trùng các loại	Cái	4
109	Tủ ấm các loại	Cái	5
110	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
111	Tủ bảo quản dụng cụ (nội soi, phẫu thuật...)	Cái	2
112	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	3
113	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	3
114	Tủ mát	Cái	3
115	Tủ sấy các loại	Cái	6
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bơm hút chân không	Cái	2
2	Bồn tắm cho bệnh nhân bỏng	Cái	2
3	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
4	Hệ thống lưu điện/Bộ lưu điện	Hệ thống/Bộ	1
5	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
6	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	1
7	Máy cất nước	Máy	1
8	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	4
9	Máy hàn túi tiệt trùng	Cái	4
10	Máy hấp nhiệt độ cao các loại	Máy	4
11	Máy hút ẩm	Máy	10
12	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	2
13	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	4
14	Máy sấy đồ vải	Máy	3
15	Micropipet các loại	Cái	20
16	Tủ đựng dụng cụ nội soi	Cái	2
17	Tủ lạnh các loại	Cái	10
18	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	6
19	Xe đẩy rác y tế	Cái	8
20	Xe tiêm thuốc	Cái	20

Phụ lục XXIV

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ PLEIKU**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3
b)	Máy X quang C Arm	Máy	2
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	4
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
7	Máy thận nhân tạo	Máy	20
8	Máy thở	Máy	4
9	Máy gây mê	Máy	4
10	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	17
11	Bơm tiêm điện	Cái	14
12	Máy truyền dịch	Máy	10
13	Dao mổ điện cao tần	Cái	6
14	Máy phá rung tim	Máy	2
15	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	3
16	Đèn mổ treo trần	Bộ	5
17	Đèn mổ di động	Bộ	4
18	Bàn mổ	Cái	3
19	Máy điện tim	Máy	5
20	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2
21	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
22	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
2	Bàn đẽ	Cái	20
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	3
4	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	3
5	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	3
6	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
7	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
8	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	10
9	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
10	Bộ đo nhãn áp	Cái	3
11	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	3
12	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
13	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	3
14	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	3
15	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	3
16	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
17	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
18	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	3
19	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	3
20	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	3
21	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	3
22	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	3
23	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ mổ khí quản	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	3
31	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	3
32	Bộ dụng cụ nội soi khớp	Bộ	3
33	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	3
34	Bộ dụng cụ nội soi mũi xoang	Bộ	3
35	Bộ dụng cụ nội soi tiêu hóa	Bộ	3
36	Bộ dụng cụ phẫu thuật bụng	Bộ	3
37	Bộ dụng cụ phẫu thuật cấy ghép Implant	Bộ	3
38	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	3
39	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	3
40	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
41	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	3
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	3
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	3
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	3
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	3
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	3
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật sụp mí	Bộ	3
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	3
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ não	Bộ	1
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	3
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	3
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	3
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	3
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	3
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	3
56	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	3
57	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	3
58	Bộ dụng cụ thử Glocom	Bộ	3
59	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	6
60	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	3
61	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	2
62	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	3
63	Bộ thử thị lực	Bộ	3
64	Bộ triệt sản	Bộ	3
65	Đầu dò siêu âm	Cái	10
66	Đèn điều trị vàng da	Bộ	2
67	Đèn đọc phim X-quang	Cái	10
68	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	10
69	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Đèn quang trùng hợp	Cái	2
71	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	2
72	Đèn soi thanh quản	Cái	2
73	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	3
74	Đèn trám trắng răng	Cái	3
75	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	5
76	Ghế nha khoa	Cái	4
77	Giường bệnh nhân các loại	Cái	350
78	Giường cấp cứu các loại	Cái	15
79	Giường hồi sức các loại	Cái	10
80	Giường mát xa các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
81	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	10
82	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
83	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	10
84	Hệ thống điều trị oxy cao áp	Hệ thống	2
85	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	1
86	Hệ thống hạ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	2
87	Hệ thống hút thông khí trung tâm	Hệ thống	2
88	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	3
89	Hệ thống khí nén nha khoa	Hệ thống	1
90	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	1
91	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	2
92	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	2
93	Hệ thống phẫu thuật khúc xạ LaSik	Hệ thống	2
94	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	2
95	Hệ thống rửa quả lọc thận	Hệ thống	2
96	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2
97	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2
98	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	2
99	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	2
100	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	2
101	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	2
102	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
103	Khoan phẫu thuật hàm mặt	Cái	2
104	Khoan xương các loại	Cái	2
105	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	2
106	Kính hiển vi các loại	Cái	2
107	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	3
108	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
109	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
110	Máy cấy ghép Implant	Máy	2
111	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	2
112	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	2
113	Máy cắt tiêu bản	Máy	2
114	Máy cắt trĩ	Máy	2
115	Máy cấy máu tự động	Máy	2
116	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	Máy	2
117	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	2
118	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	1
119	Máy chiếu tia laser CO2 điều trị	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
120	Máy chườm ẩm mi	Máy	2
121	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	2
122	Máy cưa cắt bột	Máy	2
123	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
124	Máy điện châm các loại	Máy	50
125	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
126	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
127	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	2
128	Máy điều trị trung tần	Máy	2
129	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2
130	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
131	Máy đo cung lượng tim	Máy	2
132	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	50
133	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
134	Máy đo độ vàng da	Máy	2
135	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
136	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	2
137	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
138	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	2
139	Máy đo thị lực	Máy	2
140	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
141	Máy đo tim thai	Máy	10
142	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
143	Máy đo tròng kính	Máy	2
144	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
145	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2
146	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
147	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
148	Máy đốt tĩnh mạch bằng sóng cao tần RFA hoặc Laser	Máy	2
149	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
150	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
151	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
152	Máy giác hơi chân không	Máy	2
153	Máy giải đông (máy rã đông máu)	Máy	2
154	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
155	Máy hút dịch các loại	Máy	7
156	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	10
157	Máy in phim khô laser	Máy	2
158	Máy kéo cột sống	Máy	2
159	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
160	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	2
161	Máy khoan răng	Máy	2
162	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
163	Máy lắc các loại	Máy	2
164	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
165	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
166	Máy laser châm cứu	Máy	2
167	Máy laser CO2	Máy	1
168	Máy laser điều trị các loại	Máy	1
169	Máy lấy cao răng	Máy	2
170	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
171	Máy mài răng	Máy	2
172	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chớp	Máy	2
173	Máy phân tích huyết học	Máy	3
174	Máy phân tích khí máu	Máy	2
175	Máy phân tích khí mê	Máy	2
176	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
177	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	2
178	Máy rửa phim X quang	Máy	2
179	Máy rửa quả lọc thận tự động	Máy	2
180	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
181	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
182	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
183	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
184	Máy siêu âm mắt	Máy	2
185	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	2
186	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
187	Máy soi đáy mắt	Máy	2
188	Máy soi mũi xoang	Máy	2
189	Máy soi thực quản	Máy	2
190	Máy soi tĩnh mạch	Máy	10
191	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
192	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	2
193	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	2
194	Máy tạo oxy	Máy	2
195	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
196	Máy theo dõi điện não 24h	Máy	2
197	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
198	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
199	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
200	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	2
201	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	3
202	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
203	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
204	Máy xoa bóp	Máy	2
205	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	3
206	Sinh hiển vi cầm tay	Máy	2
207	Tủ âm các loại	Cái	2
208	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
209	Tủ bảo quản dụng cụ (nội soi, phẫu thuật...)	Cái	2
210	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
211	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
212	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
213	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
214	Tủ mát	Cái	10
215	Tủ sấy các loại	Cái	19
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Cân kỹ thuật các loại	Cái	3
2	Cân phân tích các loại	Cái	3
3	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	3
4	Đèn cực tím các loại	Cái	10
5	Đèn khám các loại	Cái	10
6	Đèn sưởi ấm	Cái	10
7	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	2
8	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	2
9	Máy cất nước	Máy	2
10	Máy đo độ cùn	Máy	2
11	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
12	Máy đo mắt kính	Máy	2
13	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	3
14	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
15	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	3
16	Máy hàn túi tiệt trùng	Máy	2
17	Máy hút ẩm	Máy	2
18	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2
19	Máy nén khí các loại	Máy	3
20	Máy phun hóa chất các loại	Máy	9
21	Máy sao được liệu	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
22	Máy sấy đồ vải	Máy	2
23	Micropipet các loại	Cái	10
24	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	5
25	Xe tiêm thuốc	Cái	15

Phụ lục XXV

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ AN KHÊ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	2
c)	Máy X quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
7	Máy thận nhân tạo	Máy	10
8	Máy thở	Máy	20
9	Máy gây mê	Máy	5
10	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	39
11	Bơm tiêm điện	Cái	87
12	Máy truyền dịch	Máy	87
13	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	4
14	Máy phá rung tim	Máy	6
15	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
16	Đèn mổ treo trần	Bộ	4
17	Đèn mổ di động	Bộ	3
18	Bàn mổ	Cái	4
19	Máy điện tim	Máy	10
20	Máy điện não	Máy	2
21	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	3
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
22	Máy soi cổ tử cung	Máy	2

23	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	5
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	4
2	Bàn đẻ	Cái	4
3	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	2
4	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
5	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
6	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
7	Bộ dao trám và điều khắc Composite nha khoa	Bộ	2
8	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	10
9	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
10	Bộ đo nhãn áp	Cái	2
11	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	10
12	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	2
13	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
14	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	3
15	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
16	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	4
17	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
19	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	4
20	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	4
22	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
23	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ mổ khí quản	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	10
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	5
31	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	3
32	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ phẫu thuật mổ quặm	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	4
38	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2

40	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	5
41	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	4
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	1
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	1
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	3
48	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	1
51	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	4
52	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ thử Glocom	Bộ	1
54	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	15
55	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	1
56	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	1
58	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	1
59	Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh	Bộ	1
60	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
61	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
62	Bộ triệt sản	Bộ	2
63	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
64	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
65	Cân phân tích	Cái	2
66	Dao điện lấy da	Cái	2
67	Đèn điều trị vàng da	Bộ	5
68	Đèn đọc phim X-quang	Cái	5
69	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	10
70	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
71	Đèn mổ đội đầu	Cái	4
72	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	5
73	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	5
74	Đèn soi thanh quản	Cái	2
75	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	1
76	Đèn trám trắng răng	Cái	1
77	Dụng cụ khoét chóp cổ tử cung	Cái	1
78	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
79	Ghế nha khoa	Cái	2
80	Giường bệnh nhân các loại	Cái	300
81	Giường cấp cứu các loại	Cái	27

82	Giường hồi sức các loại	Cái	26
83	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	10
84	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	12
85	Hệ thống điều trị đốt giảm đau bằng sóng cao tần	Máy	1
86	Hệ thống điều trị làm lạnh vết thương	Hệ thống	1
87	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	1
88	Hệ thống hạ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	1
89	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	1
90	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
91	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	1
92	Hệ thống rửa quả lọc thận	Hệ thống	2
93	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống	8
94	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	1
95	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	2
96	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	3
97	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	5
98	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/ Bộ	2
99	Khoan xương các loại	Cái	3
100	Kìm găm xương	Cái	2
101	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	10
102	Kìm vuốt dây máu	Cái	1
103	Kính hiển vi các loại	Cái	2
104	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	1
105	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	2
106	Kính vi phẫu	Cái	1
107	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	10
108	Máy cấy ghép Implant	Máy	1
109	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	1
110	Máy cắt trĩ	Máy	1
111	Máy chiếu bằng thử thị lực	Máy	2
112	Máy chườm ấm mi	Máy	1
113	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	1
114	Máy cưa cắt bột	Cái	3
115	Máy điện châm các loại	Cái	30
116	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	3
117	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	2
118	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
119	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
120	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	1
121	Máy điều trị xung điện	Máy	2
122	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
123	Máy đo điện cơ	Máy	1

124	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	10
125	Máy đo độ vàng da	Máy	2
126	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	20
127	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	1
128	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
129	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	1
130	Máy đo tim thai	Cái	4
131	Máy đo tròng kính	Máy	1
132	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
133	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
134	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
135	Máy đốt tĩnh mạch bằng sóng cao tần RFA hoặc Laser	Máy	1
136	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	1
137	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
138	Máy hàn dây máu	Máy	1
139	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
140	Máy hút dịch các loại	Máy	16
141	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	1
142	Máy in phim khô laser	Máy	1
143	Máy kéo cột sống	Máy	1
144	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	1
145	Máy khoan răng	Máy	1
146	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	4
147	Máy kích thích điện & điện phân thuốc	Máy	2
148	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
149	Máy kích thích nói nuốt	Máy	2
150	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
151	Máy lắc các loại	Máy	2
152	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
153	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	1
154	Máy laser châm cứu	Máy	2
155	Máy laser điều trị các loại	Máy	1
156	Máy laser nha khoa đa chức năng	Máy	1
157	Máy lấy cao răng	Máy	1
158	Máy lọc máu liên tục	Máy	4
159	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	5
160	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chớp	Máy	1
161	Máy phân tích huyết học	Máy	3
162	Máy phân tích khí máu	Máy	2
163	Máy phun thuốc điều trị	Máy	20
164	Máy rửa quả lọc thận tự động	Máy	1

165	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
166	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
167	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
168	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
169	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
170	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	1
171	Máy siêu âm xách tay	Máy	3
172	Máy soi đáy mắt	Máy	1
173	Máy soi tĩnh mạch	Máy	5
174	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	2
175	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
176	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	10
177	Máy tạo oxy	Máy	1
178	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
179	Máy tháo lồng ruột	Máy	2
180	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
181	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
182	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	4
183	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
184	Máy xét nghiệm Gene-Xpert	Máy	2
185	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
186	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
187	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
188	Nồi hấp tiết trùng các loại	Cái	13
189	Tủ ấm các loại	Cái	4
190	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
191	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
192	Tủ bảo quản mẫu	Cái	6
193	Tủ bảo quản tiểu cầu	Cái	2
194	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	2
195	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	1
196	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	1
197	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	4
198	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
199	Tủ mát	Cái	10
200	Tủ sấy các loại	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bơm hút chân không	Cái	2
2	Cân kỹ thuật các loại	Cái	3
3	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	3
4	Đèn cực tím các loại	Cái	10
5	Đèn khám các loại	Cái	10

6	Đèn sưởi ấm	Cái	5
7	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	7
8	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
9	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	1
10	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	3
11	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	1
12	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	2
13	Máy cất nước	Máy	2
14	Máy đo độ cùn	Máy	2
15	Máy đo độ dẫn điện	Máy	2
16	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	10
17	Máy hàn túi tiệt trùng	Cái	2
18	Máy hút ẩm	Máy	10
19	Máy là đồ vải	Máy	2
20	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	1
21	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	6
22	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Cái	2
23	Máy sắc thuốc đông y	Máy	4
24	Máy sấy đồ vải	Máy	3
25	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	3
26	Micropipet các loại	Cái	10
27	Tủ đựng hóa chất chống độc	Cái	6
28	Tủ lạnh các loại	Cái	30
29	Tủ lạnh đông băng bình tích lạnh	Cái	3
30	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	2
31	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	30
32	Xe đẩy rác y tế	Cái	20
33	Xe làm vệ sinh chuyên dùng	Cái	27
34	Xe tiêm thuốc	Cái	31

Phụ lục XXVI

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ AYUN PA**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	2
c)	Máy X quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
7	Máy thận nhân tạo	Máy	20
8	Máy thở	Máy	37
9	Máy gây mê	Máy	5
10	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	57
11	Bơm tiêm điện	Cái	105
12	Máy truyền dịch	Máy	105
13	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	4
14	Máy phá rung tim	Máy	6
15	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
16	Đèn mổ treo trần	Bộ	4
17	Đèn mổ di động	Bộ	3
18	Bàn mổ	Cái	4
19	Máy điện tim	Máy	10
20	Máy điện não	Máy	2
21	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	3
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
22	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
23	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	4
2	Bàn đỡ	Cái	4
3	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	2
4	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
5	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
6	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
7	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	2
8	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	11
9	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
10	Bộ đo nhãn áp	Cái	2
11	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	10
12	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	2
13	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
14	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
15	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
16	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
17	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
19	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	4
20	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
23	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	1
27	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	10
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	5
31	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	2
32	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ phẫu thuật mổ quặm	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	5
41	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	4
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	1
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	1
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	3
48	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	1
51	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ thử Glocom	Bộ	1
54	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	15
55	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	1
56	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	1
58	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	1
59	Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh	Bộ	1
60	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
61	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
62	Bộ triệt sản	Bộ	2
63	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
64	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
65	Cân phân tích	Cái	2
66	Dao điện lấy da	Cái	2
67	Đèn điều trị vàng da	Bộ	5
68	Đèn đọc phim X-quang	Cái	15
69	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	10
70	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
71	Đèn mổ đội đầu	Cái	4
72	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	5
73	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	5
74	Đèn soi thanh quản	Cái	2
75	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	1
76	Đèn trám trắng răng	Cái	1
77	Dụng cụ khoét chớp cổ tử cung	Cái	1
78	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
79	Ghế nha khoa	Cái	2
80	Giường bệnh nhân các loại	Cái	325
81	Giường cấp cứu các loại	Cái	27
82	Giường hồi sức các loại	Cái	26
83	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	10
84	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	12
85	Hệ thống điều trị đốt giảm đau bằng sóng cao tần	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
86	Hệ thống điều trị làm lạnh vết thương	Hệ thống	1
87	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	1
88	Hệ thống hạ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	1
89	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	1
90	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
91	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	1
92	Hệ thống rửa quả lọc thận	Hệ thống	2
93	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống	8
94	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	1
95	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	2
96	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	3
97	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	9
98	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/ Bộ	2
99	Khoan xương các loại	Cái	3
100	Kìm găm xương	Cái	2
101	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	6
102	Kìm vuốt dây máu	Cái	1
103	Kính hiển vi các loại	Cái	5
104	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	1
105	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	2
106	Kính vi phẫu	Cái	1
107	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	10
108	Máy cấy ghép Implant	Máy	1
109	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	1
110	Máy cắt trĩ	Máy	1
111	Máy chiếu bằng thử thị lực	Máy	2
112	Máy chườm ấm mi	Máy	1
113	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	1
114	Máy cưa cắt bột	Máy	3
115	Máy điện châm các loại	Máy	30
116	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	3
117	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	2
118	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
119	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
120	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	1
121	Máy điều trị xung điện	Máy	2
122	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
123	Máy đo điện cơ	Máy	1
124	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	10
125	Máy đo độ vàng da	Máy	2
126	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	20
127	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	1
128	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
129	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	1
130	Máy đo tim thai	Máy	4
131	Máy đo tròng kính	Máy	1
132	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
133	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
134	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
135	Máy đốt tĩnh mạch bằng sóng cao tần RFA hoặc Laser	Máy	1
136	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	1
137	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
138	Máy hàn dây máu	Máy	1
139	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
140	Máy hút dịch các loại	Máy	16
141	Máy hủy bom kim tiêm	Máy	1
142	Máy in phim khô laser	Máy	1
143	Máy kéo cột sống	Máy	1
144	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	1
145	Máy khoan răng	Máy	1
146	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	4
147	Máy kích thích điện & điện phân thuốc	Máy	2
148	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
149	Máy kích thích nói nuốt	Máy	2
150	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
151	Máy lắc các loại	Máy	2
152	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
153	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	1
154	Máy laser châm cứu	Máy	2
155	Máy laser điều trị các loại	Máy	1
156	Máy laser nha khoa đa chức năng	Máy	1
157	Máy lấy cao răng	Máy	1
158	Máy lọc máu liên tục	Máy	4
159	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	5
160	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chóp	Máy	1
161	Máy phân tích huyết học	Máy	3
162	Máy phân tích khí máu	Máy	2
163	Máy phun thuốc điều trị	Máy	20
164	Máy rửa quả lọc thận tự động	Máy	1
165	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
166	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
167	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
168	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
169	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
170	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
171	Máy siêu âm xách tay	Máy	3
172	Máy soi đáy mắt	Máy	1
173	Máy soi tĩnh mạch	Máy	5
174	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	2
175	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
176	Máy sưởi ẩm cơ thể bệnh nhân	Máy	10
177	Máy tạo oxy	Máy	1
178	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
179	Máy tháo lồng ruột	Máy	2
180	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
181	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
182	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	4
183	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
184	Máy xét nghiệm Gene-Xpert	Máy	2
185	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
186	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
187	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
188	Nồi hấp tiết trùng các loại	Cái	10
189	Tủ ẩm các loại	Cái	4
190	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
191	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
192	Tủ bảo quản mẫu	Cái	6
193	Tủ bảo quản tiểu cầu	Cái	2
194	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	2
195	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	1
196	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	1
197	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	4
198	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
199	Tủ mát	Cái	10
200	Tủ sấy các loại	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bơm hút chân không	Cái	2
2	Cân kỹ thuật các loại	Cái	3
3	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	3
4	Đèn cực tím các loại	Cái	10
5	Đèn khám các loại	Cái	10
6	Đèn sưởi ẩm	Cái	5
7	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	7
8	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
9	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	1
10	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	3
11	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
12	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	2
13	Máy cất nước	Máy	2
14	Máy đo độ cón	Máy	1
15	Máy đo độ dẫn điện	Máy	2
16	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	10
17	Máy hàn túi tiệt trùng	Máy	2
18	Máy hút ẩm	Máy	10
19	Máy là đồ vải	Máy	2
20	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	1
21	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	6
22	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Máy	2
23	Máy sắc thuốc đông y	Máy	4
24	Máy sấy đồ vải	Máy	3
25	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	3
26	Micropipet các loại	Cái	10
27	Tủ đựng hóa chất chống độc	Cái	6
28	Tủ lạnh các loại	Cái	30
29	Tủ lạnh đông băng bình tích lạnh	Cái	3
30	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	2
31	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	30
32	Xe đẩy rác y tế	Cái	20
33	Xe làm vệ sinh chuyên dùng	Cái	27
34	Xe tiêm thuốc	Cái	31

Phụ lục XXVII

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ CHƯ PẮH (Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
b)	Máy X quang di động	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
6	Máy thở	Máy	4
7	Máy gây mê	Máy	2
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10
9	Bơm tiêm điện	Cái	10
10	Máy truyền dịch	Máy	10
11	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
12	Máy phá rung tim	Máy	2
13	Đèn mổ treo trần	Bộ	2
14	Đèn mổ di động	Bộ	2
15	Bàn mổ	Cái	3
16	Máy điện tim	Máy	6
17	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
18	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
19	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	2
2	Bàn đẻ	Cái	5
3	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	2
4	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
5	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
6	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	6
7	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
8	Bộ dụng cụ bóc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
9	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	1
10	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	5
11	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	2
12	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
13	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
14	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	2
15	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	12
16	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
17	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
18	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	1
19	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	10
20	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
21	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ mổ khí quản	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ phẫu thuật mạc	Bộ	1
32	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1
36	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	8

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
43	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	1
44	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	2
46	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
47	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
48	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	1
49	Bộ thử thị lực	Bộ	2
50	Bộ triệt sản	Bộ	2
51	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
52	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
53	Bơm truyền dịch	Cái	5
54	Cura xương các loại	Cái	2
55	Dao điện lấy da	Cái	2
56	Đèn điều trị vàng da	Bộ	4
57	Đèn đọc phim X-quang	Cái	9
58	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	6
59	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
60	Đèn mổ đội đầu	Cái	2
61	Đèn quang trùng hợp	Cái	2
62	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	2
63	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	2
64	Đèn UV di động	Cái	3
65	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
66	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
67	Ghế nha khoa	Cái	3
68	Giường bệnh nhân các loại	Cái	125
69	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
70	Giường hồi sức các loại	Cái	5
71	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
72	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
73	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	3
74	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	2
75	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	1
76	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	2
77	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống	2
78	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2
79	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
80	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
81	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
82	Khoan răng các loại	Cái	2
83	Khoan xương các loại	Cái	2
84	Kìm găm xương	Cái	2
85	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	10
86	Kính hiển vi các loại	Cái	4
87	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	2
88	Kính vi phẫu	Cái	2
89	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	5
90	Máy bào da	Máy	2
91	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	2
92	Máy cưa cắt bột	Cái	2
93	Máy điện châm các loại	Máy	10
94	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
95	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
96	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
97	Máy điều trị xung điện	Máy	1
98	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
99	Máy đo điện cơ	Máy	2
100	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	10
101	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
102	Máy đo độ vàng da	Máy	2
103	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
104	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
105	Máy đo thị lực	Máy	2
106	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
107	Máy đo tim thai	Cái	2
108	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
109	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
110	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
111	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
112	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
113	Máy giác hơi chân không	Máy	2
114	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
115	Máy hút dịch các loại	Máy	12
116	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
117	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
118	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	1
119	Máy khuấy từ	Máy	1
120	Máy lắc các loại	Máy	2
121	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
122	Máy laser châm cứu	Máy	2
123	Máy laser CO2	Máy	2
124	Máy lấy cao răng	Máy	2
125	Máy lấy da ghép	Máy	1
126	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	3
127	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chóp	Máy	2
128	Máy phân tích huyết học	Máy	3
129	Máy phân tích khí máu	Máy	2
130	Máy phun thuốc điều trị	Máy	5
131	Máy Piezotome nha khoa	Máy	2
132	Máy rửa phim X quang	Máy	2
133	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
134	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
135	Máy siêu âm đen trắng	Máy	2
136	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
137	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
138	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	2
139	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
140	Máy soi tĩnh mạch	Máy	1
141	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	2
142	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
143	Máy tạo oxy	Máy	4
144	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	1
145	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	2
146	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	2
147	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
148	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	3
149	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
150	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	5
151	Tủ ấm các loại	Cái	2
152	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
153	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
154	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
155	Tủ đông môi trường	Cái	1
156	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	2
157	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
158	Tủ mát	Cái	2
159	Tủ sấy các loại	Cái	5
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
2	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	2
3	Đèn cực tím các loại	Cái	5
4	Đèn khám các loại	Cái	2
5	Đèn sưởi ấm	Cái	3
6	Hệ thống bốc số tự động	Hệ thống	2
7	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
8	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	1
9	Máy cất nước	Máy	1
10	Máy đo độ cồn	Máy	2
11	Máy dò huyết chamber	Máy	2
12	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
13	Máy hút ẩm	Máy	4
14	Máy in phim khô	Máy	2
15	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	5
16	Máy là đồ vải	Máy	1
17	Máy nén khí các loại	Máy	3
18	Máy phun hóa chất các loại	Máy	8
19	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	1
20	Máy sấy đồ vải	Máy	2
21	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
22	Micropipet các loại	Cái	8
23	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	2
24	Thiết bị điều chế dung dịch khử Khuẩn	Cái	1
25	Tủ lạnh các loại	Cái	10
26	Tủ lạnh đông băng bình tích lạnh	Cái	2
27	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	10
28	Xe đẩy rác y tế chuyên dùng	Cái	10
29	Xe làm vệ sinh chuyên dùng	Cái	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
30	Xe tiêm thuốc	Cái	14

Phụ lục XXVIII

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ CHƯ PƯH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
6	Máy thở	Máy	1
7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	11
8	Bơm tiêm điện	Cái	9
9	Máy truyền dịch	Máy	8
10	Máy phá rung tim	Máy	1
11	Đèn mổ di động	Bộ	2
12	Bàn mổ	Cái	1
13	Máy điện tim	Máy	2
14	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
15	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
16	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	1
2	Bàn đẻ	Cái	6
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
4	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	4
5	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	1
6	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	1
7	Bàn ủ ấm ống nghiệm	Cái	2
8	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
9	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
10	Bộ dụng cụ bóc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
11	Bộ dụng cụ cắt khâu tăng sinh môn	Bộ	2
12	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	3
13	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	3
14	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	3
15	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
16	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
17	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	4
18	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	3
19	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
20	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	3
21	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	1
22	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	5
23	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	5
24	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ nội soi tuyến giáp	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	10
28	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	2
31	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
32	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
33	Bộ thử thị lực	Bộ	2
34	Bộ xét nghiệm côn trùng	Bộ	1
35	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	4
36	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
37	Bơm truyền dịch	Cái	3
38	Cân phân tích	Cái	1
39	Cầu thang tập đi	Cái	2
40	Đèn đọc phim X-quang	Cái	4
41	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	2
42	Đèn mổ đội đầu	Cái	2
43	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	1
44	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	1
45	Đèn soi thanh quản	Cái	2
46	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
47	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
48	Ghế nha khoa	Cái	2
49	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
50	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	2
51	Giường bệnh nhân các loại	Cái	100
52	Giường hồi sức các loại	Cái	10
53	Giường mát xa các loại	Cái	2
54	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	5
55	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
56	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	10
57	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
58	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	2
59	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2
60	Hệ thống xét nghiệm sàng lọc máu (NAT)	Hệ thống	1
61	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	1
62	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
63	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	50
64	Máy cưa cắt bột	Máy	2
65	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
66	Máy điều trị kích thích điện	Máy	5
67	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
68	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	1
69	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	3
70	Máy điều trị tần số thấp	Máy	2
71	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
72	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	6
73	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
74	Máy đo độ vàng da	Máy	2
75	Máy đo dung tích phổi	Máy	2
76	Máy đo giấc mạc tự động	Máy	5
77	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
78	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	2
79	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
80	Máy đo thị lực	Máy	5
81	Máy đo thị trường	Máy	1
82	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
83	Máy đo tim thai	Máy	5
84	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	1
85	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
86	Máy giác hơi chân không	Máy	2
87	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	1
88	Máy hút dịch các loại	Máy	4
89	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	1
90	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	8
91	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	1
92	Máy kích thích điện	Máy	2
93	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
94	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
95	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
96	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	1
97	Máy phân tích huyết học	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
98	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	1
99	Máy phun thuốc điều trị	Máy	2
100	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	2
101	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
102	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	1
103	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
104	Máy siêu âm xách tay	Máy	1
105	Máy soi đáy mắt	Máy	2
106	Máy soi mũi xoang	Máy	1
107	Máy soi thực quản	Máy	1
108	Máy soi tĩnh mạch	Máy	5
109	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	2
110	Máy súc rửa dạ dày	Máy	1
111	Máy tạo oxy	Máy	9
112	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
113	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
114	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
115	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
116	Máy xoa bóp	Máy	1
117	Máy xông thuốc đông y	Máy	2
118	Nồi hấp tiết trùng các loại	Cái	3
119	Thiết bị điều trị 2 kênh tần số trung bình đa chức năng	Cái	2
120	Tủ âm các loại	Cái	1
121	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
122	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
123	Tủ bảo quản mẫu	Cái	1
124	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	1
125	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	3
126	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	1
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	5
2	Đèn cực tím các loại	Cái	3
3	Đèn khám các loại	Cái	10
4	Đèn sưởi ấm	Cái	6
5	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	2
6	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	1
7	Máy cất nước	Máy	1
8	Máy đo độ ẩm	Máy	2
9	Máy dò huyết chân cừu	Máy	10
10	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
11	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
12	Máy là đồ vải	Máy	2
13	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2
14	Máy phun hóa chất các loại	Máy	5
15	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
16	Máy sắc thuốc đông y	Máy	1
17	Máy sấy đồ vải	Máy	2
18	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
19	Micropipet các loại	Cái	10
20	Tủ sấy các loại	Cái	1
21	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	1
22	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	10
23	Xe đẩy rác y tế chuyên dùng	Cái	10
24	Xe làm vệ sinh chuyên dùng	Cái	10
25	Xe tiêm thuốc	Cái	14

Phụ lục XXIX

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ CHƯ PRÔNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1
5	Máy thở	Máy	5
6	Máy gây mê	Máy	2
7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	8
8	Bơm tiêm điện	Cái	8
9	Máy truyền dịch	Máy	2
10	Dao mổ điện cao tần	Cái	1
11	Máy phá rung tim	Máy	1
12	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
13	Đèn mổ treo trần	Bộ	2
14	Đèn mổ di động	Bộ	2
15	Bàn mổ	Cái	2
16	Máy điện tim	Máy	3
17	Máy điện não	Máy	2
18	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
19	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
20	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	2
2	Bàn đẻ	Cái	3
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
4	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	4
5	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
6	Bình làm ẩm và ẩm khí thở vào cho máy thở	Cái	2
7	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
8	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
9	Bộ đo nhãn áp	Cái	1
10	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
11	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
12	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	1
13	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	4
14	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
15	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
16	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	6
17	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
18	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
19	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
20	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	5
21	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
22	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	5
24	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	1
32	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	1
33	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	1
35	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
36	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1
37	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	1
38	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	1
40	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	1
41	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	4
43	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
45	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
46	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
47	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
48	Bộ thử thị lực	Bộ	2
49	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
50	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
51	Bơm truyền dịch	Cái	10
52	Đèn điều trị vàng da	Bộ	5
53	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	10
54	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
55	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	2
56	Đèn soi thanh quản	Cái	2
57	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
58	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
59	Giường bệnh nhân các loại	Cái	100
60	Giường hồi sức các loại	Cái	17
61	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
62	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
63	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	5
64	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	4
65	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2
66	Hệ thống tập luyện phục hồi chức năng (nhiều máy tập)	Hệ thống	2
67	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	1
68	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
69	Khoan xương các loại	Cái	3
70	Kìm gặm xương	Cái	2
71	Kính hiển vi các loại	Cái	2
72	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
73	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	Máy	3
74	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	1
75	Máy cưa cắt bột	Máy	1
76	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	1
77	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
78	Máy điều trị xung điện	Máy	2
79	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	10
80	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
81	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
82	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
83	Máy đo thị lực	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
84	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
85	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
86	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	1
87	Máy hút dịch các loại	Máy	7
88	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	5
89	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
90	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
91	Máy kích thích điện	Máy	2
92	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	1
93	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	5
94	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	1
95	Máy laser điều trị các loại	Máy	1
96	Máy lấy cao răng	Máy	1
97	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
98	Máy nhiệt trị liệu	Máy	1
99	Máy phân tích huyết học	Máy	2
100	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
101	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	1
102	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
103	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	2
104	Máy tạo oxy	Máy	5
105	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	2
106	Máy tập cơ bàn ngón tay	Máy	2
107	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
108	Máy tháo lồng ruột	Máy	1
109	Máy thủy trị liệu	Máy	2
110	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
111	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
112	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
113	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	4
114	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
115	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	1
116	Tủ bảo quản mẫu	Cái	1
117	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	1
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	4
2	Đèn cực tím các loại	Cái	15

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
3	Đèn khám các loại	Cái	4
4	Đèn sưởi ấm	Cái	4
5	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	2
6	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
7	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	1
8	Hệ thống phục hồi chức năng (10 máy tập)	Hệ thống	2
9	Máy đo độ còng	Máy	2
10	Máy dò huyết chamber	Máy	5
11	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	5
12	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
13	Máy hút ẩm	Máy	2
14	Máy là đồ vải	Máy	2
15	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	1
16	Máy phun hóa chất các loại	Máy	2
17	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
18	Máy sấy đồ vải	Máy	2
19	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
20	Máy thổi khô dụng cụ sau khi rửa	Máy	1
21	Micropipet các loại	Cái	20
22	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	2
23	Tủ sấy các loại	Cái	2
24	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	10
25	Xe đẩy rác y tế chuyên dùng	Cái	5
26	Xe tiêm thuốc	Cái	7

Phụ lục XXX**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ CHƯ SÊ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3
b)	Máy X quang di động	Máy	2
c)	Máy X quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	4
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	4
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
7	Máy thở	Máy	4
8	Máy gây mê	Máy	4
9	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	18
10	Bơm tiêm điện	Cái	22
11	Máy truyền dịch	Máy	28
12	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	2
13	Máy phá rung tim	Máy	4
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
15	Đèn mổ treo trần	Bộ	4
16	Đèn mổ di động	Bộ	5
17	Bàn mổ	Cái	4
18	Máy điện tim	Máy	10
19	Máy điện não	Máy	2
20	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
21	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
22	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	4
2	Bàn đẻ	Cái	4
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
4	Bàn khám nghiệm tử thi	Cái	2
5	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	5
6	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
7	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
8	Bàn ủ ấm ống nghiệm	Cái	2
9	Bình làm ấm và ấm khí thở vào cho máy thở	Cái	2
10	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
11	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	9
12	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
13	Bộ đo nhãn áp	Cái	2
14	Bộ dụng cụ bóc lột tĩnh mạch	Bộ	2
15	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
16	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	2
17	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	5
18	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	2
19	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
20	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	3
22	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ giám sát côn trùng và động vật y học	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	15

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
31	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
32	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	10
34	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	6
37	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	3
38	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ mổ khí quản	Bộ	5
40	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	5
41	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	5
44	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	4
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	3
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	4
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
69	Bộ dụng cụ thử Glocom	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
71	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	6
72	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	2
73	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
74	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
75	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
76	Bộ sinh thiết hút trực tràng (Sinh thiết phình trực tràng bẩm sinh)	Bộ	2
77	Bộ thử thị lực	Bộ	2
78	Bộ triệt sản	Bộ	4
79	Bộ trồng thử kính	Bộ	2
80	Bộ xét nghiệm côn trùng	Bộ	2
81	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
82	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
83	Bồn massage toàn thân	Cái	2
84	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2
85	Cầu thang tập đi	Cái	2
86	Chu vi kế Landolt	Cái	2
87	Cửa xương các loại	Cái	2
88	Đèn điều trị vàng da	Bộ	3
89	Đèn đọc phim X-quang	Cái	20
90	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	13
91	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	4
92	Đèn mổ đội đầu	Cái	4
93	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	5
94	Đèn soi thanh quản	Cái	3
95	Đèn trám trắng răng	Cái	2
96	Đèn UV di động	Cái	2
97	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
98	Ghế nha khoa	Cái	3
99	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
100	Giường bệnh nhân các loại	Cái	190
101	Giường cấp cứu các loại	Cái	20
102	Giường hồi sức các loại	Cái	30
103	Giường mát xa các loại	Cái	2
104	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
105	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
106	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	4
107	Hệ thống điều trị đốt giảm đau bằng sóng cao tần	Máy	2
108	Hệ thống Holter điện tim	Hệ thống	2
109	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	2
110	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
111	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	2
112	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	2
113	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	3
114	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	2
115	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	2
116	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
117	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
118	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống/máy	2
119	Khoan xương các loại	Cái	2
120	Kìm găm xương	Cái	2
121	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2
122	Kìm vuốt dây máu	Cái	2
123	Kính hiển vi các loại	Cái	10
124	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
125	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
126	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	2
127	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	2
128	Kính vi phẫu	Cái	2
129	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
130	Máy cưa cắt bột	Máy	3
131	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
132	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
133	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	3
134	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
135	Máy điều trị kích thích điện	Máy	2
136	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
137	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
138	Máy điều trị tần số thấp	Máy	2
139	Máy điều trị trung tần	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
140	Máy điều trị xung điện	Máy	2
141	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
142	Máy đo điện cơ	Máy	2
143	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	20
144	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
145	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	12
146	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	2
147	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
148	Máy đo lưu huyết não	Máy	2
149	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	2
150	Máy đo thị lực	Máy	2
151	Máy đo tim thai	Máy	5
152	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
153	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
154	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
155	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
156	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
157	Máy giác hơi chân không	Máy	2
158	Máy hút dịch các loại	Máy	10
159	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	2
160	Máy in phim khô laser	Máy	3
161	Máy kéo cột sống	Máy	2
162	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	4
163	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	10
164	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
165	Máy kích thích điện	Máy	2
166	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
167	Máy lắc các loại	Máy	2
168	Máy laser trị liệu	Máy	2
169	Máy lấy cao răng	Máy	3
170	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
171	Máy nhiệt trị liệu	Máy	2
172	Máy phân tích huyết học	Máy	5
173	Máy phân tích khí máu	Máy	2
174	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
175	Máy rửa phim X quang	Máy	4
176	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
177	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
178	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
179	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
180	Máy siêu âm mắt	Máy	2
181	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	2
182	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
183	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	3
184	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
185	Máy tạo oxy	Máy	10
186	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
187	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	4
188	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	3
189	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
190	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	5
191	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	10
192	Sinh hiển vi cầm tay	Máy	2
193	Súng sinh thiết tự động	Cái	2
194	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
195	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
196	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
197	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
198	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
199	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
200	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
201	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
202	Tủ âm các loại	Cái	2
203	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
204	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
205	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
206	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	2
207	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
208	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	5
209	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bếp cách thủy các loại	Cái	2
2	Bình chứa Nitơ lỏng	Cái	2
3	Bộ lọc vi sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
4	Bơm hút chân không	Cái	2
5	Cân kỹ thuật các loại	Cái	3
6	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	12
7	Đèn cực tím các loại	Cái	3
8	Đèn sưởi ấm	Cái	6
9	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	10
10	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
11	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
12	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	2
13	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	2
14	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	2
15	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	3
16	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	2
17	Hòm lạnh	Cái	10
18	Máy cất nước	Máy	2
19	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	2
20	Máy đo bức xạ tử ngoại	Máy	2
21	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
22	Máy đo độ ẩm	Máy	4
23	Máy đo độ còn	Máy	4
24	Máy đo độ đục	Máy	2
25	Máy đo độ ồn	Máy	2
26	Máy đo độ pH các loại	Máy	2
27	Máy đo độ rung	Máy	2
28	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
29	Máy đo oxy hoà tan	Máy	5
30	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	5
31	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	5
32	Máy hút ẩm	Máy	3
33	Máy nén khí các loại	Máy	2
34	Máy phân tích nước	Máy	2
35	Máy phun hóa chất các loại	Máy	10
36	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	3
37	Máy sấy đồ vải	Máy	2
38	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	5
39	Micropipet các loại	Cái	16
40	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
41	Nồi ủ ấm	Cái	2
42	Tủ lạnh các loại	Cái	10
43	Tủ sấy các loại	Cái	12
44	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	6
45	Xe tiêm thuốc	Cái	30

Phụ lục XXXI

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ ĐỨC CƠ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
b)	Máy X quang di động	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥1.5 Tesla	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
6	Máy thở	Máy	10
7	Máy gây mê	Máy	2
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10
9	Bơm tiêm điện	Cái	20
10	Máy truyền dịch	Máy	10
11	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	1
12	Máy phá rung tim	Máy	2
13	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
14	Đèn mổ treo trần	Bộ	2
15	Đèn mổ di động	Bộ	2
16	Bàn mổ	Cái	2
17	Máy điện tim	Máy	4
18	Máy điện não	Máy	1
19	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
20	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
21	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	2
2	Bàn đẻ	Cái	4
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
4	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
5	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	1
6	Bình làm ẩm và ẩm khí thở vào cho máy thở	Cái	2
7	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	1
8	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	1
9	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
10	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
11	Bộ đo nhãn áp	Cái	2
12	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
13	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
14	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	1
15	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	1
16	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
17	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	1
19	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
20	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
22	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	1
23	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	10
24	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
25	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	5
26	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	5
27	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	4
32	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	1
34	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1
37	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	1
38	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	1
39	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	1
40	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	1
41	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	1
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	1
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	1
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	1
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	1
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	1
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	1
51	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	1
52	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	1
54	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ vá nhĩ	Bộ	2
57	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
58	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
59	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	1
60	Bộ thử sắc giác	Bộ	1
61	Bộ thử thị lực	Bộ	2
62	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	1
63	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	1
64	Bơm truyền dịch	Cái	10
65	Đèn điều trị vàng da	Bộ	1
66	Đèn đọc phim X-quang	Cái	4
67	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	10
68	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
69	Đèn soi thanh quản	Cái	1
70	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	1
71	Đèn Wood	Cái	1
72	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
73	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	1
74	Ghế nha khoa	Cái	1
75	Giường bệnh nhân các loại	Cái	150
76	Giường cấp cứu các loại	Cái	15
77	Giường hồi sức các loại	Cái	10
78	Giường mát xa các loại	Cái	1
79	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
80	Giường xông hơi cục bộ	Cái	1
81	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
82	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	6
83	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	1
84	Hệ thống Laser YAG	Hệ thống	1
85	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	1
86	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống	2
87	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	1
88	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
89	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	1
90	Kìm găm xương	Cái	2
91	Kính hiển vi các loại	Cái	2
92	Kính soi da	Cái	1
93	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
94	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	1
95	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	1
96	Máy cưa cắt bột	Cái	1
97	Máy điều trị xung điện	Máy	1
98	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	1
99	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	20
100	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
101	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	15
102	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
103	Máy đo thị lực	Máy	2
104	Máy đo thính lực các loại	Máy	1
105	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	1
106	Máy đốt điện cao tần	Máy	1
107	Máy đốt tai mũi họng	Máy	1
108	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	1
109	Máy hút dịch các loại	Máy	9
110	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	4
111	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	1
112	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	1
113	Máy kích thích điện & điện phân thuốc	Máy	1
114	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	1
115	Máy lắc các loại	Máy	1
116	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	3
117	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	1
118	Máy laser CO2	Máy	1
119	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	1
120	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chớp	Máy	1
121	Máy phân tích da	Máy	1
122	Máy phân tích huyết học	Máy	2
123	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	1
124	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
125	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	1
126	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	1
127	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
128	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	1
129	Máy tạo oxy	Máy	3
130	Máy tháo lồng ruột	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
131	Máy thủy trị liệu	Máy	1
132	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	2
133	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	1
134	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
135	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	1
136	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	4
137	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
138	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
139	Tủ bảo quản mẫu	Cái	1
140	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	2
141	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	1
142	Tủ sấy các loại	Cái	1
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Đèn cực tím các loại	Cái	5
2	Đèn khám các loại	Cái	5
3	Đèn sưởi ấm	Cái	2
4	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
5	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	1
6	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	1
7	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	1
8	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	1
9	Máy cất nước	Máy	1
10	Máy đo độ cồn	Máy	1
11	Máy dò huyết chân cứu	Máy	1
12	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	10
13	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	1
14	Máy hút ẩm	Máy	2
15	Máy hút khói	Máy	1
16	Máy in phim khô	Máy	1
17	Máy nén khí các loại	Máy	2
18	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	1
19	Máy sấy đồ vải	Máy	1
20	Micropipet các loại	Cái	3
21	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	1
22	Tủ lạnh các loại	Cái	4
23	Xe tiêm thuốc	Cái	10

Phụ lục XXXII

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ ĐAK ĐOA**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
b)	Máy X quang di động	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
6	Máy thở	Máy	2
7	Máy gây mê	Máy	2
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10
9	Bơm tiêm điện	Cái	4
10	Máy truyền dịch	Máy	2
11	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
12	Máy phá rung tim	Máy	2
13	Đèn mổ treo trần	Bộ	2
14	Đèn mổ di động	Bộ	3
15	Bàn mổ	Cái	2
16	Máy điện tim	Máy	2
17	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
18	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
19	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	2
2	Bàn đẻ	Cái	3
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
4	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	2
5	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
6	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
7	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	1
8	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	1
9	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
10	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
11	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
12	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	1
13	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	1
14	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	1
15	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
16	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
17	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	2
19	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
20	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	1
22	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	1
23	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ mổ khí quản	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
27	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ phẫu thuật mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ dụng cụ phẫu thuật mống	Bộ	1
32	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	1
35	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1
36	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	1
38	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	1
39	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	1
40	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
41	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
42	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
43	Bộ thử thị lực	Bộ	1
44	Bộ triệt sản	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
45	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	1
46	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	1
47	Bơm truyền dịch	Cái	5
48	Cưa xương các loại	Cái	1
49	Đèn điều trị vàng da	Bộ	2
50	Đèn đọc phim X-quang	Cái	5
51	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
52	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	1
53	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	1
54	Đèn trám trắng răng	Cái	1
55	Đèn UV di động	Cái	1
56	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
57	Ghế nha khoa	Cái	4
58	Giường bệnh nhân các loại	Cái	150
59	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
60	Giường hồi sức các loại	Cái	4
61	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
62	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
63	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	1
64	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống	2
65	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	1
66	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	1
67	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
68	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
69	Khoan răng các loại	Cái	1
70	Khoan xương các loại	Cái	2
71	Kìm gặm xương	Cái	5
72	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	10
73	Kính hiển vi các loại	Cái	2
74	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	1
75	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1
76	Máy cấy ghép Implant	Máy	1
77	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	1
78	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	Máy	1
79	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	1
80	Máy cưa cắt bột	Cái	2
81	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
82	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	8
83	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
84	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
85	Máy đo tim thai	Cái	5
86	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1
87	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	1
88	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
89	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	1
90	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	1
91	Máy giác hơi chân không	Máy	1
92	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	1
93	Máy hút dịch các loại	Máy	5
94	Máy khoan răng	Máy	1
95	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
96	Máy laser châm cứu	Máy	10
97	Máy lấy cao răng	Máy	2
98	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
99	Máy mài răng	Máy	1
100	Máy phân tích huyết học	Máy	3
101	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	1
102	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	1
103	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
104	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
105	Máy siêu âm xách tay	Máy	5
106	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
107	Máy tạo oxy	Máy	6
108	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
109	Máy tháo lồng ruột	Máy	1
110	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	1
111	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	1
112	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	1
113	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	1
114	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	3
115	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	1
116	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	5
117	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
118	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
119	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
120	Tủ sấy các loại	Cái	3
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bơm hút chân không	Cái	1
2	Đèn khám các loại	Cái	10
3	Đèn sưởi ấm	Cái	10
4	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	2
5	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	1
6	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	1
7	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	1
8	Máy đo độ cồn	Máy	1
9	Máy dò huyết chân cứu	Máy	1
10	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	1
11	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
12	Máy hút ẩm	Máy	1
13	Máy phun hóa chất các loại	Máy	4
14	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	1
15	Máy sắc thuốc đông y	Máy	2
16	Máy sấy đồ vải	Máy	1
17	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	10
18	Tủ lạnh các loại	Cái	7
19	Tủ lạnh đông băng bình tích lạnh	Cái	2
20	Xe tiêm thuốc	Cái	15

Phụ lục XXXIII

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ ĐAK PƠ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
6	Máy thở	Máy	2
7	Máy gây mê	Máy	2
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10
9	Bơm tiêm điện	Cái	5
10	Máy truyền dịch	Máy	5
11	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
12	Máy phá rung tim	Máy	2
13	Đèn mổ treo trần	Bộ	2
14	Đèn mổ di động	Bộ	2
15	Bàn mổ	Cái	2
16	Máy điện tim	Máy	5
17	Máy điện não	Máy	2
18	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
19	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
20	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	3
2	Bàn đẻ	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
3	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	2
4	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
5	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	1
6	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
7	Bàn ủ ấm ống nghiệm	Cái	1
8	Banh bụng tự động	Cái	2
9	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
10	Bộ dụng cụ bóc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
11	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
12	Bộ dụng cụ giám sát côn trùng và động vật y học	Bộ	2
13	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	1
14	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
15	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
16	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
17	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	4
18	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
19	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
20	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản,thực quản...)	Bộ	1
27	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	1
29	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	1
30	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1
32	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	12
35	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
36	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
37	Bộ thử thị lực	Bộ	2
38	Bộ trông thử kính	Bộ	1
39	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	1
40	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
41	Bơm truyền dịch	Cái	3
42	Cân phân tích	Cái	2
43	Cửa xương các loại	Cái	2
44	Đèn điều trị vàng da	Bộ	2
45	Đèn đọc phim X-quang	Cái	8
46	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	10
47	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2
48	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
49	Đèn UV di động	Cái	4
50	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
51	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
52	Ghế nha khoa	Cái	1
53	Giường bệnh nhân các loại	Cái	95
54	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
55	Giường hồi sức các loại	Cái	5
56	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
57	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
58	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	5
59	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	2
60	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	1
61	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	1
62	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Cái	2
63	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống	2
64	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2
65	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	1
66	Hệ thống xác định nhóm máu và tìm kháng thể bất thường	Hệ thống	1
67	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	1
68	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
69	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	1
70	Khoan xương các loại	Cái	1
71	Kìm gặm xương	Cái	2
72	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	20
73	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	4
74	Kính hiển vi các loại	Cái	3
75	Kính hiển vi soi nổi	Cái	4
76	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1
77	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
78	Máy chiếu bằng thử thị lực	Máy	1
79	Máy cưa cắt bột	Cái	2
80	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	5
81	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
82	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
83	Máy điều trị kích thích điện	Máy	5
84	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	5
85	Máy điều trị xung điện	Máy	5
86	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	20
87	Máy đo độ vàng da	Máy	2
88	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
89	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	2
90	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
91	Máy đo thị lực	Máy	5
92	Máy đo thị trường	Máy	1
93	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
94	Máy đo tim thai	Cái	2
95	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1
96	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	1
97	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
98	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	1
99	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
100	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
101	Máy hút dịch các loại	Máy	10
102	Máy hủy bom kim tiêm	Máy	5
103	Máy kéo cột sống	Máy	2
104	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
105	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	3
106	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	3
107	Máy khuấy từ	Máy	2
108	Máy lắc các loại	Máy	3
109	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	7
110	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
111	Máy laser châm cứu	Máy	2
112	Máy laser trị liệu	Máy	1
113	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
114	Máy phân tích huyết học	Máy	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
115	Máy phân tích khí máu	Máy	2
116	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	2
117	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
118	Máy phun thuốc điều trị	Máy	5
119	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	2
120	Máy rửa phim X quang	Máy	2
121	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
122	Máy sấy tiêu bản	Máy	2
123	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	5
124	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	1
125	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
126	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
127	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
128	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	1
129	Máy siêu âm xách tay	Máy	1
130	Máy soi đáy mắt	Máy	2
131	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	2
132	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
133	Máy tạo oxy	Máy	5
134	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
135	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	1
136	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	2
137	Máy truyền máu hoàn hồi	Máy	2
138	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
139	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
140	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
141	Máy xoa bóp	Máy	3
142	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	4
143	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
144	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
145	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
146	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
147	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
148	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
149	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
150	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
151	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
152	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
153	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
154	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
155	Tủ mát	Cái	2
156	Tủ sấy các loại	Cái	5
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bộ lấy mẫu nước, chất lỏng	Bộ	2
2	Cân kỹ thuật các loại	Cái	6
3	Đèn cực tím các loại	Cái	5
4	Đèn khám các loại	Cái	10
5	Đèn sưởi ấm	Cái	5
6	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	5
7	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
8	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	2
9	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	1
10	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	1
11	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	1
12	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	1
13	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	1
14	Máy cất nước	Máy	1
15	Máy đo độ ẩm	Máy	5
16	Máy đo độ cồn	Máy	1
17	Máy đo độ đục	Máy	1
18	Máy đo độ pH các loại	Máy	2
19	Máy dò huyết chamber	Máy	2
20	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
21	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	10
22	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
23	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
24	Máy hút ẩm	Máy	5
25	Máy in phim khô	Máy	2
26	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2
27	Máy lọc khí di động	Máy	2
28	Máy phân tích nước	Máy	2
29	Máy phun hóa chất các loại	Máy	10
30	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	4
31	Máy sắc thuốc đông y	Máy	2
32	Máy sấy đồ vải	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
33	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	1
34	Micropipet các loại	Cái	6
35	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	5
36	Nồi ủ ấm	Cái	2
37	Tủ đựng hóa chất chống độc	Cái	2
38	Tủ lạnh các loại	Cái	5
39	Tủ lạnh đông băng bình tích lạnh	Cái	2
40	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	2
41	Xe tiêm thuốc	Cái	17

Phụ lục XXXIV

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ IA GRAI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	1
c)	Máy X quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
6	Máy thở	Máy	5
7	Máy gây mê	Máy	2
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	8
9	Bơm tiêm điện	Cái	12
10	Máy truyền dịch	Máy	12
11	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
12	Máy phá rung tim	Máy	3
13	Đèn mổ treo trần	Bộ	2
14	Đèn mổ di động	Bộ	2
15	Bàn mổ	Cái	2
16	Máy điện tim	Máy	3
17	Máy điện não	Máy	2
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
19	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
20	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	2
2	Bàn đẻ	Cái	3
3	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	2
4	Bàn khám tai mũi họng	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
5	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
6	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
7	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
8	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
9	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
10	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
11	Bộ dụng cụ bóc lột tĩnh mạch	Bộ	2
12	Bộ dụng cụ cắt khâu tăng sinh môn	Bộ	4
13	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
14	Bộ dụng cụ giám sát côn trùng và động vật y học	Bộ	3
15	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
16	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
17	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
19	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	10
20	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
21	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ nội soi tiêu hóa	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
32	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	6
33	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
34	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
35	Bộ thử thị lực	Bộ	2
36	Bộ triệt sản	Bộ	2
37	Bộ trồng thử kính	Bộ	2
38	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
39	Bơm truyền dịch	Cái	12
40	Cân phân tích	Cái	2
41	Cửa xương các loại	Cái	2
42	Đèn điều trị vàng da	Bộ	2
43	Đèn đọc phim X-quang	Cái	6
44	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
45	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2
46	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	2
47	Đèn soi thanh quản	Cái	2
48	Đèn trám trắng răng	Cái	2
49	Đèn UV di động	Cái	3
50	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
51	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
52	Ghế nha khoa	Cái	2
53	Giường bệnh nhân các loại	Cái	180
54	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
55	Giường hồi sức các loại	Cái	5
56	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
57	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
58	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	7
59	Hệ thống đếm tế bào dòng chảy Gen	Hệ thống	1
60	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	2
61	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	2
62	Hệ thống khí nén nha khoa	Hệ thống	1
63	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
64	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	2
65	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	2
66	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống	2
67	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	1
68	Hệ thống tập luyện phục hồi chức năng (nhiều máy tập)	Hệ thống	2
69	Hệ thống xác định nhóm máu và tìm kháng thể bất thường	Hệ thống	1
70	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	1
71	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
72	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
73	Khoan răng các loại	Cái	2
74	Khoan xương các loại	Cái	2
75	Kìm gặm xương	Cái	3
76	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	10
77	Kính hiển vi các loại	Cái	3
78	Kính hiển vi soi nổi	Cái	2
79	Kính soi da	Cái	2
80	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	2
81	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
82	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	2
83	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
84	Máy cưa cắt bột	Máy	2
85	Máy đếm tế bào CD4	Máy	1
86	Máy điện châm các loại	Máy	20
87	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
88	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
89	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
90	Máy điều trị xung điện	Máy	2
91	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
92	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	3
93	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
94	Máy đo độ vàng da	Máy	2
95	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
96	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
97	Máy đo tim thai	Cái	2
98	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
99	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
100	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
101	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
102	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
103	Máy giác hơi chân không	Máy	2
104	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
105	Máy hút dịch các loại	Máy	6
106	Máy hủy bom kim tiêm	Máy	2
107	Máy kéo cột sống	Máy	2
108	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
109	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	3
110	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
111	Máy khuấy từ	Máy	2
112	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
113	Máy lắc các loại	Máy	2
114	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
115	Máy lấy cao răng	Máy	2
116	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
117	Máy phân tích huyết học	Máy	2
118	Máy phân tích khí máu	Máy	2
119	Máy phân tích khí mê	Máy	2
120	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	2
121	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
122	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
123	Máy rửa phim X quang	Máy	2
124	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
125	Máy sấy tiêu bản	Máy	2
126	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
127	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
128	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
129	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
130	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
131	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
132	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	2
133	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
134	Máy sưởi ẩm cơ thể bệnh nhân	Máy	2
135	Máy tạo oxy	Máy	10
136	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
137	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	1
138	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	2
139	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	2
140	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	5
141	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
142	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
143	Máy xoa bóp	Máy	3
144	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	2
145	Tủ âm các loại	Cái	2
146	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
147	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
148	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
149	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
150	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
151	Tủ mát	Cái	5
152	Tủ sấy các loại	Cái	3
153	Tủ thao tác vô trùng	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bộ lấy mẫu nước, chất lỏng	Bộ	2
2	Bộ lọc nước và chất lỏng	Bộ	2
3	Cân kỹ thuật các loại	Cái	4
4	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	2
5	Đèn cực tím các loại	Cái	7
6	Đèn khám các loại	Cái	12
7	Đèn sưởi ẩm	Cái	6
8	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	2
9	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
10	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
11	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	1
12	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	1
13	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	2
14	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	2
15	Máy cất nước	Máy	1
16	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
17	Máy đo độ ẩm	Máy	1
18	Máy đo độ còn	Máy	2
19	Máy đo độ đục	Máy	1
20	Máy đo độ ồn	Máy	1
21	Máy dò huyết chân cứu	Máy	2
22	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
23	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
24	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
25	Máy hút ẩm	Máy	2
26	Máy in phim khô	Máy	2
27	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2
28	Máy phun hóa chất các loại	Máy	5
29	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	5
30	Máy sắc thuốc đông y	Máy	2
31	Máy sấy đồ vải	Máy	2
32	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
33	Micropipet các loại	Cái	6
34	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	7
35	Tủ đựng hóa chất chống độc	Cái	2
36	Tủ lạnh các loại	Cái	7
37	Tủ lạnh đông băng bình tích lạnh	Cái	2
38	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	10
39	Xe đẩy rác y tế chuyên dùng	Cái	6
40	Xe làm vệ sinh chuyên dùng	Cái	6
41	Xe tiêm thuốc	Cái	13

Phụ lục XXXV

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ IA PA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
6	Máy thở	Máy	4
7	Máy gây mê	Máy	2
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	9
9	Bơm tiêm điện	Cái	23
10	Máy truyền dịch	Máy	23
11	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
12	Máy phá rung tim	Máy	2
13	Đèn mổ treo trần	Bộ	2
14	Đèn mổ di động	Bộ	2
15	Bàn mổ	Cái	2
16	Máy điện tim	Máy	4
17	Máy điện não	Máy	2
18	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
19	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
20	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	2
2	Bàn đẻ	Cái	20
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
4	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	2
5	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
6	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
7	Bàn ủ ẩm ống nghiệm	Cái	2
8	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
9	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	10
10	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	5
11	Bộ dụng cụ bóc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
12	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
13	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	3
14	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
15	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	3
16	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	3
17	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	3
18	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	3
19	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	4
20	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	5
21	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
22	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	3
23	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	5
24	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	20
28	Bộ dụng cụ nội soi tuyến giáp	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	5
30	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
32	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	4
34	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ tiêu phẫu	Bộ	20
36	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	2
38	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
39	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
40	Bộ thử thị lực	Bộ	3
41	Bộ triệt sản	Bộ	3
42	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	4
43	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
44	Bơm truyền dịch	Cái	20

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
45	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	2
46	Cân thăng bằng túi máu	Cái	5
47	Cầu thang tập đi	Cái	3
48	Cura xương các loại	Cái	2
49	Đèn điều trị vàng da	Bộ	5
50	Đèn đọc phim X-quang	Cái	10
51	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	10
52	Đèn mổ đội đầu	Cái	2
53	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	4
54	Đèn soi thanh quản	Cái	2
55	Đèn UV di động	Cái	2
56	Dụng cụ cố định tấm lưới nội soi	Cái	2
57	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
58	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
59	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
60	Ghế nha khoa	Cái	2
61	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
62	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	2
63	Giường bệnh nhân các loại	Cái	100
64	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
65	Giường hồi sức các loại	Cái	20
66	Giường mát xa các loại	Cái	2
67	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/ Máy	10
68	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	10
69	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	1
70	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	2
71	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	1
72	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	1
73	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/ cái	2
74	Hệ thống xét nghiệm sàng lọc máu (NAT)	Hệ thống	1
75	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	1
76	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/ Bộ	1
77	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/ Bộ	2
78	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống/ máy	2
79	Khoan xương các loại	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
80	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	50
81	Kính hiển vi các loại	Cái	5
82	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	5
83	Máy cưa cắt bột	Cái	2
84	Máy điện châm các loại	Cái	50
85	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
86	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
87	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
88	Máy điều trị kích thích điện	Máy	5
89	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
90	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
91	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	3
92	Máy điều trị tần số thấp	Máy	2
93	Máy điều trị xung điện	Máy	2
94	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
95	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	20
96	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
97	Máy đo độ vàng da	Máy	2
98	Máy đo dung tích phổi	Máy	2
99	Máy đo giác mạc tự động	Máy	5
100	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	20
101	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	2
102	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
103	Máy đo khúc xạ và độ cong giác mạc tự động	Máy	2
104	Máy đo thị lực	Máy	5
105	Máy đo thị trường	Máy	1
106	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
107	Máy đo tim thai	Cái	10
108	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
109	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	1
110	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
111	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
112	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
113	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
114	Máy giác hơi chân không	Máy	2
115	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
116	Máy hút dịch các loại	Máy	10
117	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	2
118	Máy in phim khô laser	Máy	2
119	Máy kéo cột sống	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
120	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
121	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	10
122	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
123	Máy kích thích điện	Máy	2
124	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
125	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
126	Máy lắc các loại	Máy	3
127	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
128	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
129	Máy laser châm cứu	Máy	10
130	Máy laser CO2	Máy	1
131	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
132	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
133	Máy phân tích huyết học	Máy	2
134	Máy phân tích khí máu	Máy	2
135	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	2
136	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
137	Máy phun thuốc điều trị	Máy	4
138	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	2
139	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
140	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
141	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	1
142	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
143	Máy siêu âm đen trắng	Máy	1
144	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
145	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
146	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	1
147	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
148	Máy soi đáy mắt	Máy	2
149	Máy soi mũi xoang	Máy	1
150	Máy soi thực quản	Máy	1
151	Máy soi tĩnh mạch	Máy	5
152	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	2
153	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
154	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	1
155	Máy tạo oxy	Máy	4
156	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
157	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
158	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
159	Máy truyền máu hoàn hồi	Máy	2
160	Máy xét nghiệm Gene-Xpert	Máy	2
161	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
162	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
163	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
164	Máy xoa bóp	Máy	4
165	Máy xông thuốc đông y	Máy	2
166	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	5
167	Thiết bị điều trị 2 kênh tần số trung bình đa chức năng	Cái	2
168	Thiết bị laser điều trị liệt	Cái	2
169	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
170	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
171	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
172	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
173	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
174	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
175	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
176	Tủ âm các loại	Cái	2
177	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
178	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
179	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
180	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
181	Tủ mát	Cái	2
182	Tủ sấy các loại	Cái	10
183	Xe đạp tập có gắn hệ thống theo dõi nhịp tim, huyết áp, SpO2	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Cân kỹ thuật các loại	Cái	3
2	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	5
3	Đèn cực tím các loại	Cái	5
4	Đèn khám các loại	Cái	20
5	Đèn sưởi ấm	Cái	4
6	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	2
7	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
8	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	1
9	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	1
10	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	1
11	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	2
12	Hệ thống xử lý nước R.O cho xét nghiệm	Hệ thống	1
13	Kính lúp 2 mắt	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
14	Máy cất nước	Máy	1
15	Máy đo độ ẩm	Máy	2
16	Máy dò huyết chân cứu	Máy	10
17	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
18	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
19	Máy hút điện các loại	Máy	2
20	Máy in phim khô	Máy	2
21	Máy là đồ vải	Máy	2
22	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2
23	Máy lọc khí treo tường	Máy	4
24	Máy phun hóa chất các loại	Máy	10
25	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
26	Máy sấy đồ vải	Máy	2
27	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
28	Micropipet các loại	Cái	25
29	Tủ hút an toàn hoá học	Cái	2
30	Tủ lạnh các loại	Cái	10
31	Tủ lạnh đông băng bình tích lạnh	Cái	1
32	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	2
33	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	10
34	Xe đẩy rác y tế chuyên dụng	Cái	10
35	Xe làm vệ sinh chuyên dùng	Cái	12
36	Xe tiêm thuốc	Cái	25

Phụ lục XXXVI

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ KBANG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
6	Máy thở	Máy	5
7	Máy gây mê	Máy	2
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	15
9	Bơm tiêm điện	Cái	20
10	Máy truyền dịch	Máy	20
11	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	4
12	Máy phá rung tim	Máy	3
13	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
14	Đèn mổ treo trần	Bộ	3
15	Đèn mổ di động	Bộ	3
16	Bàn mổ	Cái	4
17	Máy điện tim	Máy	6
18	Máy điện não	Máy	2
19	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
20	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
21	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
22	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
23	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	10
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	2
2	Bàn đẻ	Cái	3
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
4	Bàn khám nghiệm tử thi	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
5	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	2
6	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	3
7	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
8	Banh bụng tự động	Cái	1
9	Bình làm ấm và ấm khí thở vào cho máy thở	Cái	2
10	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
11	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	12
12	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	3
13	Bộ đo nhãn áp	Cái	2
14	Bộ dụng cụ bóc lột tĩnh mạch	Bộ	2
15	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
16	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	1
17	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	5
18	Bộ dụng cụ cắt mống	Bộ	3
19	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
20	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
21	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	5
28	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	15
29	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
31	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
32	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	1
33	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ mổ khí quản	Bộ	4
37	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	3
38	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	5
41	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi (chi trên, chi dưới)	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	1
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1
54	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	2
61	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
62	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
63	Bộ thử thị lực	Bộ	4
64	Bộ triệt sản	Bộ	3
65	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
66	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
67	Bơm truyền dịch	Cái	3
68	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	1
69	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
70	Cầu thang tập đi	Cái	1
71	Cửa xương các loại	Cái	2
72	Đèn điều trị vàng da	Bộ	2
73	Đèn đọc phim X-quang	Cái	4
74	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	10
75	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
76	Đèn mổ đội đầu	Cái	6
77	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	1
78	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	2
79	Đèn soi thanh quản	Cái	2
80	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
81	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
82	Ghế nha khoa	Cái	2
83	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	3
84	Giường bệnh nhân các loại	Cái	100
85	Giường cấp cứu các loại	Cái	25
86	Giường hồi sức các loại	Cái	25
87	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	5
88	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
89	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
90	Hệ thống điều trị làm lạnh vết thương	Hệ thống	2
91	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	2
92	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	2
93	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	2
94	Hệ thống Laser YAG	Hệ thống	2
95	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	4
96	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2
97	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Hệ thống	2
98	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	1
99	Hệ thống xét nghiệm chẩn đoán tế bào ung thư cổ tử cung	Hệ thống	2
100	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
101	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
102	Khoan xương các loại	Cái	2
103	Kìm gặm xương	Cái	2
104	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	2
105	Kính soi da	Cái	2
106	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
107	Màn hình thử thị lực	Máy	2
108	Máy bào da	Máy	2
109	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	4
110	Máy cắt trĩ	Máy	2
111	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	2
112	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	1
113	Máy cưa cắt bột	Máy	2
114	Máy điện di các loại	Máy	3
115	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
116	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	1
117	Máy điều trị bằng Ion	Máy	2
118	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	3
119	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
120	Máy điều trị kích thích điện	Máy	2
121	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
122	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
123	Máy điều trị xung điện	Máy	2
124	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	3
125	Máy đo cung lượng tim	Máy	2
126	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	10
127	Máy đo độ vàng da	Máy	4
128	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
129	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
130	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	2
131	Máy đo thị lực	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
132	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
133	Máy đo tim thai	Máy	5
134	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
135	Máy đo tuần hoàn não	Máy	2
136	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
137	Máy đọc phim X quang lao phổi tự động	Máy	2
138	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
139	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
140	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
141	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
142	Máy giải đông (máy rã đông máu)	Máy	2
143	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
144	Máy hút dịch các loại	Máy	10
145	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	4
146	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	1
147	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	5
148	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
149	Máy lắc các loại	Máy	2
150	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	3
151	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
152	Máy laser châm cứu	Máy	5
153	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
154	Máy laser trị liệu	Máy	2
155	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	4
156	Máy Oxy dòng cao HFNC	Máy	4
157	Máy phân tích huyết học	Máy	3
158	Máy phân tích khí máu	Máy	1
159	Máy phân tích khí mê	Máy	3
160	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	3
161	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
162	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
163	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
164	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
165	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	2
166	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
167	Máy soi đáy mắt	Máy	2
168	Máy soi mũi xoang	Máy	2
169	Máy soi thực quản	Máy	2
170	Máy soi tĩnh mạch	Máy	10
171	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
172	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	2
173	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
174	Máy tạo oxy	Máy	10
175	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	1
176	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
177	Máy tháo lồng ruột	Máy	2
178	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
179	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
180	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	3
181	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	2
182	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
183	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
184	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
185	Máy xoa bóp	Máy	10
186	Máy xông thuốc đông y	Máy	10
187	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	5
188	Robot tập đi	Cái	2
189	Robot tập đi kết hợp giàn treo	Cái	2
190	Thiết bị laser điều trị liệt	Cái	2
191	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
192	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
193	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
194	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
195	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
196	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
197	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
198	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
199	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
200	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
201	Tủ bảo quản mẫu	Cái	1
202	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
203	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	7
204	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	1
205	Tủ mát	Cái	5
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bộ lấy mẫu nước, chất lỏng	Bộ	2
2	Bộ lọc nước và chất lỏng	Bộ	2
3	Bộ lọc vi sinh	Bộ	2
4	Bơm hút chân không	Cái	2
5	Cân kỹ thuật các loại	Cái	3
6	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	15
7	Đèn cực tím các loại	Cái	10
8	Đèn khám các loại	Cái	20
9	Đèn sưởi ấm	Cái	10
10	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
11	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
12	Hệ thống bốc số tự động	Hệ thống	2
13	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
14	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	4
15	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	2
16	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	2
17	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	2
18	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	5
19	Hệ thống lọc vi sinh 3 chỗ	Hệ thống	2
20	Hệ thống lưu trữ và in ảnh mô tả	Hệ thống	1
21	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	4
22	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	2
23	Hòm lạnh	Cái	2
24	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	2
25	Máy cất nước	Máy	2
26	Máy đo áp suất khí quyển	Máy	2
27	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	2
28	Máy đo bức xạ từ ngoại	Máy	2
29	Máy đo bụi hạt (đếm bụi hạt và đo nồng độ bụi)	Máy	2
30	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
31	Máy đo điện từ trường các loại tần số	Máy	2
32	Máy đo độ ẩm	Máy	2
33	Máy đo độ còn	Máy	2
34	Máy đo độ đục	Máy	2
35	Máy đo độ ồn	Máy	2
36	Máy đo độ pH các loại	Máy	2
37	Máy đo độ rung	Máy	2
38	Máy dò huyết châm cứu	Máy	2
39	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
40	Máy đo mắt kính	Máy	2
41	Máy đo nồng độ bụi	Máy	2
42	Máy đo oxy hoà tan	Máy	2
43	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
44	Máy đo tốc độ gió	Máy	2
45	Máy đo vi khí hậu	Máy	2
46	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
47	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
48	Máy hút ẩm	Máy	2
49	Máy hút điện các loại	Máy	10
50	Máy là đồ vải	Máy	2
51	Máy lọc khí di động	Máy	2
52	Máy lọc khí treo tường	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
53	Máy nén khí các loại	Máy	2
54	Máy phân tích nước	Máy	2
55	Máy phun hóa chất các loại	Máy	10
56	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
57	Máy sắc thuốc đông y	Máy	2
58	Máy sấy đồ vải	Máy	2
59	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
60	Micropipet các loại	Cái	8
61	Tủ hút an toàn hoá học	Cái	2
62	Tủ lạnh các loại	Cái	10
63	Tủ sấy các loại	Cái	4
64	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	2
65	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	10
66	Xe đẩy rác y tế chuyên dùng	Cái	6
67	Xe làm vệ sinh chuyên dùng	Cái	5
68	Xe tắm trẻ sơ sinh	Cái	3
69	Xe tiêm thuốc	Cái	15

Phụ lục XXXVII

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ KÔNG CHRO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
b)	Máy X quang di động	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	5
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
6	Máy thở	Máy	4
7	Máy gây mê	Máy	2
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	9
9	Bơm tiêm điện	Cái	3
10	Máy truyền dịch	Máy	5
11	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
12	Máy phá rung tim	Máy	1
13	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
14	Đèn mổ treo trần	Bộ	3
15	Đèn mổ di động	Bộ	1
16	Bàn mổ	Cái	2
17	Máy điện tim	Máy	3
18	Máy điện não	Máy	2
19	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
20	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
21	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	1
2	Bàn đẻ	Cái	5
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
4	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	1
5	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	1
6	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
7	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	7
8	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
9	Bộ đo nhãn áp	Cái	1
10	Bộ dụng cụ bóc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
11	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	11
12	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	2
13	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	1
14	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
15	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
16	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
17	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	2
19	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
20	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
21	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	1
23	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	1
25	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ nội soi tuyến giáp	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1
31	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi (chi trên, chi dưới)	Bộ	1
32	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	1
33	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	1
34	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	1
35	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	1
36	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	1
37	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	5
38	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
40	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
41	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
42	Bộ thử sắc giác	Bộ	1
43	Bộ thử thị lực	Bộ	1
44	Bộ triệt sản	Bộ	2
45	Bộ trông thử kính	Bộ	1
46	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	1
47	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	1
48	Bơm truyền dịch	Cái	1
49	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
50	Cân thăng bằng túi máu	Cái	1
51	Cầu thang tập đi	Cái	2
52	Dao điện lấy da	Cái	1
53	Đèn điều trị vàng da	Bộ	2
54	Đèn đọc phim X-quang	Cái	1
55	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	3
56	Đèn mổ đội đầu	Cái	2
57	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	3
58	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	3
59	Đèn UV di động	Cái	2
60	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
61	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	1
62	Ghế nha khoa	Cái	1
63	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
64	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	2
65	Giường bệnh nhân các loại	Cái	32
66	Giường cấp cứu các loại	Cái	7
67	Giường hồi sức các loại	Cái	4
68	Giường mát xa các loại	Cái	5
69	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	5
70	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
71	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	1
72	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	1
73	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	1
74	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	1
75	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	1
76	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2
77	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Hệ thống	1
78	Hệ thống xét nghiệm sàng lọc máu (NAT)	Hệ thống	1
79	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	1
80	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
81	Kìm vuốt dây máu	Cái	2
82	Kính hiển vi các loại	Cái	1
83	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
84	Kính soi da	Cái	1
85	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	1
86	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
87	Máy chườm ấm mi	Máy	1
88	Máy chụp đáy mắt	Máy	1
89	Máy cưa cắt bột	Máy	1
90	Máy điện châm các loại	Máy	20
91	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
92	Máy điều trị kích thích điện	Máy	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
93	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	1
94	Máy điều trị tần số thấp	Máy	1
95	Máy điều trị xung điện	Máy	2
96	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
97	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	10
98	Máy đo độ vàng da	Máy	2
99	Máy đo dung tích phổi	Máy	2
100	Máy đo giác mạc tự động	Máy	2
101	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	17
102	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	2
103	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
104	Máy đo khúc xạ và độ cong giác mạc tự động	Máy	2
105	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	1
106	Máy đo thị lực	Máy	2
107	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
108	Máy đo tim thai	Máy	1
109	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	1
110	Máy đốt điện cao tần	Máy	1
111	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	1
112	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	1
113	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	1
114	Máy giác hơi chân không	Máy	1
115	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	1
116	Máy hút dịch các loại	Máy	4
117	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	2
118	Máy in phim khô laser	Máy	1
119	Máy kéo cột sống	Máy	1
120	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
121	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	2
122	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	1
123	Máy khuấy từ	Máy	1
124	Máy kích thích điện	Máy	2
125	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
126	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
127	Máy lắc các loại	Máy	1
128	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
129	Máy laser châm cứu	Máy	2
130	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
131	Máy phân tích huyết học	Máy	2
132	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	2
133	Máy phun thuốc điều trị	Máy	2
134	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
135	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	1
136	Máy sấy tiêu bản	Máy	1
137	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	1
138	Máy siêu âm đen trắng	Máy	1
139	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
140	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
141	Máy soi đáy mắt	Máy	1
142	Máy soi mũi xoang	Máy	1
143	Máy soi thực quản	Máy	1
144	Máy soi tĩnh mạch	Máy	1
145	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	1
146	Máy súc rửa dạ dày	Máy	3
147	Máy sưởi ẩm cơ thể bệnh nhân	Máy	2
148	Máy tạo oxy	Máy	9
149	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
150	Máy tháo lồng ruột	Máy	1
151	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	3
152	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	2
153	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	1
154	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	1
155	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
156	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	4
157	Thiết bị quang châm	Cái	1
158	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	1
159	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
160	Tủ bảo quản mẫu	Cái	1
161	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	6
162	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	1
163	Tủ mát	Cái	1
164	Tủ thao tác vô trùng	Cái	1
B	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Cân kỹ thuật các loại	Cái	3
2	Đèn cực tím các loại	Cái	8
3	Đèn sưởi ẩm	Cái	10
4	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	1
5	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	2
6	Máy đo độ cồn	Máy	1
7	Máy dò huyết châm cứu	Máy	1
8	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
9	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	11
10	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	1
11	Máy lọc khí treo tường	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
12	Máy nén khí các loại	Máy	6
13	Máy phun hóa chất các loại	Máy	4
14	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
15	Máy sắc thuốc đông y	Máy	1
16	Máy sấy đồ vải	Máy	1
17	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
18	Micropipet các loại	Cái	12
19	Tủ sấy các loại	Cái	5
20	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	1
21	Xe tiêm thuốc	Cái	9

Phụ lục XXXVIII

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ KRÔNG PA**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
6	Máy thở	Máy	2
7	Máy gây mê	Máy	2
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	16
9	Bơm tiêm điện	Cái	7
10	Máy truyền dịch	Máy	7
11	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
12	Máy phá rung tim	Máy	2
13	Đèn mổ treo trần	Bộ	2
14	Đèn mổ di động	Bộ	4
15	Bàn mổ	Cái	2
16	Máy điện tim	Máy	4
17	Máy điện não	Máy	1
18	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
19	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
20	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	5
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	3
2	Bàn đẻ	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
4	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	2
5	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
6	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	1
7	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
8	Bàn ủ ấm ống nghiệm	Cái	1
9	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
10	Banh bụng tự động	Cái	2
11	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
12	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
13	Bộ dụng cụ bóc lột tĩnh mạch	Bộ	2
14	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
15	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	1
16	Bộ dụng cụ chụp tử cung vòi trứng	Bộ	2
17	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	1
18	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
19	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
20	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	4
22	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
23	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	1
29	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	1
31	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật thực quản	Bộ	1
32	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ soi buồng tử cung	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ soi lấy dị vật thực quản	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
42	Bộ kính thử mắt	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
43	Bộ thử thị lực	Bộ	2
44	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
45	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
46	Bơm truyền dịch	Cái	4
47	Bồn rửa tay phẫu thuật	Cái	4
48	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	2
49	Cầu thang tập đi	Cái	2
50	Cửa xương các loại	Cái	2
51	Đèn điều trị vàng da	Bộ	2
52	Đèn đọc phim X-quang	Cái	4
53	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	10
54	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
55	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	2
56	Đèn UV di động	Cái	4
57	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
58	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
59	Ghế nha khoa	Cái	1
60	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
61	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	2
62	Giường bệnh nhân các loại	Cái	115
63	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
64	Giường hồi sức các loại	Cái	5
65	Giường sơ sinh	Cái	2
66	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
67	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	5
68	Hệ thống hạ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	1
69	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	2
70	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	1
71	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	1
72	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2
73	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	1
74	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	1
75	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	1
76	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
77	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
78	Khoan xương các loại	Cái	2
79	Kìm gặm xương	Cái	2
80	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	20

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
81	Kính hiển vi các loại	Cái	3
82	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
83	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
84	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	2
85	Máy cắt trĩ	Máy	2
86	Máy cưa cắt bột	Máy	2
87	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
88	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
89	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
90	Máy điều trị kích thích điện	Máy	5
91	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
92	Máy điều trị xung điện	Máy	2
93	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	20
94	Máy đo độ vàng da	Máy	2
95	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
96	Máy đo tim thai	Máy	2
97	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
98	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
99	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
100	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	1
101	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
102	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
103	Máy hút dịch các loại	Máy	10
104	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	12
105	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
106	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
107	Máy lắc các loại	Máy	3
108	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	6
109	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
110	Máy laser châm cứu	Máy	2
111	Máy laser trị liệu	Máy	1
112	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
113	Máy phân tích huyết học	Máy	3
114	Máy phân tích khí máu	Máy	2
115	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	2
116	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
117	Máy phun thuốc điều trị	Máy	4
118	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	2
119	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
120	Máy sấy tiêu bản	Máy	2
121	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
122	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
123	Máy siêu âm đen trắng	Máy	2
124	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
125	Máy siêu âm trong gáy tê vùng	Máy	1
126	Máy siêu âm xách tay	Máy	1
127	Máy soi đáy mắt	Máy	2
128	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	2
129	Máy súc rửa dạ dày	Máy	4
130	Máy sưởi ẩm cơ thể bệnh nhân	Máy	1
131	Máy tạo oxy	Máy	7
132	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
133	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	2
134	Máy truyền máu hoàn hồi	Máy	2
135	Máy xét nghiệm Gene-Xpert	Máy	2
136	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
137	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
138	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
139	Máy xoa bóp	Máy	2
140	Máy xông thuốc đông y	Máy	2
141	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	3
142	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
143	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
144	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
145	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
146	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
147	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
148	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
149	Tủ âm các loại	Cái	2
150	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
151	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
152	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
153	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
154	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
155	Tủ mát	Cái	2
156	Tủ sấy các loại	Cái	5
157	Xe đạp tập có gắn hệ thống theo dõi nhịp tim, huyết áp, SpO2	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bộ lấy mẫu nước, chất lỏng	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
2	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	5
3	Đèn cực tím các loại	Cái	4
4	Đèn khám các loại	Cái	10
5	Đèn sưởi ấm	Cái	4
6	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	2
7	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
8	Hệ thống bốc số tự động	Hệ thống	2
9	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
10	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	1
11	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	1
12	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	2
13	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	2
14	Hệ thống xử lý nước R.O cho xét nghiệm	Hệ thống	1
15	Máy cất nước	Máy	2
16	Máy đo độ ẩm	Máy	2
17	Máy đo độ còn	Máy	1
18	Máy đo độ pH các loại	Máy	2
19	Máy dò huyết châm cứu	Máy	2
20	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
21	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
22	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
23	Máy hấp nhiệt độ cao các loại	Máy	2
24	Máy in phim khô	Máy	2
25	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	8
26	Máy là đồ vải	Máy	2
27	Máy lọc khí di động	Máy	2
28	Máy lọc khí treo tường	Máy	4
29	Máy phân tích nước	Máy	2
30	Máy phát điện dự phòng các loại	Máy	2
31	Máy phun hóa chất các loại	Máy	8
32	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	4
33	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Máy	2
34	Máy sắc thuốc đông y	Máy	2
35	Máy sấy đồ vải	Máy	3
36	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
37	Máy thái thuốc đông y	Máy	2
38	Máy thổi khô dụng cụ sau khi rửa	Máy	2
39	Micropipet các loại	Cái	8
40	Nồi hấp áp lực các loại	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
41	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	4
42	Nồi ủ ấm	Cái	2
43	Thiết bị điều chế dung dịch khử khuẩn	Cái	1
44	Tủ lạnh các loại	Cái	6
45	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	2
46	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	20
47	Xe đẩy rác y tế chuyên dùng	Cái	10
48	Xe làm vệ sinh chuyên dùng	Cái	10
49	Xe tắm trẻ sơ sinh	Cái	2
50	Xe tiêm thuốc	Cái	10

Phụ lục XXXIX

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ MANG YANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
b)	Máy X quang di động	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
6	Máy thở	Máy	4
7	Máy gây mê	Máy	2
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	12
9	Bơm tiêm điện	Cái	28
10	Máy truyền dịch	Máy	28
11	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
12	Máy phá rung tim	Máy	3
13	Đèn mổ treo trần	Bộ	2
14	Đèn mổ di động	Bộ	4
15	Bàn mổ	Cái	2
16	Máy điện tim	Máy	2
17	Máy điện não	Máy	1
18	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
19	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
20	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	3
2	Bàn đẻ	Cái	2
3	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
4	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
5	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	1
6	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	1
7	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	1
8	Bình làm ẩm và ẩm khí thở vào cho máy thở	Cái	4
9	Bộ dao trám và điều khắc Composite nha khoa	Bộ	1
10	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	10
11	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
12	Bộ đo nhãn áp	Cái	1
13	Bộ dụng cụ bóc lộ tĩnh mạch	Bộ	1
14	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	1
15	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	10
16	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	1
17	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	1
18	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	1
19	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	1
20	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	1
21	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
22	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	1
23	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	1
25	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
26	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	1
27	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	1
31	Bộ dụng cụ mổ khí quản	Bộ	1
32	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	1
34	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật khí quản	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	1
36	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
39	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	1
40	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1
41	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	1
43	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
44	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	1
45	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
46	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	1
47	Bộ thử thị lực	Bộ	1
48	Bộ triệt sản	Bộ	2
49	Bộ trồng thử kính	Bộ	1
50	Bộ xét nghiệm côn trùng	Bộ	1
51	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	1
52	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	1
53	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	1
54	Cầu thang tập đi	Cái	1
55	Đèn điều trị vàng da	Bộ	2
56	Đèn đọc phim X-quang	Cái	8
57	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	3
58	Đèn mổ đội đầu	Cái	2
59	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	1
60	Đèn soi thanh quản	Cái	1
61	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	1
62	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	1
63	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
64	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	1
65	Ghế nha khoa	Cái	2
66	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	1
67	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	1
68	Giường bệnh nhân các loại	Cái	100
69	Giường cấp cứu các loại	Cái	2
70	Giường hồi sức các loại	Cái	6
71	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	1
72	Giường xông hơi cục bộ	Cái	1
73	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
74	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	1
75	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	1
76	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	1
77	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	1
78	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	1
79	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống	2
80	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	1
81	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
82	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	1
83	Khoan răng các loại	Cái	2
84	Khoan xương các loại	Cái	1
85	Kìm gặm xương	Cái	2
86	Kính hiển vi các loại	Cái	2
87	Kính hiển vi soi nổi	Cái	2
88	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1
89	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	1
90	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	1
91	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	1
92	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	Máy	1
93	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	1
94	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	1
95	Máy cưa cắt bột	Cái	1
96	Máy điều trị xung điện	Máy	2
97	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	8
98	Máy đo độ vàng da	Máy	1
99	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	4
100	Máy đo thị lực	Máy	1
101	Máy đo tim thai	Cái	5
102	Máy đốt tai mũi họng	Máy	1
103	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	1
104	Máy hút dịch các loại	Máy	5
105	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	4
106	Máy kéo cột sống	Máy	1
107	Máy khoan răng	Máy	1
108	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	4
109	Máy khuấy từ	Máy	1
110	Máy lắ các loại	Máy	1
111	Máy laser châm cứu	Máy	1
112	Máy lấy cao răng	Máy	1
113	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	1
114	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chớp	Máy	1
115	Máy Oxy dòng cao HFNC	Máy	1
116	Máy pha loãng	Máy	1
117	Máy phân tích huyết học	Máy	2
118	Máy phân tích khí máu	Máy	1
119	Máy phun thuốc điều trị	Máy	10
120	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
121	Máy sấy tiêu bản	Máy	1
122	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	1
123	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
124	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
125	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
126	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	8
127	Máy tạo oxy	Máy	1
128	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
129	Máy tháo lồng ruột	Máy	1
130	Máy vỗ rung lồng ngực tự động	Máy	1
131	Máy xét nghiệm Gene-Xpert	Máy	1
132	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
133	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	1
134	Máy xoa bóp	Máy	1
135	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	5
136	Tủ âm các loại	Cái	1
137	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
138	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	1
139	Tủ bảo quản mẫu	Cái	1
140	Tủ hút xử lý mẫu	Cái	1
141	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	1
142	Tủ mát	Cái	1
143	Tủ sấy các loại	Cái	1
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bộ lọc vi sinh	Bộ	1
2	Đèn cực tím các loại	Cái	2
3	Đèn khám các loại	Cái	6
4	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	2
5	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	2
6	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	1
7	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	1
8	Hệ thống lọc vi sinh 3 chỗ	Hệ thống	1
9	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	1
10	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	1
11	Máy đo độ ẩm	Máy	3
12	Máy đo độ còn	Máy	1
13	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	1
14	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
15	Máy hút ẩm	Máy	3
16	Máy in phim khô	Máy	2
17	Máy phun hóa chất các loại	Máy	5
18	Máy sắc thuốc đông y	Máy	1
19	Máy sấy đồ vải	Máy	2
20	Micropipet các loại	Cái	8
21	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	2
22	Xe tiêm thuốc	Cái	14

Phụ lục XL

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ PHÚ THIÊN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	1
c)	Máy X quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
6	Máy thận nhân tạo	Máy	5
7	Máy thở	Máy	3
8	Máy gây mê	Máy	2
9	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	15
10	Bơm tiêm điện	Cái	47
11	Máy truyền dịch	Máy	47
12	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
13	Máy phá rung tim	Máy	2
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
15	Đèn mổ treo trần	Bộ	2
16	Đèn mổ di động	Bộ	2
17	Bàn mổ	Cái	2
18	Máy điện tim	Máy	5
19	Máy điện não	Máy	1
20	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
21	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
22	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
2	Bàn đẽ	Cái	10
3	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	2
4	Bàn khám tai mũi họng	Cái	1
5	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
6	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
7	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
8	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	1
9	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	1
10	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
11	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	1
12	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	1
13	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
14	Bộ dụng cụ cắt mống	Bộ	1
15	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	1
16	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	10
17	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
19	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
20	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	4
22	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
23	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	1
25	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	1
29	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	5
31	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	1
32	Bộ dụng cụ nội soi mũi xoang	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ nội soi tiêu hóa	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ phẫu thuật mống	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	1
36	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	1
37	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	1
43	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
45	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	8
47	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	1
49	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
50	Bộ thử sắc giác	Bộ	2
51	Bộ thử thị lực	Bộ	2
52	Bộ triệt sản	Bộ	2
53	Bơm truyền dịch	Cái	2
54	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	2
55	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	1
56	Cửa xương các loại	Cái	1
57	Đèn điều trị vàng da	Bộ	2
58	Đèn đọc phim X-quang	Cái	10
59	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	10
60	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
61	Đèn quang trùng hợp	Cái	2
62	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2
63	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	3
64	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	1
65	Đèn trám trắng răng	Cái	1
66	Đèn UV di động	Cái	4
67	Đèn Wood	Cái	2
68	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
69	Ghế nha khoa	Cái	2
70	Giường bệnh nhân các loại	Cái	115
71	Giường cấp cứu các loại	Cái	20
72	Giường hồi sức các loại	Cái	20
73	Giường sơ sinh	Cái	5
74	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	10
75	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
76	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	10
77	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	2
78	Hệ thống hạ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	2
79	Hệ thống hút thông khí trung tâm	Hệ thống	1
80	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	2
81	Hệ thống khí nén nha khoa	Hệ thống	1
82	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
83	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	2
84	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	3
85	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	1
86	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
87	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
88	Khoan xương các loại	Cái	2
89	Kìm gặm xương	Cái	2
90	Kìm vuốt dây máu	Cái	1
91	Kính hiển vi các loại	Cái	2
92	Kính lúp vi phẫu	Cái	1
93	Kính soi da	Cái	1
94	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	1
95	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
96	Máy cấy ghép Implant	Máy	1
97	Máy cắt đốt Plasma các loại	Máy	2
98	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	Máy	2
99	Máy chiếu bằng thử thị lực	Máy	1
100	Máy chụp đáy mắt	Máy	1
101	Máy điện châm các loại	Cái	50
102	Máy điện di các loại	Máy	1
103	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
104	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	2
105	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	1
106	Máy điều trị kích thích điện	Máy	2
107	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
108	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
109	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	5
110	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
111	Máy đo độ vàng da	Máy	2
112	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	5
113	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	1
114	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
115	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	1
116	Máy đo thị lực	Máy	5
117	Máy đo thị trường	Máy	1
118	Máy đo thính lực các loại	Máy	1
119	Máy đo tim thai	Cái	2
120	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1
121	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
122	Máy đốt điện cao tần	Máy	3
123	Máy đốt tai mũi họng	Máy	1
124	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
125	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	1
126	Máy hút dịch các loại	Máy	10
127	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	10
128	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
129	Máy khám răng di động	Máy	1
130	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	20
131	Máy khoan răng	Máy	1
132	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	4
133	Máy khuấy từ	Máy	1
134	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	1
135	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	1
136	Máy lắc các loại	Máy	2
137	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
138	Máy laser CO2	Máy	1
139	Máy lấy cao răng	Máy	1
140	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	5
141	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chớp	Máy	1
142	Máy phân tích huyết học	Máy	3
143	Máy phân tích khí máu	Máy	2
144	Máy Piezotome nha khoa	Máy	1
145	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	2
146	Máy rửa phim X quang	Máy	2
147	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
148	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
149	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
150	Máy siêu âm đen trắng	Máy	1
151	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
152	Máy siêu âm xách tay	Máy	1
153	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
154	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	1
155	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	2
156	Máy tạo oxy	Máy	6
157	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	1
158	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
159	Máy tháo lồng ruột	Máy	2
160	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
161	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	3
162	Máy vi sóng trị liệu	Máy	1
163	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	1
164	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
165	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
166	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
167	Máy xông thuốc đông y	Máy	2
168	Nồi hấp tiết trùng các loại	Cái	4
169	Tủ ấm các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
170	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
171	Tủ bảo quản dụng cụ (nội soi, phẫu thuật...)	Cái	5
172	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
173	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
174	Tủ hút xử lý mẫu	Cái	2
175	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	1
176	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
177	Tủ mát	Cái	2
178	Tủ sấy các loại	Cái	5
179	Tủ thao tác vô trùng	Cái	1
180	Tủ ủ CO ₂	Cái	1
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bình chứa Nitơ lỏng	Cái	1
2	Bộ lấy mẫu nước, chất lỏng	Bộ	2
3	Cân kỹ thuật các loại	Cái	1
4	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	10
5	Đèn cực tím các loại	Cái	4
6	Đèn khám các loại	Cái	20
7	Đèn sưởi ấm	Cái	4
8	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	2
9	Hệ thống bốc số tự động	Hệ thống	2
10	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	1
11	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	2
12	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	1
13	Hệ thống lưu điện/Bộ lưu điện	Hệ thống/Bộ	1
14	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	1
15	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	2
16	Hệ thống phục hồi chức năng (10 máy tập)	Hệ thống	2
17	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	1
18	Máy cất nước	Máy	2
19	Máy đo độ cồn	Máy	3
20	Máy dò huyết chambers	Máy	2
21	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
22	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	3
23	Máy hút ẩm	Máy	3
24	Máy hút điện các loại	Máy	2
25	Máy hút khói	Máy	1
26	Máy là đồ vải	Máy	2
27	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2
28	Máy nén khí các loại	Máy	2
29	Máy phun hóa chất các loại	Máy	8
30	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Cái	2
31	Máy sắc thuốc đông y	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Máy sấy đồ vải	Máy	2
33	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
34	Máy thổi khô dụng cụ sau khi rửa	Cái	2
35	Micropipet các loại	Cái	20
36	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	5
37	Tủ đựng dụng cụ nội soi	Cái	5
38	Tủ lạnh các loại	Cái	15
39	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	10
40	Xe đẩy rác y tế chuyên dùng	Cái	10
41	Xe làm vệ sinh chuyên dùng	Cái	10
42	Xe tắm trẻ sơ sinh	Cái	2
43	Xe tiêm thuốc	Cái	20

PHỤ LỤC XLI

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH GIA LAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3
b)	Máy X quang di động	Máy	3
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	3
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	4
5	Máy điện tim	Máy	2
6	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	1
2	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	1
3	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	3
4	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	3
5	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	3
6	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	1
7	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	1
8	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
9	Bộ thử sắc giác	Bộ	2
10	Bộ thử thị lực	Bộ	5
11	Bộ trồng thử kính	Bộ	2
12	Buồng cách âm/đo thính lực	Cái	2
13	Cân kỹ thuật các loại	Cái	6
14	Cân phân tích	Cái	8
15	Đèn đọc phim X-quang	Cái	2
16	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
17	Đèn soi đáy mắt	Cái	10
18	Điện hóa phát quang miễn dịch	Hệ thống	1
19	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
20	Hệ thống kiểm soát thân nhiệt	Hệ thống	2
21	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	3
22	Kính hiển vi các loại	Cái	27
23	Kính soi da	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
24	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
25	Máy đếm tế bào CD4	Máy	2
26	Máy điện di các loại	Máy	2
27	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2
28	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	10
29	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
30	Máy đo nhĩ lượng	Máy	3
31	Máy đo thính lực các loại	Máy	5
32	Máy đo tim thai	Cái	1
33	Máy đốt điện cao tần	Máy	1
34	Máy lắc các loại	Máy	10
35	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	14
36	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	1
37	Máy phân tích huyết học	Máy	2
38	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
39	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
40	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
41	Máy tách chiết DNA, RNA tự động	Máy	2
42	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
43	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	10
44	Tủ ấm các loại	Cái	10
45	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	6
46	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	5
47	Tủ bảo quản mẫu	Cái	5
48	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	10
49	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	20
50	Tủ mát	Cái	1
51	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	1
52	Tủ sấy các loại	Cái	11
53	Tủ ủ CO2	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bể ổn nhiệt	Cái	1
2	Bể rửa siêu âm	Cái	1
3	Bể rửa siêu âm có gia nhiệt	Máy	2
4	Bếp cách thủy các loại	Cái	4
5	Bộ cô quay chân không	Bộ	1
6	Bộ điều tra côn trùng SXH	bộ	6
7	Bộ lấy mẫu nước, chất lỏng	Bộ	2
8	Bộ lọc chân không	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
9	Bộ lọc nước và chất lỏng	Bộ	2
10	Bộ lọc vi sinh	Bộ	6
11	Bộ lưu điện	Máy	1
12	Bộ thiết bị xác định nồng độ bụi amiăng	Máy	4
13	Bộ thiết bị xác định nồng độ bụi bông	Máy	4
14	Bộ thiết bị xác định nồng độ bụi hô hấp	Máy	6
15	Bộ thiết bị xác định nồng độ bụi toàn phần	Máy	6
16	Bơm hút chân không	Cái	6
17	Bơm lấy mẫu bụi, khí	Cái	11
18	Cân kỹ thuật các loại	Cái	12
19	Cân phân tích các loại	Cái	9
20	Chén bạch kim	Cái	2
21	Đèn bắt muỗi	Cái	10
22	Đèn Cathode rỗng AS	Cái	1
23	Đồng hồ đo nhiệt độ hiển số	Cái	1
24	Giá treo dụng cụ thủy tinh	Cái	1
25	Hệ thống cô quay chân không	Hệ thống	1
26	Hệ thống lò phá mẫu vi sóng- Berghof	Hệ thống	1
27	Hệ thống lọc vi sinh 3 chỗ	Hệ thống	1
28	Hệ thống quang phổ tử ngoại khả kiến	Hệ thống	1
29	Hệ thống sắc ký khí (GC)	Hệ thống	2
30	Hệ thống sắc ký khí khối phổ (GC-MS)	Hệ thống	2
31	Hòm lạnh	Cái	1
32	Kính lúp 2 mắt	Cái	5
33	Lò nung	Cái	1
34	Lò vi sóng	Cái	2
35	Màn hình thử thị lực	Cái	3
36	Máy cất nước	Máy	4
37	Máy đập mẫu	Cái	1
38	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
39	Máy đo áp suất khí quyển	Máy	2
40	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	6
41	Máy đo bức xạ tử ngoại	Máy	5
42	Máy đo bụi hạt (đếm bụi hạt và đo nồng độ bụi)	Máy	6
43	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	6
44	Máy đo điện từ trường các loại tần số	Máy	7
45	Máy đo độ ẩm	Máy	7
46	Máy đo độ còn	Máy	1
47	Máy đo độ dẫn điện	Máy	2
48	Máy đo độ đục	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
49	Máy đo độ ồn	Máy	7
50	Máy đo độ pH các loại	Máy	6
51	Máy đo độ rung	Máy	6
52	Máy đo khí CO ₂	Máy	5
53	Máy đo liều phóng xạ	Máy	3
54	Máy đo liều sinh vật (Bộ đèn chiếu tia tử ngoại xác định bệnh sạm da nghề nghiệp)	Máy	4
55	Máy đo lực bóp tay	Máy	4
56	Máy đo lực kéo thân	Máy	4
57	Máy đo nhu cầu oxy sinh hóa BOD	Máy	1
58	Máy đo nhu cầu oxy sinh hóa COD	Máy	1
59	Máy đo nồng độ bụi	Máy	5
60	Máy đo oxy hoà tan	Máy	1
61	Máy đo tốc độ gió	Máy	9
62	Máy đo vi khí hậu	Máy	9
63	Máy hút ẩm	Máy	1
64	Máy khuấy từ các loại	Máy	4
65	Máy làm đá vảy	Cái	2
66	Máy lấy mẫu khí hữu cơ trong không khí lưu lượng từ 0,02 đến 6 lít /phút	Máy	8
67	Máy lấy mẫu khí vô cơ trong không khí lưu lượng từ 0,1 đến 5 lít /phút	Máy	8
68	Máy lấy mẫu kim loại trong không khí lưu lượng từ 0,1 đến 5 lít /phút	Máy	8
69	Máy lấy mẫu vi sinh trong không khí	Máy	4
70	Máy ly tâm	Máy	6
71	Máy pha chế môi trường	Cái	2
72	Máy phân tích độ ẩm	Máy	1
73	Máy phân tích nước tự động	Máy	1
74	Máy phát hiện nhanh khí độc	Máy	5
75	Máy phun hóa chất các loại	Máy	20
76	Máy quang phổ	Máy	3
77	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến (UV-VIS)	Máy	4
78	Máy tách béo	Máy	1
79	Máy tách đạm	Máy	1
80	Máy ủ nhiệt khô	Cái	2
81	Micropipet các loại	Cái	65
82	Sắc ký lỏng cao áp	Máy	1
83	Thiết bị đo giá trị ánh sáng nhấp nháy tới hạn (CFF)	Máy	2
84	Thiết bị trợ pipet	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
85	Tủ cấy vi sinh	Cái	3
86	Tủ sấy chân không (có bơm hút chân không)	Bộ	1
87	Xe tiêm thuốc	Cái	1

Phụ lục XLII

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM PHÁP Y TỈNH GIA LAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy điện não	Máy	1
4	Máy điện tim	Máy	1
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn khám sản khoa	Cái	2
2	Bộ đại phẫu	Bộ	4
3	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
4	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
5	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	2
6	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	2
7	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	4
8	Đèn đọc phim X-quang	Cái	3
9	Kính hiển vi các loại	Cái	3
10	Máy cắt tiêu bản	Máy	3
11	Máy điện cơ	Máy	2
12	Máy đúc bệnh phẩm	Máy	2
13	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
14	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	3
15	Tủ ấm các loại	Cái	2
16	Tủ bảo quản mẫu	Cái	3
17	Tủ hút xử lý mẫu	Cái	2
18	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	2
19	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
20	Tủ sấy các loại	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bàn để dụng cụ khám bệnh	Cái	2
2	Bàn hơ giãn tiêu bản	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
3	Bể dãn tiêu bản	Cái	2
4	Bình rót parafin	Cái	2
5	Bộ bể nhuộm bằng tay	Bộ	2
6	Bộ dụng cụ giám định hài cốt	Bộ	2
7	Cửa điện	Cái	2
8	Đèn cò	Cái	4
9	Máy (bàn) sấy tiêu bản	Máy/Cái	2
10	Máy rửa sọ sặc pin	Máy	3
11	Máy đo khí độc	Máy	2
12	Nồi cách thủy	Cái	2
13	Tủ hút khí độc	Cái	2

Phụ lục XLIII

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ
CỦA TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM TỈNH GIA LAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bể điều nhiệt các loại	Cái	10
2	Bể lắc siêu âm các loại	Cái	6
3	Bộ chiết pha rắn, lỏng	Bộ	1
4	Bộ headspace sampler (dùng cho GC)	Bộ	1
5	Bộ phễu + bình lọc chân không	Bộ	8
6	Bộ sắc ký lớp mỏng	Bộ	2
7	Bơm rửa cột cho máy HPLC	Cái	2
8	Buồng đóng ống đối chiếu	Cái	1
9	Buồng soi UV	Cái	3
10	Cân kỹ thuật	Cái	7
11	Cân phân tích các loại	Cái	13
12	Cân sấy ẩm	Cái	3
13	Cân sấy ẩm hồng ngoại	Cái	3
14	Hệ thống cấp khí sạch cục bộ	Hệ thống	1
15	Hệ thống kiểm tra sản phẩm vô trùng thuốc tiêm	Hệ thống	1
16	Hệ thống lọc nước siêu sạch	Hệ thống	2
17	Hệ thống phân tích đạm theo phương pháp Kjeldahl	Hệ thống	3
18	Hệ thống quang ICP-MS	Hệ thống	1
19	Hệ thống quang phổ ICP-OES	Hệ thống	1
20	Hệ thống realtime PCR	Hệ thống	1
21	Hệ thống sắc ký khí khối phổ (GC-MS)	Hệ thống	2
22	Hệ thống sắc ký lỏng cao áp khối phổ LC/MS/MS	Hệ thống	1
23	Hệ thống sắc ký lỏng cao áp khối phổ (HPLC-MS)	Hệ thống	1
24	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao HPLC (đầu dò DAD, FL)	Hệ thống	8
25	Hệ thống vòi cấp cứu bong	Hệ thống	8
26	Khúc xạ kế	Cái	3
27	Kính hiển vi	Cái	6
28	Lò nung	Cái	4
29	Lò phá mẫu vi sóng	Cái	3
30	Máy cất nước 1 lần	Máy	4
31	Máy cất nước 2 lần	Máy	3
32	Máy cất tiêu bản	Máy	1
33	Máy chấm mẫu sắc ký lớp mỏng	Máy	2
34	Máy chuẩn độ điện thế	Máy	4
35	Máy chuẩn độ Karl-Fisher	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
36	Máy cô quay chân không	Máy	3
37	Máy đập mẫu	Máy	1
38	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
39	Máy đếm tiểu phân	Máy	1
40	Máy điện di các loại	Máy	2
41	Máy định danh vi sinh vật	Máy	1
42	Máy đo điểm chảy	Máy	2
43	Máy đo độ cứng thuốc viên	Máy	1
44	Máy đo độ dẫn các loại	Máy	2
45	Máy đo độ đục	Máy	2
46	Máy đo độ nhớt	Máy	2
47	Máy đo PH	Máy	8
48	Máy đo vòng vô khuẩn	Máy	2
49	Máy hút âm	Máy	6
50	Máy khuấy từ (không/có gia nhiệt)	Máy	3
51	Máy kiểm soát môi trường vi sinh	Máy	1
52	máy kiểm tra nội độc tố vi khuẩn	Máy	1
53	Máy lắc các loại	Máy	6
54	Máy lấy mẫu không khí	Máy	1
55	Máy lọc nước siêu sạch	Máy	4
56	Máy ly tâm các loại	Máy	5
57	Máy nghiền dược liệu	Máy	2
58	Máy nghiền mẫu thực phẩm	Máy	2
59	Máy nhuộm Gram	Máy	1
60	Máy pha loãng mẫu và cấy trải	Máy	1
61	Máy phân tích acid amin	Máy	1
62	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử	Máy	3
63	Máy quang phổ hấp thụ tử ngoại khả kiến (không/có điều nhiệt)	Máy	5
64	Máy quang phổ hồng ngoại	Máy	3
65	Máy quang phổ huỳnh quang	Máy	1
66	Máy súc rửa dụng cụ	Máy	1
67	Máy tách chiết DNA/RNA	Máy	1
68	Máy thổi khô bằng Nitơ	Máy	1
69	Máy thử độ hoà tan	Máy	8
70	Máy thử độ mài mòn thuốc viên	Máy	1
71	Máy thử độ tan rã	Máy	4
72	Máy Vortex	Máy	3
73	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	7
74	Phân cực kế	Máy	4
75	Phòng sạch Vi sinh	Hệ thống	1
76	Thiết bị kiểm tra độ trong	Cái	2
77	Thiết bị lấy mẫu không khí	Cái	1
78	Thiết bị rửa pipet tự động	Cái	3
79	Tủ ẩm các loại	Cái	9

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
80	Tủ ẩm lạnh	Cái	5
81	Tủ ẩm nuôi ủ kỵ khí	Cái	1
82	Tủ âm sâu bảo quản chủng	Cái	2
83	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	7
84	Tủ bảo quản môi trường 8-15 ⁰ C	Cái	2
85	Tủ cấy vô trùng	Cái	2
86	Tủ đựng dụng cụ thủy tinh	Cái	6
87	Tủ đựng hoá chất chuyên dụng các loại	Cái	15
88	Tủ hút khí độc	Cái	7
89	Tủ lạnh âm sâu	Cái	2
90	Tủ lạnh bảo quản môi trường sau pha chế	Cái	2
91	Tủ lạnh lưu trữ mẫu	Cái	2
92	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
93	Tủ sấy	Cái	6
94	Tủ sấy chân không	Cái	3
95	Tủ sấy đối lưu không khí	Cái	4
96	Tủ ủ CO ₂ /Tủ ẩm CO ₂	Cái	2
97	Tủ vi khí hậu	Cái	1

Phụ lục XLIV

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM BẢO TRỢ XÃ HỘI TỔNG HỢP PLEIKU

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn tập hoạt động trị liệu bệnh nhân trẻ em	Cái	3
2	Bộ hoạt động trị liệu	Cái	1
3	Cầu thang tập đi	Cái	2
4	Ghế/giường tập đa năng	Cái	2
5	Giàn tập phục hồi đa chức năng	Cái	2
6	Giường bệnh nhân các loại	Cái	5
7	Giường tập vận động	Cái	1
8	Giường xiên quay tập đứng	Cái	2
9	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Cái	1
10	Máy điện xung 2 kênh	Máy	1
11	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	1
12	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
13	Máy tạo oxy	Máy	1
14	Xe đạp vật lý trị liệu	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bàn máy tính thư viện (cho 30 máy tính)	Bộ	5
2	Bếp nấu công nghiệp	Cái	2
3	Chụp hút mùi	Cái	2
4	Dụng cụ tập bước phối hợp đôi	Cái	2
5	Dụng cụ tập cơ ngực, tay vai kết hợp	Cái	2
6	Dụng cụ tập đi bộ trên không đôi các loại	Cái	4
7	Dụng cụ Tập lưng bụng đôi	Cái	2
8	Dụng cụ tập Tay vai - khí công	Cái	2
9	Ghế tập chân	Cái	2
10	Giá đỡ để xoong nồi bát đĩa	Cái	3
11	Hệ thống báo động	Hệ thống	1
12	Hệ thống bình năng lượng mặt trời	Hệ thống	15
13	Hệ thống camera an ninh	Hệ thống	1
14	Hệ thống máy lọc nước uống tinh khiết (Bao gồm nhà trạm)	Hệ thống	2
15	Khung xoay eo	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
16	Lò hấp cơm công nghiệp	Cái	1
17	Máy bơm nước	Máy	4
18	Máy cắt rau củ	Máy	2
19	Máy chiếu	Máy	2
20	Máy giặt	Máy	12
21	Máy giặt công nghiệp	Máy	2
22	Máy hút bụi chuyên dụng	Máy	1
23	Máy phát điện	Máy	1
24	Máy phun hóa chất các loại	Máy	1
25	Máy sấy công nghiệp	Máy	2
26	Máy tính để bàn	Máy	30
27	Máy vệ sinh nền nhà công nghiệp	Máy	1
28	Máy xay thịt tự động	Máy	1
29	Nồi hầm cháo	Cái	1
30	Quạt điều hòa hơi nước	Cái	2
31	Quạt hút gió công nghiệp	Cái	2
32	Tập dượt chân đôi	Cái	2
33	Thanh song song tập đi	Cái	2
34	Tivi	Cái	10
35	Tủ lạnh công nghiệp	Cái	2
36	Tủ sấy khay công nghiệp	Cái	3
37	Xà Kép	Cái	2
38	Xe đạp tròn	Cái	2
39	Xe đẩy khay	Cái	2

Phụ lục XLV

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ
CỦA TRUNG TÂM CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ BẢO TRỢ XÃ HỘI AN NHƠN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
2	Cầu thang tập đi	Cái	1
3	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
4	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	6
5	Giường bệnh nhân các loại	Cái	140
6	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	1
7	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	1
8	Máy điều trị bằng dòng Tens	Máy	1
9	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	1
10	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	1
11	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	2
12	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	2
13	Máy khí dung siêu âm	Máy	1
14	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
15	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	2
16	Máy tạo oxy	Máy	1
17	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
18	Máy xoa bóp	Máy	2
19	Thiết bị tập phục hồi chức năng chi dưới	Cái	20
20	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	15
21	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	3
22	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	8
23	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	8
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bếp chiên nhúng đôi tự động	Cái	1
2	Bếp ga công nghiệp ba họng	Cái	6
3	Bếp từ đôi	Cái	1
4	Cân kỹ thuật các loại	Cái	1
5	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	1
6	Đệm điện sưởi ấm	Cái	3
7	Đèn khám các loại	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
8	Đèn sưởi ấm	Cái	16
9	Ghế tắm cho người khuyết tật	Cái	3
10	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	4
11	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	2
12	Lò vi sóng chuyên dùng	Cái	1
13	Máy chạy bộ	Máy	3
14	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
15	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	3
16	Máy khử mùi, hút khói bếp công nghiệp	Máy	3
17	Máy phun hóa chất các loại	Máy	1
18	Máy xay thịt công nghiệp	Máy	1
19	Nồi nấu công nghiệp đa năng	Cái	1
20	Thảm mát xa toàn thân	Tấm	3
21	Tủ lạnh các loại	Cái	9
22	Tủ nấu cơm bằng điện	Bộ	1
23	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	4
24	Xe đẩy cơm	Cái	3
25	Xe đẩy thuốc y tế	Cái	1
26	Xe tiêm thuốc	Cái	1

Phụ lục XLVI

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ
CỦA TRUNG TÂM NUÔI DƯỠNG NGƯỜI TÂM THẦN HOÀI NHƠN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Cầu thang tập đi	Cái	6
2	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	6
3	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	3
4	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	6
5	Giường bệnh nhân các loại	Cái	550
6	Giường mát xa các loại	Cái	2
7	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	2
8	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	2
9	Máy tạo oxy	Máy	2
10	Máy xoa bóp	Máy	10
11	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	2
12	Robot tập đi	Cái	5
13	Robot tập đi kết hợp giàn treo	Cái	5
14	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	5
15	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	4
16	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	4
17	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	4
18	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
19	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	4
20	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	5
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bếp chiên nhúng đôi tự động	Cái	4
2	Bếp điện công nghiệp	Cái	4
3	Bếp ga công nghiệp ba họng	Cái	6
4	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	2
5	Cụm đi bộ trên không - lắc hông xoay eo	Cái	5
6	Đệm điện sưởi ấm	Cái	4
7	Đèn khám các loại	Cái	2
8	Đèn sưởi ấm	Cái	6
9	Dụng cụ đi bộ trên không	Cái	5
10	Dụng cụ tập chèo thuyền	Cái	5
11	Dụng cụ tập eo	Cái	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
12	Dụng cụ tập lưng bụng đôi	Cái	5
13	Dụng cụ tập tay vai đôi	Cái	5
14	Ghế tắm cho người khuyết tật	Cái	15
15	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	2
16	Máy chạy bộ	Máy	4
17	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	5
18	Máy hút ẩm	Máy	1
19	Máy khử mùi, hút khói bếp công nghiệp	Máy	3
20	Máy phun hóa chất các loại	Máy	2
21	Máy sấy đồ vải	Máy	2
22	Máy xay thịt các loại	Máy	5
23	Nồi nấu công nghiệp đa năng	Cái	5
24	Thảm mát xa toàn thân	Tấm	10
25	Thanh song song tập đi cho người bệnh	Cái	5
26	Thiết bị tập xoay eo đứng	Cái	5
27	Tủ lạnh các loại	Cái	10
28	Tủ mát	Cái	2
29	Tủ nấu cơm điện	Cái	3
30	Tủ sấy khay, tô	Cái	4
31	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	10
32	Xe đẩy cơm	Cái	10
33	Xe đẩy thuốc y tế	Cái	7
34	Xe tiêm thuốc	Cái	2

Phụ lục XLVII

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRẠM Y TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
2	Máy điện tim	Máy	2
3	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
4	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	1
2	Bàn đẻ	Cái	3
3	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	2
4	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	1
5	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
6	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	1
7	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
8	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
9	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
10	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	2
11	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
12	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	1
13	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
14	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	1
15	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	2
16	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
17	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	3
18	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
19	Ghế nha khoa	Cái	1
20	Giường bệnh nhân các loại	Cái	6
21	Giường cấp cứu các loại	Cái	2
22	Kính hiển vi các loại	Cái	2
23	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1
24	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	2
25	Máy đo tim thai	Máy	2
26	Máy hút dịch các loại	Máy	2
27	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	2
28	Máy lấy cao răng	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
29	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	2
30	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	2
31	Tủ sấy các loại	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Đèn cực tím các loại	Cái	2
2	Đèn khám các loại	Cái	2
3	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
4	Hòm lạnh	Cái	2
5	Máy đo độ cồn	Máy	1
6	Máy phun hóa chất các loại	Máy	5
7	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	2
8	Tủ lạnh các loại	Cái	2
9	Tủ lạnh đông băng bình tích lạnh	Cái	2
10	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	3
11	Xe tiêm thuốc	Cái	4

Phụ lục XLVIII

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHU VỰC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
5	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	3
6	Bơm tiêm điện	Cái	3
7	Máy truyền dịch	Máy	3
8	Máy phá rung tim	Máy	1
9	Máy điện tim	Máy	3
10	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
11	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn đẻ	Cái	2
2	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	2
3	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	1
4	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
5	Bộ đo nhân áp	Cái	1
6	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
7	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
8	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
9	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
10	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
11	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	6
12	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
13	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
14	Bộ dụng cụ thử Glacom	Bộ	1
15	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	3
16	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
17	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
18	Đèn điều trị vàng da	Bộ	1
19	Đèn đọc phim X-quang	Cái	2
20	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	2
21	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
22	Đèn soi thanh quản	Cái	1
23	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
24	Ghế nha khoa	Cái	1
25	Giường bệnh nhân các loại	Cái	20
26	Giường cấp cứu các loại	Cái	5
27	Giường hồi sức các loại	Cái	4
28	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	1
29	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
30	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	1
31	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
32	Kính hiển vi các loại	Cái	2
33	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1
34	Máy cưa cắt bột	Máy	2
35	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	2
36	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
37	Máy đo thị lực	Máy	1
38	Máy đo tim thai	Máy	2
39	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	1
40	Máy hút dịch các loại	Máy	2
41	Máy in phim khô laser	Máy	1
42	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	2
43	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	1
44	Máy lấy cao răng	Máy	1
45	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
46	Máy phân tích huyết học	Máy	2
47	Máy rửa phim X quang	Máy	1
48	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
49	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
50	Máy súc rửa dạ dày	Máy	1
51	Máy tạo oxy	Máy	2
52	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
53	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	1
54	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	1
55	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
56	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	2
57	Tủ ấm các loại	Cái	1
58	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
59	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
60	Tủ bảo quản mẫu	Cái	1
61	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	1
62	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	1
63	Tủ sấy các loại	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Đèn cực tím các loại	Cái	2
2	Đèn khám các loại	Cái	2
3	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
4	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
5	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	2
6	Hòm lạnh	Cái	1
7	Máy đo độ cồn	Máy	1
8	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
9	Máy in phim khô	Máy	2
10	Máy phun hóa chất các loại	Máy	1
11	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Micropipet các loại	Cái	5
14	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	2
15	Tủ lạnh các loại	Cái	3
16	Tủ lạnh đông băng bình tích lạnh	Cái	1
17	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	3
18	Xe tiêm thuốc	Cái	4